

Tam Giới Toàn Thư

Quyển 8

Ấn bản lần thứ 4
Tháng 8, năm 2022

Tác giả: Thủy Liên Tử
Biên tập: Tĩnh Tâm, Thanh Thiên
Trình bày: Tĩnh Tâm
Hình bìa: Thủy Liên Tử
Minh họa: Thủy Liên Tử, Huệ Đăng,
Diệu Hương, Thiên Ý

Lời tựa

Lá rụng về cội.
Chúng sinh muôn đời như thế.
Chúng ta sinh tồn nơi thế gian hữu tình hữu hoại, mỗi người đều có thời gian hạn định của riêng mình. Không ai có thể biết chắc được rằng bản thân mình có thể dùng hết thời gian hạn định ấy cho đến khi răng long đầu bạc, hay ngày mai ta còn thở hay không vì các nguyên do không mong muốn. Việc tìm kiếm ý nghĩa của kiếp sinh hữu hoại vô thường này vẫn luôn là đề mục cho chúng ta chiêm nghiệm và thực hành mỗi ngày, trong từng sát na ý niệm.

Thế sự vô thường, sinh tồn giữa đời hư ảo thì thân bất do kỷ.

Chúng ta vẫn phải sống và làm việc, sinh hoạt mỗi ngày với những điều không thể như ý mình. Cuộc sống không như ý mình, mình không hoan hỷ là bình thường, nhưng là tự làm mình phiền não vậy. Thôi thì để lại những gì không như ý ra ngoài tâm trí mình, để thân tâm có thể chấp nhận những điều không thể như ý được, tự nhiên chúng ta dễ sống an lạc vậy.

Dù sao, Tạo Hóa có an bài cho tất cả mọi sự.

Tam Giới Toàn Thư đã bước được một chặng đường dài hơi, quý vị đang xem quyển 8 rồi. Tác giả không mong gì hơn ngoài việc có thể chia sẻ phần nào đó những điều tự mình đã từng kinh qua, chiêm nghiệm đối với thế giới xung quanh, nhất là với những sự linh diệu thuộc thế giới tâm linh huyền bí. Khi xem sách, quý độc giả có thể hiểu hơn các lý sự vận hành trong vũ trụ này với kiếp sinh của mình, từ đó thân tâm an lạc hơn, dễ sống đời thuận tự nhiên hợp lẽ Đạo Trời. Được như vậy thật là điều hạnh phúc vô cùng đối với tác giả cùng nhóm biên tập nên bộ sách Tam Giới Toàn Thư.

Mến chúc quý độc giả được thân tâm thường an lạc, tinh tấn từng ngày.

Thanh tịnh trần gian chẳng nặng lòng
Để hồn hòa điệu với non sông
Trăm năm để bước vui mùi Đạo
Xuân hết thu tàn tự tại không...

Thủy Liên Tử

Tháng 3, năm 2021

Tiểu Vũ Trụ

Thực Hải

Khái niệm

* Tiểu Vũ Trụ

- Mỗi chúng sinh tồn tại trong Đại Vũ Trụ đều là một Tiểu Vũ Trụ riêng biệt. Tiểu Vũ Trụ này gồm:

+ Linh hồn là Chủ Nhân Công của Tiểu Vũ Trụ.

+ Tất cả các phần tử giả hợp của xác thân giả tạm cũng xuất hiện trong Tiểu Vũ Trụ dưới dạng các cá thể riêng biệt, với những mối duyên liên kết với nhau, cùng hoạt động vận hành sinh diệt liên tục trong Tiểu Vũ Trụ.

+ Mỗi cơ quan, bộ phận đặc trưng của thân thể giả hợp đều có phần khí linh của riêng nó. Các phần khí linh này thị hiện thành các vị Thần cai quản, phụ trách việc chỉ huy vận hành của các cơ quan, bộ phận chức năng riêng biệt của cơ thể trong Tiểu Vũ Trụ.

- Như vậy, tạm hiểu rằng Tiểu Vũ Trụ cũng được sắp xếp chia thành hai phần là xác và hồn.

+ Phần xác bao gồm tất cả những gì thuộc về xác thân hữu hình giả hợp tạm bợ, là phương tiện sinh hoạt tương tác trực tiếp với thế gian.

+ Phần hồn bao gồm linh hồn, chư Thần cai quản các cơ quan bộ phận, các linh thể của từng tế bào, cơ quan hữu vi, cũng như các ý niệm, tri thức tinh thần.

*** Thức Hải**

Tri thức tinh thần là những gì thuộc về trí thức, tri thức, ngộ tính, cảm quan, sự hiểu biết, cách nhìn nhận về các khái niệm nhân sinh quan, thế giới quan của một cá thể đối với các lý sự diễn ra trong Đại Vũ Trụ. Tất cả những điều này được kết tập lại trong không gian Tiểu Vũ Trụ, tạo nên một thế giới đầy hình ảnh, âm thanh, sắc màu và cảm xúc sống động gọi là Thức Hải hay Tâm Thức Pháp Giới, Nội Tâm Thế Giới của một cá thể.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Cả Tiểu Vũ Trụ là một khoảng không gian không trọng lực, nơi ấy các sự tồn tại ở Thức Hải lẫn các sự tồn tại của vị Chủ Nhân Công, các vị Thần tượng trưng cho các cơ quan, bộ phận, các tế bào vi

tế của xác thân tứ đại đều chuyển động phiêu bồng theo sự sắp đặt vận hành có chu kỳ rõ ràng của vị Chủ Nhân Công.

- Các sợi tơ niệem nhân duyên liên kết giữa các lý sự của Tiểu Vũ Trụ này sẽ liên kết với các sợi tơ niệem nhân duyên của các Tiểu Vũ Trụ khác thông qua những Thông Đạo đặc trưng giữa các Tiểu Vũ Trụ với nhau bên trong Đại Vũ Trụ.

- Các đại huyết luân xa trên cơ thể, đặc trưng là bảy huyết chính dọc theo cột sống con người là các vòng xoáy năng lượng, Thông Đạo cực kỳ mạnh mẽ tương tác giữa Tiểu Vũ Trụ với Đại Vũ Trụ. Nhờ vậy mà các đại huyết này có khả năng thu hút năng lượng từ môi trường bên ngoài Tiểu Vũ Trụ cực lớn và nhanh, lại có khả năng dẫn truyền chi phối mạnh mẽ đến các đường kinh mạch, khí huyết lưu thông khắp toàn thân.

- Khi một linh thể bên ngoài muốn xâm nhập vào Tiểu Vũ Trụ của một người, vật, tức là cả Tiểu Vũ Trụ của linh thể ấy được thu gọn lại thành một điểm sáng, thông qua các Thông Đạo là bảy huyết luân xa lớn này để xâm nhập vào Tiểu Vũ Trụ của đối phương. Trong đó ba luân xa nơi đỉnh đầu, lồng ngực và giữa rốn là ba cửa quan trọng có khả năng ảnh hưởng rõ ràng nhất đến việc chi phối điều khiển thân xác.

+ Khi đã nhập vào được một trong ba luân xa ấy, điểm sáng linh thể kia mới bung ra Tiểu Vũ Trụ của mình, vị Chủ Nhân Công của linh thể ngoại lai sẽ đẩy vị Chủ Nhân Công của Tiểu Vũ Trụ mà họ xâm nhập ra khỏi vị trí chủ quản và thay thế vị trí ấy để điều khiển thân xác.

+ Khi có sự đấu tranh phản đối việc xâm nhập bất hợp pháp, tất cả các vị Thần sẽ theo sự chỉ huy của vị Chủ Nhân Công chống lại lực lượng xâm nhập. Lực tinh thần của bên nào mạnh hơn sẽ chiếm ưu thế trong việc đạt được quyền điều khiển thân xác của Tiểu Vũ Trụ ấy.

- Khi thần thức một người muốn rời khỏi thân xác mình, du nhập vào không gian Đại Vũ Trụ, là lúc vị Chủ Nhân Công đi từ Huyền Quan Khiếu nơi đỉnh đầu để xuất ra khỏi thân xác. Tiểu Vũ Trụ lúc bấy giờ lại phân tách thành hai phần riêng biệt là thần thức và thân xác, vẫn được nối với nhau bởi dòng năng lượng của các sợi tơ niệm nhân duyên thông qua các đại huyết chính trên thân.

- Khi có lý sự chi xuất hiện trong dòng đời của một người, vật, thì tự nhiên trong Tiểu Vũ Trụ của người, vật ấy cũng xuất hiện hình ảnh mang tính chất về sự tồn tại của lý sự ấy nơi Thức Hải.

+ Mỗi nhân duyên càng sâu dày, càng có nhiều thời gian tương tác với lý sự ấy, thì hình ảnh lý sự ấy

trong Thức Hải càng sâu đậm rõ ràng, càng nhiều trạng thái cung bậc cảm xúc.

+ Mỗi nhân duyên càng ngăn ngại, ít tạo nên cảm xúc, ít chú ý, không quan tâm đến lý sự xuất hiện trong dòng đời của mình thì hình ảnh của lý sự ấy nơi Thức Hải rất nhạt nhòa, lu mờ, có khi không rõ ràng chi cả. Cho đến lúc Thức Hải được sàng lọc, tịnh hóa hay là luân hồi chuyển sinh, hoặc xảy ra biến cố nào đó có thể khiến cho các hình ảnh ấy thực sự tiêu biến vĩnh viễn, không còn một chút ý niệm tàn dư nào sót lại nơi Thức Hải.

- Khi một người bị bệnh, thương tổn về mặt tinh thần hoặc thể xác thì sự vận hành trong Tiểu Vũ Trụ sẽ bị rối loạn gây nên các cơn đau, dị biến trên thân xác giả tạm. Cơ chế tự phục hồi của Tiểu Vũ Trụ sẽ giúp cho các sự rối loạn ở thân tâm bị thương tổn, và cả các dị biến trên cơ thể giả tạm dần dần được hồi phục trở lại bằng cách khiến cho các lý sự vận hành trong Tiểu Vũ Trụ đi lại đúng chu kỳ quỹ đạo mà nó vận hành nhịp nhàng ban đầu. Việc này sẽ mất nhiều hay ít thời gian tùy vào định lực, sức mạnh tinh thần lẫn quá trình ăn uống dưỡng sinh, tác động các ngoại lực vật lý lẫn hóa học lên thân thể.

- Khi thân xác của một người, vật tới lúc hoại diệt thì hình ảnh của các cơ quan, bộ phận trên cơ thể cũng dần tan biến trong Tiểu Vũ Trụ. Cho tới

lúc cả thân xác giả hợp ấy đã hoàn toàn tiêu hóa thành cát bụi thì cả Tiểu Vũ Trụ của thân sẽ hoàn toàn tiêu biến vào hư không, chỉ còn lại Tiểu Vũ Trụ của phần thần thức có vị Chủ Nhân Công cư ngụ nơi ấy mà thôi.

- Khi một người, vật chết đi thân mạng, lại đầu thai chuyển sinh mang một cuộc sống mới. Lúc bấy giờ, toàn bộ Tiểu Vũ Trụ của linh thể ấy sẽ biến thành một đốm sáng đi theo thai phụ, bắt đầu quá trình tương tác, liên kết các dòng năng lượng của bản thân với thai bào nơi thai phụ. Khi thai phụ gặp nguy hiểm, nhất là những việc có ảnh hưởng đến bào thai thì linh thể ấy sẽ tương tác giúp bảo vệ cho thai phụ được an toàn, như vậy thì bản thân linh thể mới có cơ hội chuyển sinh sống một đời sống mới. Khi tới ngày giờ ra đời của đứa trẻ sơ sinh sẽ có hai trường hợp xảy ra:

+ Nếu linh thể nhập hồn được thành công trọn vẹn thì linh thể ấy sẽ trở thành vị Chủ Nhân Công của Tiểu Vũ Trụ thân xác mới.

+ Nếu linh thể ấy nhập hồn thất bại, đứa trẻ sinh ra là xác không hồn, thì rất nhanh sẽ tím tái toàn thân mà vong thân mạng do không có vị Chủ Nhân Công điều khiển sự vận hành Tiểu Vũ Trụ ấy, nên nó không thể vận hành sinh tồn được mà bị rối loạn rồi hoại diệt trong thời gian ngắn.

*** Thức Hải chỉ biểu hiện các lý sự của kiếp sống hiện tại một cách rõ ràng**

- Tất cả các ký ức của mỗi một kiếp sinh đều được ghi chép lại bởi các sợi tơ niệm nhân duyên bên trong thời luân của mỗi Tiểu Vũ Trụ. Mỗi khối năng lượng ký ức của một kiếp sinh ấy giống như một quả cầu năng lượng được phong ấn trôi dạt trong Thức Hải, trở thành tiềm thức của một người. Khi hội đủ nhân duyên bởi quá trình tu tập, quán chiếu xét mình, xua tan dần lớp màn vô minh che lấp tánh Thiên Lương, cũng là quá trình giải khai phong ấn của khối năng lượng ký ức tiềm thức nơi Thức Hải.

- Đối với những hành giả có định lực cao, đạo hạnh thâm sâu, việc tịnh hóa thân tâm sẽ làm cho các khối năng lượng tiềm thức đang được phong ấn mở ra trọn vẹn nơi Thức Hải. Lúc bấy giờ, hành giả ấy có thể quán chiếu rõ ràng các nhân duyên nghiệp quả của mình qua nhiều đời nhiều kiếp trước.

- Một số trường hợp đặc biệt trong cuộc sống của kiếp sinh hiện tại, do các tác nhân như tai nạn, bệnh tật rất nặng, tổn thương thể chất nguy hiểm đến tính mạng, sang chấn tâm lý nặng nề... gây nên xung động mạnh mẽ trong Thức Hải, khiến cho các khối năng lượng tiềm thức đang được phong ấn bị

chấn động làm tuôn trào các sợi tơ niệm nhân duyên ra ngoài Thức Hải. Những người, vật sau cơn chấn động mạnh mẽ ấy tự nhiên có khả năng đặc biệt, có thể nhớ lại một số ký ức của kiếp trước, nhưng chỉ là một phần rất nhỏ mà thôi, không bao giờ trọn vẹn được.

- Một số trường hợp hiếm gặp, khi các khối năng lượng tiềm thức này bị chấn động mạnh mẽ, ký ức tuôn trào mãnh liệt. Phần ký ức ấy có thể tự tách biệt khỏi sự chi phối của vị Chủ Nhân Công trong Tiểu Vũ Trụ, tự biến mình thành một linh thể độc lập với bộ tính cách đặc trưng của kiếp sinh ấy. Nhưng sự tồn tại này, nếu không được hấp thu một điểm sáng Linh Quang từ khối Đại Linh Quang Thái Cực, thì chỉ là một linh thể khiếm khuyết phần Thần.

- Lúc bấy giờ, linh thể ấy sẽ hoạt động theo những gì đã từng suy nghĩ, ứng phó đối với các lý sự và rung động cảm xúc, tâm tình giống với kiếp xa xưa ấy, khó lòng tu tập được vì thiếu tánh Thiên Lương thanh tịnh. Nếu được vị Chủ Nhân Công chiết một điểm sáng từ chính mình ra đưa vào linh thể ấy, hoặc là được chư vị cao trọng lấy một điểm sáng đưa vào thì sẽ trở thành linh thể hoàn chỉnh, có đủ điều kiện thuận lợi cho việc tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ, trở thành một phần tử thiện lành hữu ích trong Tam Giới.

Phương thức tương tác, phát triển

- Quá trình học hỏi, trải nghiệm đời sống vật chất lẫn tinh thần phong phú, gieo trồng và kết nối các nhân duyên khác nhau, mở rộng sự quan tâm, tình yêu thương đến với muôn loài trong Đại Vũ Trụ sẽ khiến cho Tiểu Vũ Trụ được tăng trưởng, phát triển mở rộng hơn nữa. Theo thời gian có thể trở thành một Vũ Trụ Pháp Giới đủ sức dung chứa các linh thể, các Tiểu Vũ Trụ của chúng sinh nhập vào vũ trụ ấy.

- Cõi giới Tịnh Thổ của Đức A Di Đà Phật chính là một vũ trụ pháp giới đặc trưng do chính tâm từ bi của Ngài quá vĩ đại mà dung chứa, tiếp đón tất thảy chúng sinh có tín tâm, hạnh nguyện thiện hành sống đời an lạc nhập vào cõi giới của Ngài vậy.

Xá thân

Giác thân

Khái niệm

- Sự tồn tại của con người chúng ta gồm có ba phần là thân xác, trí não và linh hồn, thường gọi là Tam Thể Xác Thân.

- Trí não và linh hồn luôn đi chung với nhau, được gọi là chân hồn, thần thức. Thân xác là vật chất hữu hình hữu hoại theo thời gian, là nơi tạm trú của chân hồn bất diệt nên còn gọi là xá thân, hay ngắn gọn là xá.

- Giác thân hay nhục thân chỉ về thân xác hữu hình hữu hoại, được cấu tạo từ Tứ Đại giả hợp bao gồm gió, lửa, đất và nước. Nhờ có thân xác này mà chúng ta có các cảm giác qua năm giác quan, nên gọi là giác thân. Giác thân tương tác với thế giới quan quanh mình, tạo nên thất tình lục dục chi phối tác động đến ba nghiệp thân, khẩu, ý.

Một số từ ngữ liên quan đến xá thân, giác thân

*** Hiến Xá**

Hiến Xá là hình thức tự bản thân một người tự nguyện từ bỏ hoàn toàn thân xác của mình. Họ để thân thức mình rời khỏi xá, cho một chân hồn khác giáng nhập mượn xá đó sử dụng, sống một cuộc sống mới với các nhân duyên nghiệp quả và thọ mạng của xá thân đó.

*** Đoạt Xá**

- Đoạt Xá là hình thức một chân hồn mạnh mẽ tìm thấy một thân xác vừa ý mình, hợp với dòng năng lượng của mình rồi tìm cách tương tác tinh thần với chủ nhân thân xác ấy. Sau một thời gian tương tác với nhiều hình thức khác nhau khiến cho tinh thần đối phương sa sút trầm trọng, chân hồn ấy sẽ bắt đầu tấn công đẩy chân hồn của xá thân kia vắng khỏi xá thân bản thể rồi chiếm đoạt, sống một cuộc sống mới với thân xác ấy.

- Đây là một hình thức gây nên ác nghiệp nặng nề, nên việc đoạt xá này không thể duy trì được lâu, có thể bị chư vị Chánh Thần can thiệp, hoặc bị các pháp sư trục xuất chân hồn ra khỏi xá, trả lại thân

xác cho chân hồn người ấy. Việc này có thể thấy trong các trường hợp âm linh ám nhập lâu năm thì chiếm đoạt hoàn toàn thân xác của nạn nhân, đồng hóa thần thức của mình với thần thức chủ nhân ban đầu của thân xác đó.

- Có hai dạng Đoạt Xá đặc biệt là:

+ Đoạt Xá Hải Đồng là trường hợp một chân hồn vì nguyên do nào đó, chiếm lấy thân xác của trẻ sơ sinh khi vừa chào đời. Lúc trẻ vừa lọt lòng mẹ, chân hồn muốn cướp đoạt thân xác đối phương sẽ tấn công chân hồn đang đợi sẵn để nhập xác đầu thai chuyển sinh vào em bé ấy, rồi ngang nhiên cướp đoạt thân xác đó mà sinh tồn bình thường. Đây cũng là việc gây nên ác nghiệp nặng nề.

+ Đoạt Xá Vô Hồn xảy ra khi một người vì lý do tai nạn hoặc bị hại, khiến cho chân hồn đã rời khỏi xác rồi bị bắt, không quay về thân xác bản thể của mình được nữa. Thân xác ấy trở thành một xá thân vô chủ không hồn, sống đời sống thực vật nằm đó chờ chết dần mòn theo thời gian. Lúc bấy giờ, chân hồn khác sẽ nhân cơ hội này chiếm lấy xá thân ấy, rồi sinh sống với thân mạng của xá thân ấy. Tùy nhân duyên nghiệp quả, các việc thiện ác người đó làm với cuộc đời mà thọ mạng sẽ giữ được lâu hay sớm kết thúc so với thọ mạng đã được định sẵn của xá thân bản thể.

*** Di Linh Hoán Xá**

- Đây là thuật pháp đem một chân hồn từ thân xác này di chuyển sang thân xác khác, thường được ứng dụng trong việc hóa giải tà linh tinh quái ám nhập trong thân thể một người bình thường.

- Khi không có phương thức để mời tà linh rời khỏi thân xác, nhằm tránh tối đa việc tổn hại người bị ám nhập lẫn tổn hại tà linh kia thì pháp sư sẽ dùng pháp này để kéo tà linh ấy di chuyển sang một thân xác đồng tử để thuận tiện trong việc hóa giải nhân duyên nghiệp quả.

*** Cởi Giác Thân**

- Cởi Giác Thân hay Cởi Giác Thân là trạng thái chân hồn lìa khỏi xác hoàn toàn, cởi bỏ các sợi dây thất tình lục dục, không còn vướng mắc các dây oan nghiệt ấy níu kéo, tác động giữa thân xác với phần thần thức.

- Tuy thân mạng đứt hơi, hồn lìa khỏi xác nhưng các sợi dây thất tình lục dục vẫn còn kết nối giữa thân xác khô lạnh và phần chân hồn, thần thức. Sự liên kết này khiến cho chân hồn, thần thức chúng ta cảm nhận được rõ ràng quá trình hoại diệt của xác thân tứ đại theo thời gian sau khi đã đứt hơi.

- Khi thân xác phân hủy, bị dòi bọ đục khoét hay là bị người ta tổn hại cắt lia thì phần thần thức đều cảm nhận được rõ ràng các cung bậc cảm xúc ấy. Chỉ khi thân xác đã được tiêu hủy hoàn toàn, còn là bộ xương trắng thối, hoặc là hỏa thiêu thành tro bụi thì lúc đó các sợi dây liên kết mới mờ nhạt và thực sự tiêu biến.

- Có một phương thức nữa đó là thân xác đã dứt hơi ấy được hành pháp Đoạn Căn, hay còn gọi là Cắt Dây Oan Nghiệt. Pháp này giúp cho thần thức, chân hồn hoàn toàn tách biệt với xác thân tứ đại dù thân xác ấy chưa tan rã hoàn toàn nhưng đã cắt đứt được sợi dây liên kết thất tình lục dục. Nhờ vậy mà thần thức không còn cảm thấy đau đớn trong quá trình thân xác phân hủy.

- Đoạn Căn là một bí pháp đặc trưng của Đạo Gia từ xa xưa, hiện Cao Đài Đại Đạo còn đang gìn giữ và thực hành. Chỉ những ai có tu tập nhất định ít nhất ở bậc Hạ Thừa, tối thiểu ăn chay 10 ngày mỗi tháng, giữ gìn Ngũ Giới ở mức nhất định, sống lương thiện, làm lành lánh dữ mới có thể được thọ pháp này khi người ấy dứt hơi thân mạng. Việc này rất hệ trọng không thể làm bừa.

- Người hành pháp là người tu tập nghiêm túc, có phẩm vị từ Giáo Hữu trở lên, tương đương Đệ Tứ Phẩm Địa Thánh trong Cửu Phẩm Thần Tiên và

được thọ truyền bí pháp Đoạn Căn, được minh chứng một cách rõ ràng cụ thể.

- Việc này từng được nhắc đến trong bài Kinh Đệ Nhị Cửu, do Đức Nhị Nương Dao Trì Cung giảng cơ dạy Đạo:

Tây Vương Mẫu Vườn Đào ướm chín
Chén Trường Sinh có lệnh ngự ban
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng
Chân Thần khá đến hội hàng chư linh
Đã thấy đủ Thiên Đình huyền pháp
Cổ giác thân lên đạ Ngân Kiều
Đầu Tinh chiếu thấu Nguyên Tiêu
Kim quang kiệu đỡ đến triều Ngọc Hư
Khí trong trẻo dường như băng tuyết
Thần im đìm dường nét thiếu quang
Xa chừng thế giới Địa Hoàn
Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ nhàng cao thẳng.

Bát Quái Cửu Cung và Tiểu Vũ Trụ con người

Khái niệm

* Bát Quái Cửu Cung

Bát Quái bao gồm: Càn, Khôn, Khảm, Ly, Tốn, Chấn, Đoài và Cấn.

Cửu Cung gồm bao gồm: Thiên, Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Lôi, Đàm, Sơn và Không.

Bát Quái và Cửu Cung tương ứng với nhau là:

Thiên - Càn

Địa - Khôn

Thủy - Khảm

Hỏa - Ly

Phong - Tốn

Lôi - Chấn

Đàm - Đoài

Sơn - Cấn

Không.

Mọi sự tạo hóa trong vũ trụ không nằm ngoài

quy luật một vòng luân chuyển từ Không đến Bát Quái rồi lại về Không. Hư Vô sinh Thái Cực, Thái Cực phân lưỡng Nghi, lưỡng Nghi hóa Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái sinh biến vô cùng vô tận. Rồi tất cả một vòng tuần hoàn của sinh lão bệnh tử, sinh thành trụ hoại diệt rồi cuộc cũng trở về với Không.

*** Bát Quái Cửu Cung tương ứng với Tiểu Vũ Trụ con người**

Thiên - Đầu: đầu tóc, mặt, mắt tai mũi miệng.

Đàm - Khẩu: miệng.

Hỏa - Tâm, Can: tim, gan.

Địa - Phúc: bụng, bao tử, ruột.

Thủy - Thận, Bàng Quang.

Phong - Thủ, Phế: tay, phổi.

Lôi - Túc: chân.

Sơn - Bối, Cốt: lưng, khung xương, cột sống.

Không - Khí: năng lượng tuần hoàn toàn thân.

Phương thức giữ gìn, tinh luyện

Vì có ý niệm mà phát sinh nhân duyên, từ tĩnh biến động, từ đó mà hư vô sắc tướng trở thành hữu hình sắc tướng. Từ Hư Vô tịch mịch biến sinh thành

Bát Quái, tất thấy các lý sự, hiện tượng của Thiên Địa vạn vật.

Người muốn tu Đạo, cần tịnh hóa ý niệm của mình, đưa nó từ cái động của hữu hình sắc tướng dần thanh tĩnh, trở lại thanh tĩnh của hư vô sắc tướng. Càng vọng cầu, càng làm cho tâm thần, ý niệm trở nên loạn động, càng xa rời với hư không thanh tĩnh, càng rời xa Đạo.

Tu tập, chẳng phải rèn luyện để trở thành cái gì đó, mà là buông xả để trở lại như nhiên, nên gọi Như Lai, vận hành mà lại là hồi nguyên, chẳng vận hành thì tự tại là vậy. Người nào làm được những việc sau đây, thì tự nhiên thường thanh tĩnh, ngày càng gần với Đạo.

1. Giữ cho đầu thanh tĩnh

- Tóc để yên chẳng cắt, chẳng tổn hại nó, không làm nó hoảng loạn.

- Não chẳng nghĩ những chuyện thị phi, không tính điều bất thiện thì tự nhiên nó yên tĩnh.

- Tai chẳng nghe những điều loạn động thì tự nhiên nó tịch tĩnh.

- Mắt chẳng nhìn những thứ khiến tâm tình rối loạn thì tự nhiên nó bình yên bất động.

- Miệng chẳng ăn uống những thứ không thanh

tịnh thì tự nhiên nó thanh tịnh, chẳng nói những điều dư thừa, thị phi thì tự nhiên được bảo tồn.

- Mũi chẳng ngửi những mùi hôi thối làm thân tâm loạn khí, chẳng ngửi hương thơm gây ảo giác khiến tâm tình mê mẩn bất định, giữ mũi sạch trước các loại hương thì tự nhiên thanh tịnh.

2. Giữ cho miệng thanh tịnh

- Không thị phi, nói điều bất thiện, nói sai sự thật, vọng ngữ, ngạo mạn, khinh miệt, làm đau lòng người vật.

- Không ăn uống những thứ độc hại, bất thiện, không thanh tịnh.

- Giữ vệ sinh răng, miệng, lưỡi thường sạch sẽ.

- Ít nói mà giữ khí không thất thoát. Cần phải nói thì nói điều chân thật, thiện lành hữu ích đem lại lợi lạc cho chúng sinh.

- Không xúi giục người làm quấy, dụ dỗ mỉa ngôn rù quên người.

- Không nói lời mà không giữ lời, nên cẩn trọng từng lời từng chữ phát ra, vì tất thảy đều được Tam Giới minh chứng.

- Trân quý từng lời từng chữ phát ra như việc gìn giữ châu ngọc nơi mình, tự nhiên miệng được thanh tịnh quý trọng.

3. Giữ cho tim, gan thanh tịnh

- Không mang trang sức, đồ dùng có hình dạng mũi nhọn đặt ngay gần tim hoặc là hướng mũi nhọn về tim sẽ tránh được sự tác động ngoại lực khiến tim mất thanh tịnh.

- Giữ đều nhịp hơi thở, không vận động quá sức khiến hơi thở bị tổn hại.

- Giữ tâm bình thì khí hòa. Tránh tiếp xúc với môi trường, các tác nhân dễ gây loạn động tâm ý, khiến tâm phát sinh sợ hãi, tức giận, đố kỵ, oán ghét, tham dục.

- Không làm việc quá sức, suy nghĩ quá nhiều khiến cho lao tâm lao lực mà tâm thân không còn thanh tịnh.

- Không nghĩ những điều tiêu cực khiến tâm hoang mang, lo lắng phiền não bất an.

- Không toan tính được mất, thiệt hơn thì tâm tự nhiên bình hòa vô nhiễm vậy.

- Thường xuyên xoa bóp bên ngoài lồng ngực, tự mình nói chuyện trấn an với chính mình để giữ cho tâm được bình yên không loạn động, khỏe mạnh phòng ngừa bệnh tật.

- Giữ tâm tình không quá yêu ghét một ai hay vật gì việc gì để không bị vướng mắc vào đó, giúp tâm không bị động tình loạn nhịp.

4. Giữ cho bụng thanh tịnh

- Trong lòng không chất chứa oán hận, không chất chứa buồn ghét sâu khổ, toan tính.

- Không ăn uống những vật không thanh tịnh, không dùng đồ quá lạnh hay quá nóng, giữ cho nó được bình yên.

- Không dùng vật ẩm thực lên men, mốc, ôi thiu.

- Không ăn mặc hở bụng khiến khí bất thiện xâm nhập mà loạn khí.

- Không giữ vật thực quá lâu trong người, thường xuyên xả bỏ mỗi ngày để nó thanh sạch.

- Không nói cười huyên thuyên, cười lớn mà gây tán loạn khí.

5. Giữ cho thận, bàng quang thanh tịnh

- Không ăn uống vật thực bất tịnh, không dùng đồ có nhiều gia vị, nên dùng nhạt nhất có thể và hương vị tự nhiên không cho thêm gia vị.

- Không tích trữ nước trong cơ thể quá nhiều và lâu như là nín nhịn vệ sinh, thường xuyên bài tiết xả thải ra ngoài khi cơ thể cần.

- Thường xuyên xoa bóp tác động lực khiến cho năng lượng bị trì trệ ở khu vực này được lưu thông hoạt khí.

- Bảo quản tinh khí, không quan hệ giao thân khi không thực sự cần thiết sinh sản, không xuất nguyên tinh làm thất thoát nguyên khí.

6. Giữ cho tay, phổi thanh tịnh

- Không hít thở khói bụi, không khí ô nhiễm, mùi hôi thối, hoặc mùi thơm hóa chất độc hại làm thần trí bị u mê loạn động.

- Thường xuyên vận động duỗi cánh tay mở rộng lồng ngực hít thở thật sâu, đầy lồng ngực và thở ra ép hết hơi trong ngực ra.

- Tay không làm điều bất thiện, như là không trộm cắp, không tự ý quyết định đồ dùng của người khác, không cắt chặt cây cỏ vô lý, không đánh đập hành hạ gây thương tích, không sát mạng người, vật xung quanh.

- Không hút thuốc lá, sử dụng chất kích thích gây hại cho bản thân và môi trường xung quanh.

7. Giữ cho chân thanh tịnh

- Hạn chế đi lại tạo nghiệp bất thiện. Mỗi bước đi của chúng ta đều khó tránh khỏi việc gây hại đối với các sinh vật nhỏ, thế nên khi thật sự cần thiết việc đi lại, có mục đích cụ thể thì hãy vận động.

- Tránh giẫm đạp cỏ cây hoa lá, tôn trọng sự sinh tồn của muôn vật loại như chính bản thân mình.
- Không dùng chân làm tổn hại muôn vật.
- Không gác chân lên bàn ghế, áo, mũ nón.
- Không bước qua đồ ăn, không bước qua người hay động vật nhất là từ phần bụng tới đầu.
- Giữ lòng bàn chân luôn sạch, giữ ấm bàn chân để khí huyết lưu thông thật tốt toàn thân.

8. Giữ cho lưng và khung xương thanh tịnh

- Cần đi đứng, nằm ngồi ở mọi tư thế đều thẳng thắn, không cong vẹo.
- Không khiêng vác, cầm nắm đồ vật có trọng lượng quá sức mình.
- Thường xuyên vận động tại chỗ cho toàn thân được khỏe mạnh dẻo dai.
- Không nắm kéo hay bẻ gập các khớp xương tay, chân.

9. Giữ cho khí toàn thân thanh tịnh

- Thường xuyên làm sạch toàn thân bằng việc xoa bóp hoặc tắm gội.
- Giữ thân, khẩu, ý đều thanh sạch bằng việc suy nghĩ thiện lành, nói điều thiện lành, làm việc

thiện lành. Không nghĩ, nói, làm những việc dư thừa hay bất thiện.

- Tránh nơi đông người loạn động, tránh nơi có nhiều trực khí, oán khí, sát khí.

- Thường xuyên tiếp xúc với cây cối, nhất là các cây cỏ thụ để giao hoán năng lượng thanh khiết với cây, làm sạch năng lượng trong thân.

- Luyện tập hơi thở điều hòa đúng cách.

- Tránh các sự hoạt động thái quá làm hao tổn năng lượng trong thân.

Con người với cuộc sống hiện đại ở các thành phố lớn

Con người, đầu đội trời chân đạp đất sống giữa đất trời. Vì đất hẹp người đông mà phải sống trong cảnh đầu đội những thứ không nên đội, và tự người ta cũng đạp lên trên những thứ không nên đạp.

Con người sống chồng chất lên nhau trong những tòa nhà chung cư, nhà riêng cao tầng... tưởng chừng có thể tiết kiệm tối đa không gian sống sao cho tiện nghi nhất có thể, nhưng sự thật không chỉ đơn giản như thế.

Trên phương diện năng lượng trong môi trường sống, người ta phải hứng chịu một cách bị động những năng lượng tiêu cực từ những người ở dưới,

ở trên và cả xung quanh do sống quá gần, kề sát nhau. Những dạng năng lượng tiêu cực này như là năng lượng phát ra từ bệnh tật, tiếng ồn, mùi đồ ăn những món không phù hợp với mình, người và vật phát ra mùi khó ngửi nói chung.

Thêm vào đó, nếu ở chung cư, gặp người láng giềng sống có ý thức giữ gìn vệ sinh không gian chung, tôn trọng mọi người trong khu vực thì cũng còn đỡ. Lỡ chẳng may, gặp phải người có lối sống thiếu ý thức giữ gìn tôn trọng không gian chung lẫn không gian riêng tư của nhau thì đó chính thực là thảm họa vậy.

Trên phương diện cộng nghiệp liên quan tâm linh, hiển nhiên nơi người ta cùng nhau sống chung thì dù nhiều hay ít cũng phải có sự tương tác qua lại, chia sẻ lẫn nhau các nghiệp lành dữ của những người ở chung trong không gian ấy, vì hít chung bầu không khí quá gần nhau.

Người tu tập nói chung, nhất là hành giả có công phu Luyện Khí Dưỡng Sinh, cố gắng ở nhà riêng, nhà không có tầng, thông thoáng, gần gũi với thiên nhiên môi trường. Sinh sống nơi ít người, không gian rộng, có ao hồ, nước chảy và cây xanh nhiều sẽ là một lợi thế cho việc giữ gìn thân tâm mình được an lạc, thanh tịnh, có nhiều cơ hội để phát triển tinh tấn.

Nếu có thể từ bỏ được khả năng dễ kiếm tiền để sinh sống bằng nhiều cách khác nhau ở thành thị, người ta nên về lại quê nhà, sống nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Hoặc là người ở thành thị di dân tìm nơi ít người, đất rộng mà lập nghiệp, tìm kế sinh tồn. Việc này giảm được sự quá tải của ô nhiễm môi trường do đất hẹp người đông cùng tụ hội một nơi, đồng thời tạo điều kiện cho người ta có thể sống gần thiên nhiên, thiếu dục tri túc mà có đời sống an lạc, trải nghiệm đời sống bớt phiền não do các áp lực của phương thức vận hành sinh hoạt nơi thành thị đông đúc.

Tính âm dương của Ngũ Hành, Ngũ Khí

Ta thường nghe nói về Ngũ Hành và Ngũ Khí. Ngũ Khí thì thanh nhẹ, bay lên trên, hướng thượng, hướng ngoại. Ngũ Hành thì trọng trực, giáng hạ, lắng đọng, hướng nội.

Thực ra thì Ngũ Hành và Ngũ Khí đều nói về sự vận hành của năm nguyên tố phổ biến của vũ trụ là Kim, Thủy, Mộc, Hỏa, Thổ.

Khi nói về tính thanh nhẹ, tạm hiểu là tính dương, của các sự vận động tương quan sinh diệt của năm nguyên tố thì ta dùng từ Ngũ Khí để ám chỉ. Khi nói về tính trọng trực, tạm hiểu tính âm của các sự vận động tương quan sinh diệt này thì ta gọi Ngũ Hành để nói.

Về màu sắc, ta vẫn thường nghe nói xanh, vàng, đỏ, trắng, đen là màu biểu trưng của năm nguyên tố này. Trên thực tế, đó chỉ là đại khái phổ biến, chứ màu thì mỗi nguyên tố đều có khá nhiều màu, đó là chưa nói thêm về sắc độ đậm nhạt của các màu theo sự kết hợp của năng lượng âm dương vận hành.

Những gì chúng ta nói tới, đọc nghe thấy biết từ kinh điển sách vở tư liệu xưa nay, trên thực tế rất bị hạn chế bởi ngôn từ và hạn chế cả mặt trải nghiệm thực tế với thế giới quanh mình.

Bài chia sẻ này gọi cho quý vị một cái nhìn mở rộng hơn đối với Ngũ Nguyên Tố, ở hai khía cạnh tính âm dương mà chúng ta vẫn thường hay quen miệng gọi là Ngũ Hành và Ngũ Khí.

*** Hỏa Nguyên Tố**

Hỏa mạnh mẽ nhất trong vũ trụ, chính là lửa ở mặt trời, Thái Dương. Hỏa ấy thuần dương cực đại, màu biểu trưng phổ biến chúng ta thường thấy là màu cam, màu vàng, thỉnh thoảng thấy màu đỏ tươi.

Nhưng nếu nhìn thẳng vào Thái Dương, người có nhãn lực cao, nhìn không bị chói, không chớp mắt, sẽ có thể nhìn thấy được dải ánh sáng rực sắc từ mặt trời lan tỏa ra. Giữa trung tâm chính là màu trắng, lan tỏa ra màu tím, tím hồng cánh sen, xanh biển đậm, xanh da trời nhẹ, xanh lá cây, cam, vàng, đỏ. Hết dải màu từ trung tâm đó, lan ra ngoài thì chúng ta thường thấy màu cam, vàng, đỏ nhẹ nhẹ.

Kế đến là các loại lửa khác như:

- Lửa từ cây khô, củi, giấy, hộp quẹt gas thì màu phổ thông là cam, vàng.

- Lửa từ núi lửa phun trào, dung nham, kim loại nóng chảy thì có màu cam, đỏ vàng, vàng nhẹ gần chuyển sang trắng.

- Lửa của bếp gas, que diêm thì có màu tím nhẹ, xanh, vàng. Lửa này tính âm khá nhiều do khí gas có nguồn gốc là vật chất hoại diệt, uế khí mà hình thành.

- Lửa của than tổ ong cũng là lửa âm vì mang uế khí có thể gây ngộ độc khi đốt cháy thì giải phóng năng lượng ô trược ấy.

- Lửa ma trôi ở nơi có xác phân hủy thì phẳng phát lập lòe màu xanh lá cây, xanh nhạt, tím nhẹ. Lửa này cũng là lửa âm hàn chớ rất ít có dương khí.

*** Thổ Nguyên Tố**

- Đất nơi miền khô cằn thì có màu đỏ, đỏ nâu.

- Đất đá núi lửa thì thường có màu xám đen, đỏ nâu đen đậm.

- Một số vùng núi có nhiều lớp trầm tích, khoáng chất đặc biệt thì đất núi ở đáy có đủ màu, có cả dải màu cầu vồng.

- Đất cát ở vùng gió biển thì thường có màu vàng nhẹ, màu hơi ngà cho đến màu trắng sữa.

- Đất tro từ lửa thiêu cháy các vật loại khác thường có màu đen, xám tro, xám nhẹ gần như màu trắng, trắng.

- Đất bùn thì xám đen.
- Đất có nhiều xác động thực vật phân hủy nhiều năm gọi là đất thịt thì thường có màu đen đậm hoặc là nâu đen.

*** Kim Nguyên Tố**

- Kim loại thì có đủ màu từ trắng, xám, đen của nhôm thiếc, sắt thép, đỏ nâu, nâu, đỏ của các hợp kim, xanh của thanh đồng cho đến vàng của vàng ròng, trắng xám của bạc, trắng của bạch kim.

- Kim của ánh sáng thì có màu vàng, trắng, ánh sáng của sao trời, không trung bầu trời. Đây là Kim có tính dương cực cường đại.

*** Thủy Nguyên Tố**

- Nước mưa, sông, hồ, suối, biển thì thường có màu trắng trong. Đây là Thủy tính dương cao nên có khả năng tịnh hóa, thanh tẩy, hồi phục khi uống và tắm trong ấy. Nhưng mà các dòng nước ấy nếu bị ô nhiễm thì cần thận trọng khi tiếp xúc trực tiếp, càng thận trọng hơn khi uống, tắm gội.

- Nước cống thì có màu xám đen và hôi, tính âm hoại diệt cao, không phù hợp cho việc tắm, uống.

- Máu thì có màu đỏ tươi, tính dương cao nên

nuôi sống động vật. Khi bị ô nhiễm, có độc thì sẽ chuyển thành màu sạm, đỏ thẫm hay đỏ nâu, đen, vàng, xanh nhạt mang tính âm hoại diệt. Lúc bấy giờ, cơ thể cần đào thải chất dịch ấy ra khỏi thân mới khỏe nên thường gọi nó là máu độc hay mủ.

- Nhựa cây có màu trắng, xanh, nâu, có tính dương cao hơn tính âm một chút chớ không quá cao vì dưỡng chất phần lớn chủ yếu lấy từ đất hầu hết đều là năng lượng âm, lại thêm cây trao đổi khí với môi trường hấp thu khí xấu, độc vào nên cũng là hấp thu năng lượng tính âm vậy. Nhưng nhờ có lá quang hợp, giúp cây hấp thu được năng lượng tính dương để giúp cây phát triển, sinh tồn lâu dài.

- Dịch sinh dưỡng, hay máu của một số loài động vật, thực vật tuy không có màu đỏ phổ thông, có màu trắng nhạt, hoặc vàng hơi dính nhưng vẫn là máu nuôi sống các sinh mệnh ấy.

*** Mộc Nguyên Tố**

- Mộc của lá cây phổ thông có màu xanh lá cây, một số loại lá cây có màu nâu, tím, trắng, vàng, đỏ, cam tùy theo mùa mà cây thay đổi màu lá.

- Mộc của thân cây thì thường có màu xanh lá cây đậm với các loài thân thảo mộc, hoa cỏ nhỏ, dây leo ngắn ngày. Với các loài thân gỗ, dây leo, hoa cỏ

sống lâu năm thì có màu nâu, đỏ nâu, nâu đen, xám, xám tro, trắng.

- Mộc của rong rêu thì có màu xanh lá, xanh rêu, nâu, tím. Mộc này đa phần đều là khí âm nhiều hơn khí dương.

- Mộc của nấm thì muôn màu sắc không thể nghĩ bàn. Mộc này chủ yếu là âm hàn, hiếm có loại nấm nào mang dương khí. Chỉ có mấy loại nấm linh chi, nấm cổ thụ lâu năm sinh trưởng ở nơi vừa ẩm thấp lại vừa có ánh sáng mạnh, không khí trong lành thì nấm ấy dương khí mới nhiều.

- Các loại củ đa phần đều mang tính âm cao do được hình thành trong lòng đất âm hàn, hiếm có loại củ nào mang tính dương cao.

- Các loại hạt hầu hết đều mang tính dương khá cao, nên ăn hạt nhiều thì dễ bị nóng trong người, hiếm có hạt nào mang tính âm cao.

- Rễ và thân cây thường có tính bình. Do rễ cây là phần hút trực tiếp dưỡng chất từ đất nuôi sống cây, phần đầu mút tiếp xúc đất ấy hiển nhiên là mang tính âm cao. Nhưng do rễ là phần cốt lõi sống của cây, mà thân cây lại là phần tiếp xúc ánh nắng mang khí dương cao nên rễ và thân trung hòa nhau, đều mang tính bình vậy. Một số ít loại cây đặc trưng có mang tinh dầu, mùi thơm đậm trong thân thì thân cây ấy có tính dương cao.

Chia sẻ đôi điều về tính dương, tính âm của các loại năng lượng Ngũ Nguyên Tố phổ biến trong sự vận hành vạn loại. Màu sắc thì muôn màu muôn vẻ để chúng ta nhìn lại vấn đề cái gọi là ngũ sắc hay năm màu tượng trưng Ngũ Nguyên Tố cũng chỉ là đại diện, mượn tượng, phổ thông chứ không phải là tất cả đều sẽ như thế.

Cho nên quý vị có nghiên cứu huyền học, dịch lý... đừng đến Bát Quái Cửu Cung, Ngũ Hành Ngũ Khí thì vui lòng đừng mất thời gian cho việc tranh luận về màu nào tính nào là đúng, là sai. Vì tất cả cũng chỉ là tương đối một góc nhìn nào đó mà thôi.

Tự mình phá vỡ các giới hạn của tri thức kiến giải, sẽ tự mình tinh tấn, trưởng thành đến mức độ có thể hòa nhập cùng sự vô hạn của Đại Vũ Trụ.

Tam Hoa Tụ Đỉnh và con đường tu Chân Đạo

Tam Hoa Tụ Đỉnh là trạng thái của Tinh, Khí, Thần hợp nhất nơi Thượng Đan Điền - Thượng Huỳnh Đình - Nê Hoàn Cung trên người.

Hành giả đạt được trạng thái này được gọi là Chân Nhân, tức bậc Tiên Nhân giữa đời thường vậy. Khi ấy, nếu ai đó hữu duyên tiếp xúc với Chân Nhân ấy, tự nhiên sẽ cảm thấy bình yên, an lạc một cách lạ kỳ. Những vướng mắc trong tâm thân, những phiền não, loạn động đều tự nhiên tiêu biến. Những câu hỏi chưa từng được hỏi hốt nhiên đã được thông suốt tự bao giờ.

Để đạt được trạng thái này, Chân Nhân cần trải qua những khảo nghiệm của kiếp sinh, rất nhiều lý sự diễn ra đầy dẫy cám dỗ, hoặc là nổi bi thương, tuyệt vọng đến cùng cực... để rồi sau những điều như thế, mọi chuyện diễn ra quanh người ấy đã chẳng còn gì có thể vướng bận nữa. Đây gọi là độ kiếp trên bước đường tu Đạo, chuyển hóa tâm thân một cách mạnh mẽ và vô cùng khắc nghiệt.

Có người, trong giai đoạn độ kiếp này, vì bệnh tật, nạn tai, khảo nghiệm quá nặng nề đến nỗi thoái tâm, sa vào các đường dữ... có khi tổn thất luôn thân mạng và phần hồn phách cũng chẳng còn tinh tảo thanh tịnh nữa. Thế nên người xưa có câu, đường tu Chân Đạo, “Nhất niệm Tiên Tôn, nhất niệm sinh ma hồn” cũng vì lẽ này.

Thêm vào đó, việc hiểu sai khái niệm luyện Tam Bảo Tinh, Khí, Thần hợp nhất khiến cho hành giả Đạo Gia thất bại ngay từ giai đoạn luyện Kim Đan nơi Tam Đan Điền.

Việc này cần biết cách dẫn khí lục phủ ngũ tạng để cho thân mạnh, thân mạnh tức Tinh mạnh, thì mới phát xuất Khí tinh anh. Muốn lục phủ ngũ tạng mạnh cần ăn uống dưỡng sinh phù hợp với cơ thể từng người, tựu chung vẫn là thuần trai thanh tịnh, không dầu mỡ, không hóa chất bảo quản, không chất phụ gia, gia vị chế biến nhiều, chỉ dùng vị tự nhiên của rau củ quả.

Bên cạnh đó là tiết chế lòng tham dục cho đến tuyệt tận chẳng còn một mảy tạp niệm loạn động. Tham dục này bao gồm tất cả những gì mà thân, khẩu, ý ham muốn. Từ chuyện ăn ngon, mặc đẹp, được người tôn trọng, quan tâm, được thỏa mãn chuyện tình cảm, chuyện chăn gối, được thỏa mãn nhu cầu giải trí độc hại...

Sau khi thân tâm đã tĩnh mịch thì lục phủ ngũ tạng mới kiên định, khỏe mạnh không bị loạn khí, từ đó sẽ có thể tiết ra thanh khí thuần lương.

* Lưu ý

Phần đông hành giả các trường phái Luyện Đan Đạo bị nhầm lẫn một số điểm sau đây:

- Làm hiểu chữ Tinh tức là tinh dịch của nam, là noãn bào của nữ. Thế nên luyện Tinh hóa Khí tức là vận nội lực, năng lượng để đốt, để dẫn cho phần Tinh này bốc lên trên ngực, lên não gọi là Tinh hóa Khí và Khí hiệp Thần. Cái này là bậy, bảo đảm chỉ có tự mình hại mình, không bị tẩu hỏa nhập ma, không bị điên loạn thần trí, không bị tổn hại nặng nề các đường kinh mạch và đại huyết lớn trong người là may mắn. Có thể sẽ không giữ được mạng nếu vận khí quá nhiều làm khô luôn tạng phủ và tế bào trong thân, là bị khô máu, khô xác vậy.

- Không hiểu Tam Hoa Tụ Đỉnh là một thân tâm hoàn toàn thanh tịnh thuần lương như hư không. Chưa trường trai giới sát, còn ăn mạng chúng sinh, mà đã muốn luyện Đan Đạo. Trường hợp này còn tệ hại hơn trường hợp đầu.

- Muốn luyện Đan Đạo nhằm mục đích trường sinh bất tử, trường tồn với Thiên Địa, mà chẳng có

một lý do nào xứng đáng để trường tồn cùng Thiên Địa. Lại đem lòng tham lam làm mục đích luyện Đạo, muốn trường sinh bất tử để giữ vững gia sản, quyền lực và tận hưởng các thú vui trong nhân gian, lại được chúng sinh tôn sùng là Thần Tiên. Thế nên rất nhiều bậc vua chúa, trưởng giả, đại thế gia tìm các phương thuật sĩ bào chế cho đan dược mà cầu trường sinh. Trong khi, Cửu Chuyển Bát Quỳnh Đan lại được hiểu là có thủy ngân, chu sa, thần sa, vàng ròng trong đó, uống vào không ngộ độc chết mới là lạ lắm vậy.

Đường tu Chân Đạo, chưa bao giờ là dễ dàng cả.

Đền thờ thiêng liêng

Thân như đền thờ thiêng liêng.

Tâm như hành giả giữ đền.

Thần là ánh sáng Thiên Lương, hay còn gọi là Phật Tánh.

Đền thờ ấy, hành giả đem thứ gì vào trang hoàng cho nó thanh khiết đẹp đẽ, đầy hoa thơm cỏ lạ, đầy sinh khí sức sống. Hay tự mình biến nó thành bãi tha ma hôi thối đầy những dục lạc, đau khổ tang thương, oán hận của chúng sinh... đều do tự hành giả quyết định lựa chọn của mình và chịu trách nhiệm với nó.

Đền thờ ấy, vì hữu hình nên hữu hoại theo thời gian, cần được nuôi dưỡng, xây dựng bằng vật thực từ các vật chất hữu hình và năng lượng thiện lành trong thiên nhiên.

Thân người khó được. Kiếp sống làm người, vẹn toàn thân thể, biết đọc nghe nói viết trọn vẹn, thấy biết chiêm nghiệm lẽ Đạo lý ở đời. Hành giả tự biết quý đền thiêng của mình, sống hợp lẽ Đạo, trân quý từng ngày thường làm các việc hữu ích cho bản thân và xung quanh, tránh làm việc xấu ác. Như

vậy sẽ không uổng phí một kiếp sinh may duyên gặp Đạo.

Ánh sáng Thiên Lương trong đèn ấy, dù là đèn thiêng hay bãi tha ma, vẫn là ánh sáng bất diệt. Ánh sáng ấy mãi soi rọi, nhắc nhở để cho hành giả kia còn thấy được nơi sáng mà hướng về bến bờ an lạc, dù giữa bãi tha ma ở biển trầm luân khổ hải.

Hành giả thường dọn dẹp đèn thờ, cho nó thanh khiết trong lành thì tự nhiên hành giả cũng khỏe. Còn như lười biếng, để nó ô uế theo những hỗn tạp giữa đời thường, thì là tự mình sống nơi bãi rác trong đèn vậy. Dù đèn đó có được trang hoàng hoa cỏ lung linh vẫn là bãi rác.

Thập Nhị Khai Thiên

Nguồn gốc

- Khởi nguyên vũ trụ, khi Tam Giới đã được hình thành hoàn chỉnh. Lúc bấy giờ, để cho sự sống vận hành khắp vũ trụ được thuận lẽ tự nhiên với chu kỳ không gian và thời gian, chư vị Tam Tôn Khởi Nguyên tạo tác nên 12 vị Thiên Tử gieo mầm và cai quản các yếu tố khác nhau tạo nên vạn linh vạn loại. Các vị ấy được gọi là Thập Nhị Khai Thiên, tức 12 vị Thiên Tử khai mở sự vận hành của Tam Giới.

- Chư vị Thập Nhị Khai Thiên tương ứng với các tính chất Tứ Tượng Bát Quái Cửu Cung, cụ thể như sau:

1. Đức Nhật Thiên Tử - Đức Thái Dương Tử đại biểu cho Thái Dương.

2. Đức Nguyệt Thiên Tử - Đức Thái Âm Tử đại biểu cho Thái Âm.

3. Đức Quang Thiên Tử - Đức Kim Quang Tử đại biểu cho Thiếu Dương.

4. Đức Âm Thiên Tử - Đức Quang Âm Tử đại biểu cho Thiếu Âm.

5. Đức Phong Thiên Tử - Đức Thiên Không Tử đại biểu cho Tồn Cung.

6. Đức Hỏa Thiên Tử - Đức Diễm Quang Tử đại biểu cho Ly Cung.

7. Đức Lôi Thiên Tử - Đức Huyền Minh Tử đại biểu cho Chấn Cung.

8. Đức Mộc Thiên Tử - Đức Diệu Hương Tử đại biểu cho Cấn Cung.

9. Đức Thủy Thiên Tử - Đức Thanh Tịnh Tử đại biểu cho Khảm Cung.

10. Đức Địa Thiên Tử - Đức Ngọc Liên Tử đại biểu cho Khôn Cung.

11. Đức Kim Thiên Tử - Đức Thái Tinh Tử đại biểu cho Càn Cung.

12. Đức Ái Thiên Tử - Đức Từ Ái Tử đại biểu cho Đoài Cung.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Về hình dạng chung, Thập Nhị Khai Thiên thường thị hiện thân ảnh Tiên Nhân dạng, nét đẹp hoàn mỹ thiện lành trung tính, nhưng trông ra dáng nam tử dạng hơn. Đôi khi, các vị ấy có sự thị hiện hình dáng Thiên Nữ, Thánh Nữ, Thánh Mẫu vì lý do độ duyên sinh chúng thì hình ảnh người mẹ hiền từ dễ dàng tiếp cận và độ hóa chúng sinh vậy.

- Thập Nhị Khai Thiên phụ trách cai quản các yếu tố cơ bản vô cùng trọng yếu giúp cho sự sống phát khởi, sinh tồn và phát triển theo thời gian, hoại diệt, tiêu trừ những điều bất thiện để ngày càng tinh tấn theo quy luật tiến hóa, sinh sôi, tồn tại, tịnh hóa và hoại diệt của vũ trụ. Ngoài chư vị Thập Nhị Khai Thiên, còn có nhiều vị Thiên Tử cai quản các yếu tố, thuộc tính khác nhau của các lý sự vận hành trong Tam Giới.

- Sau đây là mục từ tổng quan về Thập Nhị Khai Thiên. Còn nội dung chi tiết về từng vị, sẽ có trong các mục từ tiếp theo.

1. Đức Nhật Thiên Tử

- Đức Nhật Thiên Tử còn được biết đến với tôn danh Thái Dương Tử, là vị Thiên Tử đại biểu cho Thái Dương trong Tứ Tượng Bát Quái.

- Đức Nhật Thiên Tử cai quản mặt trời, ánh sáng thiên nhiên của mặt trời sáng soi chiếu rọi khắp nơi trong Tam Giới.

- Những nơi nào có ánh sáng mặt trời chiếu đến sẽ phát sinh các lý sự âm dương của các thuộc tính khác nhau, tạo nên sự vận hành sinh diệt của các lý sự ấy. Quyền năng của Ngài được xem là khởi nguồn cho các sự vận hành của lý nhân duyên vậy.

2. Đức Nguyệt Thiên Tử

- Đức Nguyệt Thiên Tử được biết đến với tôn danh Thái Âm Tử, là vị Thiên Tử đại biểu cho Thái Âm trong Tứ Tượng Bát Quái.

- Đức Nguyệt Thiên Tử cai quản mặt trăng, khí âm hàn và hơi lạnh, năng lượng phản quang do ánh sáng chiếu rọi lên các lý sự mà có thể nhìn thấy được các lý sự ấy trong bóng tối. Năng lượng phản quang này tỷ lệ thuận với độ mạnh yếu của ánh sáng chiếu rọi vào các lý sự mà phát sinh quang mang khác nhau.

- Quyền năng của Ngài được xem là sự thức tỉnh sau một chu kỳ nghỉ ngơi của vạn vật.

3. Đức Quang Thiên Tử

- Đức Quang Thiên Tử còn được biết đến với tôn danh Kim Quang Tử, Kim Quang Sứ, là vị sứ giả mang ánh sáng của tình thương và Đạo Pháp soi rọi những nơi u ám tối tăm. Đây là vị Thiên Tử đại biểu cho Thiếu Dương trong Tứ Tượng Bát Quái.

- Đức Quang Thiên Tử cai quản chung các loại ánh sáng khác nhau do phát sinh năng lượng vận động mà hình thành.

- Quyền năng của Ngài là việc đem minh triết

soi rọi những nơi vô minh u tối, làm thức tỉnh căn tánh của chúng sinh hồi hướng về Cội Đạo.

4. Đức Âm Thiên Tử

- Đức Âm Thiên Tử còn được biết đến với tôn danh Quang Âm Tử, là vị Thiên Tử đại biểu cho Thiếu Âm trong Tứ Tượng Bát Quái.

- Đức Âm Thiên Tử cai quản chung các phần bóng tối, khoảng tối do khuất sáng, mặt ngược sáng hay bị che khuất của các lý sự khi được ánh sáng soi rọi mà tạo nên bóng tối.

- Khoảng thời gian khuất sáng không nhìn thấy ánh sáng mặt trời của các cõi giới khác nhau được gọi là đêm. Tùy theo vị trí và thời gian vận hành của các cõi giới này mà khoảng thời gian của ngày và đêm có sự luân chuyển dài ngắn khác nhau. Quyền năng của Ngài chính là cai quản sự vận hành luân chuyển của ngày và đêm ở các cõi giới khác nhau trong khắp Tam Giới.

5. Đức Phong Thiên Tử

- Đức Phong Thiên Tử còn được biết đến với tôn danh Thiên Không Tử, là vị Thiên Tử đại biểu cho Tồn Cung trong Bát Quái Cửu Cung.

- Đức Phong Thiên Tử cai quản về không khí, gió và khoảng không gian bao bọc các cõi giới khác nhau.

- Tất cả nơi nào muốn phát sinh được sự sống của sinh vật đều cần phải có không khí, không gian sống và dòng khí lưu luân chuyển để sự sống ấy có thể duy trì hô hấp. Vì thế, quyền năng của Ngài cũng được xem là khởi nguồn cho việc phát sinh và duy trì sự sống sinh vật ở các cõi Hạ Giới.

6. Đức Hỏa Thiên Tử

- Đức Hỏa Thiên Tử còn được biết đến với tôn danh Diễm Quang Tử, là vị Thiên Tử đại biểu cho Ly Cung trong Bát Quái Cửu Cung.

- Đức Hỏa Thiên Tử cai quản về lửa, hơi nóng, sự vận hành năng lượng phát sinh ánh sáng và hơi ấm, sự tiêu trừ ứ trệ do thiêu đốt năng lượng trì trệ mà khởi sinh năng lượng tích cực.

- Tất cả sự sống muốn sinh tồn và phát triển, để sống theo sự vận hành thay đổi thời gian ngày đêm, nóng lạnh đều cần có hơi ấm để duy trì sự tồn tại trong quá trình luân chuyển nhiệt độ ấy. Quyền năng của Ngài chính là cai quản sự vận hành sinh diệt liên tục của các lý sự tồn tại và thay đổi năng lượng trong từng sát na.

7. Đức Lôi Thiên Tử

- Đức Lôi Thiên Tử còn được biết đến với tôn danh Huyền Minh Tử, là vị Thiên Tử đại biểu cho Chấn Cung trong Bát Quái Cửu Cung.

- Đức Lôi Thiên Tử cai quản về sấm chớp, năng lượng mãnh liệt phát sinh ánh sáng và âm thanh do sự tương tác của hai khí âm dương. Khi hai năng lượng âm dương có sự tương tác xung đột, va chạm nhau sẽ phát sinh ra sấm chớp để giải quyết xung đột ấy. Đây cũng chính là tính chất khai mở một đường hướng, sự nhận thức các lý sự mang nhiều tính chất khác nhau đôi khi là đối lập nhau hoàn toàn.

- Năng lượng mãnh liệt của lôi điện có khả năng tiêu trừ một sự tồn tại không phù hợp trong không gian hay nhận thức để chuyển hóa nó thành dạng khác phù hợp hơn. Quyền năng của Ngài cũng được hiểu như là sự thay đổi một cách mãnh liệt, giúp thức tỉnh tiêu trừ vô minh, tiêu trừ những gì mờ mịt chưa được thông suốt rõ ràng.

8. Đức Mộc Thiên Tử

- Đức Mộc Thiên Tử còn được biết đến với tôn danh Diệu Hương Tử, là vị Thiên Tử đại biểu cho Cấn Cung trong Bát Quái Cửu Cung.

- Đức Mộc Thiên Tử cai quản về cây cối, thảo mộc, sự sống phát sinh, tăng trưởng và già chết theo thời gian.

- Nhờ có thực vật trong môi trường sống giúp cho các loại khí độc hại, bất thiện với chúng sinh được cây cối hấp thu và chuyển hóa thành chất khí hữu ích cho sự sống. Bên cạnh đó, dòng đời của muôn vật loại mang thân mạng đều cần hô hấp và thực dưỡng để duy trì sự tồn tại của mình. Thế nên quyền năng của Ngài còn mang ý nghĩa giúp phát triển, duy trì sự sống bằng việc hy sinh một phần thân mạng của thảo mộc để làm lương thực cho các loài sinh vật khác.

9. Đức Thủy Thiên Tử

- Đức Thủy Thiên Tử còn được biết đến với tôn danh Thanh Tịnh Tử, là vị Thiên Tử đại biểu cho Khâm Cung trong Bát Quái Cửu Cung.

- Đức Thủy Thiên Tử cai quản về nước, dòng chảy, tính âm hàn mát mẻ, tính chất tịnh hóa và đào thải những điều bất thiện, tiêu cực loạn động của vạn vật.

- Nhờ có nước trong môi trường sống mà muôn vật loại có thể duy trì được thân mạng theo thời gian. Thông qua sự hô hấp và bài tiết, trao đổi chất

giữa các lý sự với nhau mà những gì không phù hợp sẽ dần được đào thải, để các lý sự vận hành luôn giữ được trạng thái thanh nhẹ, trong sạch và tươi mới. Vậy nên quyền năng của Ngài chính là đào thải những điều bất thiện, tịnh hóa sự rối loạn, loạn động mang năng lượng tiêu cực để giúp sự sống được duy trì tươi mới, dung hòa với môi trường sống xung quanh.

10. Đức Địa Thiên Tử

- Đức Địa Thiên Tử còn được biết đến với tôn danh Ngọc Liên Tử, là vị Thiên Tử đại biểu cho Khôn Cung trong Bát Quái Cửu Cung.

- Đức Địa Thiên Tử cai quản thuộc tính thổ, đất đai, tính ngưng tụ, tính bình ổn nhất thời, sự liên kết giả tạm của vật chất hữu hình hữu hoại, sự nghỉ ngơi trong một thời gian để chuyển hóa thành dạng tồn tại khác của các lý sự vô thường.

- Quyền năng của Ngài chính là giúp chuyển hóa, tiêu trừ uế trược của xác thân tứ đại khi đã đến hồi tan rã nhân duyên giả hợp. Nhờ vậy, lý sự ấy chuyển sinh thành dạng tồn tại khác phù hợp với tâm tình, ý nguyện và mức độ tinh tấn theo thời gian. Bên cạnh đó, đất đai còn giúp nuôi dưỡng cây cối, cây cối lại làm lương thực nuôi sống vạn loại.

Đất đai và cây cối cung cấp không gian sống để các sinh vật được trải nghiệm, học hỏi và tinh tấn cùng với sự vận hành của Thiên Địa.

11. Đức Kim Thiên Tử

- Đức Kim Thiên Tử còn được biết đến với tôn danh Thái Tinh Tử, là vị Thiên Tử đại biểu cho Càn Cung trong Bát Quái Cửu Cung.

- Đức Kim Thiên Tử cai quản về kim loại, khoáng quặng, những chất cứng rắn trong thiên nhiên có thể uốn cong, nung chảy và thay đổi hình dạng vật thể do sự tác động ngoại lực của nhiệt độ và sức mạnh.

- Nhờ có các vật thể cứng rắn mà muôn vật loại dễ sống hơn trong môi trường thiên nhiên. Thông qua quá trình tinh luyện những vật thô cứng, ít chỗ hữu dụng mà những vật loại ấy trở nên tinh tế hơn, nhiều chỗ hữu dụng hơn. Do vậy, quyền năng của Ngài giúp cho đời sống vật chất tinh thần của muôn vật loại trở nên tinh tế hơn, tốt đẹp hơn và thuận lợi trường tồn theo thời gian với các sự thay đổi vận hành trong vũ trụ.

12. Đức Ái Thiên Tử

- Đức Ái Thiên Tử còn được biết đến với tôn danh Từ Ái Tử, là vị Thiên Tử đại biểu cho Đồi Cung trong Bát Quái Cửu Cung.

- Đức Ái Thiên Tử cai quản về tâm tình, cảm xúc của muôn vật loại. Chúng sinh muốn sinh sôi nảy nở, muốn được trường tồn thì cần phải có tình yêu thương, khát khao muốn sống, tâm tình quan tâm đến chính mình và thế giới xung quanh. Nếu không có tình yêu thương thì muôn vật loại sẽ tồn tại theo bản năng vị kỷ, ít khi vị tha, dễ dàng vì quyền lợi của mình mà tiêu diệt kẻ khác.

- Quyền năng của Ngài cũng chính là gieo mầm hạt giống thiện lương để giúp gìn giữ các mối quan hệ tương trợ lẫn nhau mà duy trì sự sống. Muôn loài sinh vật dù là sắt đá, thảo mộc, cầm thú hay con người đều phải có khát khao muốn sống, khát khao yêu thương và thực hành yêu thương thì mới có thể tồn tại được vậy.

Thập Nhị Khai Thiên trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển về việc bái lễ, Đức Chí Tôn từng dạy:

“Thập Nhị Khai Thiên là Thầy, Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, nắm trọn Thập Nhị Thời Thần vào tay. Số 12 là số riêng của Thầy.”

Bên cạnh đó, khái niệm về Thập Nhị Chư Thiên của Phật Giáo, Thập Nhị Thiên Tướng của Đạo Gia Thiên Văn Huyền Học... Trong các khái niệm ấy cũng có nhắc đến một số vị trong Thập Nhị Khai Thiên với các tôn danh khác nhau.

Diêu Trì Cung Tứ Nương

Đức Hồng Hà Tiên Tử

Nguồn gốc

- Đạo Trì Cung Tứ Nương là một trong chín vị Tiên Nương thường hành công nghiệp dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ Đức Đạo Trì Kim Mẫu. Ngài là vị giám khảo nơi cõi Thượng Giới, chủ khảo các khoa thi tuyển chọn bậc anh linh có đầy đủ tài đức phụng sự cho muôn linh.

- Đạo hiệu của Ngài là Hồng Hà Tiên Tử, Hương Gấm Tiên Tử. Tôn danh đầy đủ của Ngài là Cửu Thiên Giám Khảo Tứ Nương Đạo Trì Cung Hương Gấm Tiên Nương, hoặc là Cửu Thiên Giám Khảo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Hương Gấm Tiên Tử.

* Các kiếp giáng trần trong lịch sử

Ngài từng có hai kiếp chiết linh nhập trần ở đất nước Đại Việt được ghi chép lại trong Đạo Sử. Một kiếp của Ngài là cô Lê Ngọc Gấm, sống vào thời

Trịnh Nguyễn phân tranh. Cô Gấm mất sớm do loạn lạc chiến tranh, hồn phách cô nương tựa nơi đền Sòng ở đất Thanh Hóa, là nơi thờ Đức Thánh Mẫu Liễu Hạnh.

Đến năm 1705, Ngài chuyển sinh vào nhà họ Đoàn, là nữ sĩ Đoàn Thị Điểm vang danh thiên hạ với tài thi phú từ nhỏ. Có nhiều giai thoại kể về việc nữ sĩ Đoàn Thị Điểm đối đáp văn thơ, câu đố tài tình với nhiều bậc nam sĩ trí thức thời bấy giờ.

Năm 1748, nàng Đoàn Thị Điểm cùng phu quân mình ghé thăm viếng đền Sòng. Cảnh cũ năm xưa chân hồn cô Gấm từng tá túc nương tựa một thời gian khiến Ngài động lòng trắc ẩn. Những ký ức tiền kiếp của cô Gấm được tái hiện trong tâm cảm nữ sĩ.

Nữ sĩ lâm bệnh nặng, rồi thoát xác đăng Tiên trong ít ngày sau đó. Đây là lúc mà chân hồn cô Gấm, nữ sĩ Đoàn Thị Điểm thức tỉnh, nhớ lại căn kiếp nguyên linh mình chính là Tứ Nương Dao Trì Cung. Quá trình thức tỉnh này, có sự trợ duyên giúp đỡ của Đức Ngũ Nương Liễu Hạnh, vì đền Sòng năm xưa chính là nơi thờ phụng Ngài vậy.

Nhưng mấy ai ngờ được, những duyên nghiệp trong kiếp sinh của nữ sĩ, những trần trở với thế sự khiến cho vị nữ sĩ tài ba ấy không thể siêu thoát, chưa hiệp căn trở lại với Tứ Nương là ngôi xưa vị cũ của mình. Nữ sĩ Đoàn Thị Điểm phải ở Tịnh Tâm

Điện nơi cõi Trung Giới gần 200 năm. Sau khi quán chiếu các nhân duyên, trước tác nên tác phẩm Nữ Trung Tòng Phận truyền dạy đạo đức thì Ngài đã yên tâm, nhẹ nhàng siêu thoát, quy hồi cựu vị là Tứ Nương Dao Trì Cung. Cũng có thể hiểu, đó chính là công nghiệp vĩ đại mà Ngài đã lập nên công trạng mình sau khi đã nhập về Linh Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Hồng Hà Tiên Tử thường thị hiện thân ảnh nữ nhân độ chừng hai mươi mấy tuổi, mái tóc dài búi cao thành một quả đào trên đỉnh đầu, có giắt chiếc trâm cài hình hoa sen ở búi tóc, trên đóa sen có hình Thiên Nhãn sáng soi. Ngài khoác đạo bào sắc trắng hoặc vàng, có mấy dải lụa mỏng choàng nơi cánh tay nhẹ nhàng tung bay trong gió. Trên đạo bào ấy có điểm xuyết hoa văn tinh xảo như mây trời, hoa lá mùa xuân, chim muông cầm thú.

- Ngài thường mang theo bên mình Kim Bảng, là một quyển trục Thiên Thư màu vàng có ghi danh sách của chư anh linh đắc các quả vị Cửu Phẩm Thần Tiên trong thời kỳ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- Bên hông Ngài có giắt theo một chiếc túi gấm thêu hình Bát Quái, được gọi là Bát Bảo Nang. Bát Bảo Nang này tượng trưng cho tám đức tính tốt của

người tu Đạo là trung, tín, hiếu, đễ, lễ, nghĩa, liêm, si. Người nào giữ được tám phẩm chất ấy, tức là Thành Nhân, là người đã vượt thoát được chữ con nơi mình, xứng đáng đứng giữa Thiên Địa trong Tam Tài Thiên, Địa, Nhân vậy. Tất nhiên, ai muốn đạt được điều này đều cần phải tu, phải học, phải rèn luyện tâm tánh, trau dồi hạnh đức, tri thức tinh thần cho đến tận thiện tận mỹ, trọn lành trong sạch.

- Vào thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tận độ chúng sinh, Đức Chí Tôn cùng Đức Phật Mẫu khai mở ra con đường về Cửu Trùng Thiên, giải tán Cửu Tuyền. Các chân hồn có tu tập tùy mức độ khác nhau sẽ được đưa về các cõi Trung Giới, Thượng Giới nhanh hơn, không phải chịu trong vòng luân hồi đầu kiếp nhiều đời học hỏi, trả nghiệp như trước. Lúc bấy giờ, Ngài phụ trách tiếp rước các chân hồn từ cõi Thanh Thiên nhập cõi Huỳnh Thiên, rồi dẫn độ họ qua các cảnh giới giúp họ tịnh hóa tâm thức. Sau đó, Ngài lại đưa họ lên tầng Xích Thiên, tiếp tục bước đường định phận của mình trong Tam Giới.

Thi văn, kinh điển

Đức Hồng Hà Tiên Tử thường dùng văn chương thi phú độ duyên cho người tinh tấn trên đường trí thức tinh thần, giúp họ hồi hướng về nẻo

chánh, tu tâm dưỡng tánh đạt thành Đạo Quả. Trong lịch sử truyền kinh, Ngài từng giảng cơ cho Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo rất nhiều.

Đặc biệt có một bài trường thi là Nữ Trung Tòng Phận với hơn 1400 câu, được diễn theo thể song thất lục bát. Trường thi này là áng văn chương dạy Đạo lẫn đời cho chung nam nữ, nhưng đặc biệt là phần nữ phái sống sao cho hợp đời cùng Đạo giữa luân hồi khổ hải.

Trích đoạn Nữ Trung Tòng Phận

941. Phải buổi trước đừng phiền đừng oán
Để nguyên tình uống cạn chén tình
Làm chi rẽ nợ ba sanh
Mà nay phải chịu một mình riêng thương.

945. Tội chàng trước tiêu dường tuyết giá
Còn thiếp mang trọn cả lỗi chàng
Lời phiền đổi lại tiếng than
Thương kia bao nả lại càng thêm thương.

949. Đời vẫn ngủ huỳnh lương in giấc
Kiếp phù sanh đặng thất nơi thân
Còn thân sống chịu phong trần
Dứt hơi dầu muốn trọn gần cũng xa.

953. Nếu thiếp trước biết hòa biết thuận
Nhẫn ghen tương nhịn lẫn ân tình
Chia thương ơn ấy đã đành
Thứ thê chánh thiếp giật giành chi duyên.

Kinh Đệ Tứ Cửu

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc
Cõi Huỳnh Thiên nhẹ thoát chân Tiên
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền
Vào Cung Tuyệt Khổ kiến Huyền Thiên Quân
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng
Bộ Lô Công giải tán trực quang
Cửa Lầu Bát Quái chun ngang
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đầu Suất
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn
Chân Thần đã nhập Càn Khôn
Thâu quyền độ thế bảo tồn chúng sanh.

Tứ đức vẹn toàn mới xứng danh
Nương hơi nhang khói chỉ điềm lành
Kính mừng quý vị ân cần tịnh
Tặng khách nâu sòng diệt quái khanh.

Gấm lót ngõ chưa vừa gót ngọc
Vàng treo nhà ít học không ưa
Đội trông nho sĩ tài vừa
Đặng giao khởi phụng chẳng ngựa Tiên thi.

Gấm hiện trước vì vài câu nói
Dựa người nhân chẳng mỗi đường xa
Ngựa loan phải gọi phòng hòa
Trường hồng đã tạo mấy nhà tài văn.

Gấm thêu hoa càng nhìn càng đẹp
Đức thêm tài chẳng hẹp đường tu
Mặc người lên võng xuống dù
Lợi danh xạ sự thiên thu lỗ làng.

Tưởng tròn phận tô xuê đỉnh Việt
Nương thuyền từ cứu tuyệt trần ai
Đường quê nào thấy Thiên Thai
Công trình lập trọn Vân Đài chí công.

Nỗi niềm ai gheo cho đau
Tình thương coi lại như màu mây tan.

Bởi rẽ bạn với ai than vãn
Ngó trăng thu thêm ngán ngày qua
Nơi Thanh Cung hỏi Hằng Nga
Vì ai ngọc đổ châu sa bấy chừ.

Đây chẳng lẽ làm khuây chẳng tưởng
Tại nơi ai mà vương dây oan
Đã vô trong cõi trần hoàn
Ăn cay nuốt đắng, cơ hàn nuôi thân.

Phải coi lấy tinh thần là trọng
Đừng vẩn vương theo bóng trời mai
Chia phôi một vẻ cảnh đài
Công linh buổi trước chia tay nặng lời.

Lời đã dặn có Trời nổi gót
Lập ngôi Thiên rưới giọt từ bi
Oan gia thuở trước còn ghi
Cái ngôi Vô Cực mấy khi đặng toàn.

Vinh hiển để danh truyền kiếp kiếp
Lời đình ninh đã hiệp nên hình
Cớ sao chẳng giải thoát tình
Một phen lửa dậy, chẳng nhìn cao ngôi.

Vì thương mới nặng lời phiến trách
Xử sao cho trong sạch nợ đời
Phận cam lãnh tiếng con Trời
Thương yêu sanh chúng để lời khuyên răn.

Đừng giận lấy cần răn tính bỏ
Các nguyên nhân hỏi ngõ cùng ai
Thương đời ngậm đắng trên cay
Cần Khôn còn rộng có ngày nên danh.

Danh đừng giật đừng giành hạnh thế
Cả huyền linh há dễ hai ngôi
Tự nhiên gầy dựng nên đời
Chúng sanh thấy rõ mặt người nguyên công.

Thành thời thế lòng nên định thế
Phải ráng xem cạn lẽ hư nên
Thiên Điều đã chép nhiều tên
Gắng công chờ đợi ơn trên định phần.

Đạo đã chịu lăm lăm trác trở
Lẽ thiêng liêng hai lẽ định phân
Dù dân có ngọn bút thần
Mình nên mình hiểu khá cần đua tranh.

Đợi ngày đoạt công thành danh toại
Mới tỏ tường trái phải Thiên Cơ
Sự chi cũng có định giờ.

Học cho rộng giao thông tứ xứ
Học cho cùng xử sự ngoại lân
Học cho đúng bậc tài thần
Ưu quân ái quốc vua cần dân nghinh
Học cho thấu máy linh cơ tạo
Học cho toàn trí xảo văn minh
Thâu tài hay, nhập nước mình
Làm cho dân hưởng thái bình giàu sang.

Bài thơ vịnh về Ngài

Cô Tứ Nương cầm riêng Kim Bảng
Cối Huỳnh Thiên điểm rạng văn tài
Nắm quyền giám khảo trong tay
Chọn người đức hạnh học hay tuyển vì.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

Diêu Trì Cung Ngũ Nương

Đức Liễu Hạnh Tiên Tử

Nguồn gốc

- Đạo Trì Cung Ngũ Nương là một trong chín vị Tiên Nương thường hành công nghiệp dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ Đức Đạo Trì Kim Mẫu. Ngài phụ trách độ duyên cho các chân hồn vừa nhập vào cõi Xích Thiên có thể đi đến các cung, động, phủ nơi đây để gọi nhớ và học hỏi về những sự vận hành cơ huyền vi Trời Đất.

- Đạo hiệu của Ngài là Liễu Hạnh Tiên Tử, Liễu Hạnh Thánh Mẫu, Hương Liễu Tiên Tử. Tôn danh đầy đủ của Ngài là Thượng Thiên Thánh Mẫu Ngũ Nương Đạo Trì Cung Hương Liễu Tiên Nương, hoặc là Thượng Thiên Thánh Mẫu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Hương Liễu Tiên Tử.

- Trong Đạo Sử ghi chép, Ngài từng có một kiếp giáng trần ở Đại Việt là Liễu Hạnh Công Chúa hay Đức Tiên Chúa, Vân Cát Thần Nữ được tin thờ trong văn hóa tín ngưỡng dân gian thuộc hàng bậc

nhất của nhóm Chánh Thần Tứ Bất Tử. Ngài còn được biết đến với các tên gọi cõi trần như là Phạm Tiên Nga, Lê Giáng Tiên.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Liễu Hạnh Tiên Tử thường thị hiện thân ảnh Tiên Nương độ chừng hai mươi tuổi. Gương mặt Ngài thanh thoát hiền từ, tóc búi cao thành hình quả đào trên đỉnh đầu, phần còn lại xõa dài ra phía sau. Trên mái tóc có giắt mấy cây trâm chạm khắc hình tượng hoa cỏ thanh mảnh xinh đẹp.

- Toàn thân Ngài khoác đạo bào màu trắng hoặc vàng, trên đạo bào ấy có điểm xuyết những hoa văn ngũ sắc tường vân và hoa sen hàm tiếu, mãn khai đủ cả. Trên hai cánh tay Ngài có choàng dải lụa sắc trắng tinh khôi, hay màu vàng nhẹ như ánh nắng bình minh bồng bềnh tung bay theo gió.

- Ngài thường mang theo bên mình chiếc Ngọc Như Ý, có hình dạng trông giống như cây nắm linh chi bằng ngọc. Pháp bảo này có thể biến hóa được rất nhiều thứ huyền diệu phù hợp với tâm tình, ý nguyện của chúng sinh. Đồng thời có thể phát động triệu hoán Như Ý Tiên Xa xuất hiện để đưa các chân hồn di chuyển trong Linh Giới, tham gia các pháp đàn, đạo tràng tu học của chư vị cao trọng.

- Đức Liễu Hạnh Tiên Tử phụ trách độ duyên cho các chân hồn vừa nhập vào cõi Xích Thiên có thể đi đến các cung, động, phủ nơi đây để gọi nhớ và học hỏi về những sự vận hành cơ huyền vi Trời Đất. Bên cạnh đó, chân hồn sẽ được độ dẫn đến Minh Cảnh Đài để xem xét, quán chiếu các nhân duyên nghiệp quả trong kiếp sinh của mình một cách rõ ràng cụ thể.

- Sau khi hoàn tất quá trình hồi tưởng ở Minh Cảnh Đài, chân hồn lại được tiếp dẫn vào Diệt Hình Cung, nhìn vào quyển Vô Tự Kinh trong chánh điện cung này để hiểu nhiều hơn về nhân quả rồi quyết định mình sẽ chuyển sinh thế nào, định quả vị mình trong Tam Giới. Tại đây, chân hồn nhìn thấy đầy đủ các lý sự, nhân duyên nghiệp quả của họ từ nhiều đời nhiều kiếp, khởi nguyên chân hồn ấy hình thành ra sao, các hạt giống và những sợi dây duyên nghiệp liên kết giữa quá khứ, hiện tại và vị lai có khả năng kết thành quả gì. Lúc bấy giờ, họ sẽ hoàn toàn thấu suốt được thế nguyện, định mệnh của mình là gì, mình thực sự cần gì để chuẩn bị cho lần chuyển sinh thành một sự tồn tại mới trong Tam Giới thật chu đáo.

- Đức Liễu Hạnh Thánh Mẫu thường xuất hiện giữa hồng trần độ hóa chúng sinh, trừ gian dẹp loạn, cứu tế trợ nghèo, phổ độ chúng sinh bằng rất nhiều

hình thức khác nhau. Trong đó, tất nhiên việc dạy dỗ cho nữ nhi về phần đạo đức, lối sống nên Đạo giữa đời đem lại hạnh phúc cho các gia đình hòa thuận ấm êm, xã hội bình an phúc lạc.

- Trải qua nhiều lần xuất hiện độ duyên trong nhân gian, theo dòng thời gian nhiều thế hệ vua chúa, nên Đức Liễu Hạnh Thánh Mẫu được các vua chúa tôn vinh bằng các danh hiệu như:

Đức Mẫu Nghi Thiên Hạ,

Đức Chế Thắng Bảo Hòa Diệu Đại Vương,

Đức Mã Hoàng Công Chúa Thượng Đẳng Tối Tôn Thần,

Đức Thượng Thượng Thượng Đẳng Tối Linh Vi Bách Thần Chi Thủ,

- Trong hệ thống Tam Phủ, Tứ Phủ, Đạo Mẫu Việt Nam thì Đức Thượng Thiên Thánh Mẫu luôn được tôn vinh là vị Thượng Đẳng Chánh Thần bậc nhất, vị trí cao trọng nhất trong văn hóa tín ngưỡng Mẫu Hệ. Đức tin về Ngài kéo dài từ xa xưa cho đến ngày nay, ngày càng mãnh liệt, tín chúng rất đông nên các đền miếu thờ Ngài từ cấp tư gia cho đến làng xã, quận huyện đều có ở khắp nơi dọc từ Nam chí Bắc. Ngày mùng 3 tháng 3 nguyệt lịch hằng năm là ngày Thánh Lễ tưởng nhớ Ngài, chúng sinh khắp nơi thường lập đàn tụng kinh thiết lễ tri ân công đức Ngài đã độ hóa muôn sinh.

Thi văn, kinh điển

Sau đây là các bài thi kinh, cơ bút tiêu biểu Đức Liễu Hạnh Tiên Tử từng giảng cơ dạy Đạo.

* Thi kinh

Kinh Đệ Ngũ Cửu

Ánh hồng chiếu đường mây rờ rờ
Cõi Xích Thiên vội mở ải quan
Thiên Quân diêu động Linh Phan
Cả miền Thánh Vực nhộn nhàng tiếp nghênh
Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước
Xem rõ ràng tội phước căn sanh
Lần vào Cung Ngọc Diệt Hình
Khai Kinh Vô Tự đặng nhìn quả duyên
Đắc văn sách thông Thiên định Địa
Phép huyền công trụ nghĩa hóa thân
Kỵ Kim Quang kiến Lão Quân
Dựa xe Như Ý oai thần tiền thắng.

Ngũ Hành vận chuyển đoạt Huyền Thiên
Nương níu đôi năm khỏe tự nhiên
Kính có công tu nay gặp hội
Tặng người hữu hạnh phục quy nguyên.

Mở rộng cửa đại đồng vạn chủng
Khai nẻo sanh cứu sống nhân gian
Trị tâm mở mắt song quang
Khai đường Cực Lạc, mở đàng Lô Âm.

Liễu yếu điệu còn ghen nét đẹp
Tuyệt trong ngàn khó phép so thân
Hiu hiu nhẹ gót phong trần
Đài sen mấy lượt gió thần đưa hương.

Liễu chiều gió xung xãng màn hạnh
Nhu đề lời cửa Thánh nhắn tin
Đạo tâm xin gắng vẹn gìn
Đọa thẳng hai lẽ nơi mình liệu toan.

Liễu dựa bên lá cành rã rượi
Hỏi buồn chi nên phải xơ rơ
Trăng khuya dựa cửa đờng chờ
Tiếng kêu tình mộng bấy giờ mới trao.

Liễu yếu ớt những lo gió dội
Có mảnh thân e nổi khổ thân
Riêng lo tài sắc hồng quần
Không nỡ bợn tục, nợ trần lánh chân.

Khá tua ản nhẫ mà chờ lệnh trên.

Đã có sẵn một quyền binh chánh
Cứ phận mình lại nạnh chi ai
Kìa xem lấy Hiệp Thiên Đài
Trí nên đáng trí, nói tài tài cao.

Đây có lắm anh hào rắp đến
Lập cho thành mệnh lệnh Tam Tòa
Vàng thau rõ mặt chánh tà
Quyền xưa định Phật với ma khác đường.

Nơi Ngọc Hư còn đang định án
Chiếu chỉ phân cho hãn tội tình
Đã không tuân luật hữu hình
Vô vi trừng trị ai bênh đảng nào?

Thương Chí Tôn lòng đau than thở
Lo liệu phương day trở cơ đời
Thế đương biến cuộc đổi dời
Lấy khuôn khảo tội cho người ăn năn.

Xưa coi nhẹ lời răn đạo đức
Nay cam tâm ngậm ức nuốt oan
Trừ hung mở cuộc dấy loạn
Kẻ không nhìn Đạo nhập đoàn yêu tinh.

Giặc tứ hướng đao binh khởi động
Dấy can qua các giống giết nhau
Làm cho mặt đất đổi màu
Trở day cơ tạo đem vào khuôn linh.

Gây cho đảng anh linh các Đấng
Lập ngôi Thiên cho xứng công tu
Khá nên quyết sách vận trù
Nền Nam có lúc vong xu mãn phần.

Ấy là lúc Đạo nương thổ võ
Làm trời Nam cho rõ nước Trời
Chí công gắng sức độ đời
Nước Nam có thuở đời nêu tên.

Vậy giục bớt lửa phiền trong dạ
Nên nghiêng vai cõng cả nhân sanh
Mấy linh kia đã sẵn dành
Công cao ắt đặng ngôi đành nên cao.

Hồng trần luống buộc ràng thể chất
Phải trau tâm đặng cất Cao Đài
Thương ai ở thế sương mai
Vì chân tội lỗi công hoài khó nên.

Nên kiếp Thánh hằng trau tâm tánh
Dẹp trái căn đặng lánh bụi hồng
Thương ai những lúc thông dong
Đường Tiên xin nhớ, hướng Đông quy hồi.

Hồi cảnh tỉnh chuông mới thúc giục
Đề lánh xa hưởng phúc tạo nhà
Thương ai bỏ kiếp trắng hoa
Vì sao mới nhớ, chớ xa cội nguồn.

Nguồn đạo hạnh là bài thức tỉnh
Khách trần gian phải vịn nên đời
Thương ai ráng giữ cao ngời
Đò Tiên chực sẵn lần hồi kéo xê.

Xê bóng Đạo hơn xê tâm tánh
Lánh tà tinh dục cảnh nên thuyền
Thương ai cho mãi truân chuyên
Thì ra một kiếp phụ quyền ơn sanh.

Sanh ở thế ráng gìn đạo đức
Khép vào nơi sánh bực cùng người
Thương ai để thăm sông mơi
Lần qua ải khuyết mây phôi phủ chông.

Chông chất đồng mà quên Đạo cả
Uổng cho thân một khóa lâm trần
Thương ai nên giữ lấy thân
Hồi về Tiên cảnh non Bồng ngao du.

Công đức sớm chiều nào mới há
Phép tu thân giục già không chờ
Thương ai chớ có hững hờ
Rồi đây ân hận một giờ gió trắng.

Bài thơ vịnh về Ngài

Cô Ngũ Nương đưa cao Như Ý
Ra lệnh cùng chur vị Thần Tiên
Tiếp hồn về cõi Xích Thiên
Thông kinh Vô Tự quả duyên mỹ miều.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

*** Cơ bút**

Ngũ Nương Dao Trì Cung mừng các nữ Thiên
Mạng, anh Chánh Đức.

Các em nữ phái bình thân.

Thiếp hèn lâu bận việc nên vắng giáng đàn.

Nghe Bát Nương về khoe Thanh Trước Đàn mà
mãi hôm nay mới rảnh đến gặp nữ phái là việc hay.

Đạo do đức, mà đức ở nơi từ tâm của các nhà
nữ phái để rèn luyện đức ông chồng trở nên đạo
hạnh, mà trở nên thất đạo cũng do nơi mấy chị.

Cần phải lập đức buổi này cho rạng tiếng con
gái nhà Nam Việt. Vốn từ xưa, nền Đạo nước Việt
Nam chưa hề có, mà ngày nay nữ phái lập thành
cũng do Đức Lý thương nên mới đồng quyền cùng
nam phái. Vậy mấy em phải tận tâm lo sửa đường
hạnh đức, tứ đức phải vẹn toàn, sau này làm thầy

phụ nữ vạn quốc, mới xứng danh môn đệ của Đức Chí Tôn trong khi lập Đạo.

Đạo là nguồn cội của nhân sinh, mà là cội rễ của nữ lưu. Ấy vậy nên siêng lo trau dồi đức hạnh, cùng chung hiệp với mây râu thì công nghiệp sẽ tròn Thiên Vị. Nếu cần học hỏi, phải cầu thiếp mỗi khi thiếp sẽ vui lòng chỉ giáo cho.

Thôi xin kiếu.

Thăng.

—

Chào các Thánh Hiệp Thiên và Cửu Trùng, mấy em nữ phái.

Mãi bận việc Cung Dao nên vắng đẽ lời chỉ bảo các em nữ phái, nhưng chị vẫn nhớ hoài trong trí đẽ làm thế nào nêu cao tinh thần nữ Việt thì chị mới thật an tâm.

Đò Tạo Hóa qua cơn sóng gió cần phải kèm vững đức tin, đó là phương chước trau thân sửa hạnh, dầu cho khổ thân cũng chẳng sờn. Nếu ở đời, trước nhất muốn giải khổ thì phải thọ khổ, rồi mới mong giải khổ được, còn đương nhiên không ngoài tay huấn giáo của các bậc Thánh Hiền đẽ nâng cao trình độ của cả con cái Đấng Chí Tôn và Phật Mẫu.

Khổ nhất là Đức Phật Mẫu hằng đẽ tâm hơn hết là đám nữ nhi còn nặng nợ khách trần, mãi vùi thân

nơi gió bụi. Nếu được về bao nhiêu thì Đức Mẹ mừng bấy nhiêu, nhưng khổ hơn hết là khi khai Đạo Kỳ Nhất và Kỳ Nhì, Thuyền Bát Nhã chưa đậu nơi trần để tạo đời Thánh Đức, có 100 ức Nguyên Nhân mà trở hồi địa vị chỉ có 8 ức, còn phải nặng kiếp trần ai tới 92 ức mãi trong vòng luyến thế.

Cười... Có cả nữ phái trong đó, nếu họ về hết thì Cung Dao Trì nhẹ bớt nửa phần.

Nhưng do nơi tạo tội lỗi mãi chuộc tội, thỏ mỏ ngày lụn tháng qua, cả chư Phật, Thánh, Tiên, cũng hết phương lo cứu chữa. Rồi kịp đến văn minh đôn dật, thì nơi trần thế lại tạo thêm nhiều tội lỗi nữa, có xử được là bao mà hồng yên ngôi xưa vị cũ.

Cười... Chị cho mấy em biết để ráng lo trau dồi thêm lên đạo hạnh, sẽ có ngày chị vui rước ở cửa Dao Trì mà không mất một em nào, là cái hiếu của các em đối với Đức Phật Mẫu đó.

Nên siêng năng cúng kiếng để chuộc lại tiền kiếp mà chị không nỡ để cho mấy em đau dạ sau này. Thôi, ráng, chị ban ơn cho.

Xin kiếu.

Thăng.

—

Chào chư chức sắc Cửu Trùng nam nữ.

Hèn lâu, mãi lo việc Đạo Cung, thành thử các em để lòng trông ngóng. Hôm nay vẫn vui thấy gương Thánh Đức mà đám quần thoa được kịp bước, đó là may duyên nhất của Đạo Cao Đài để nâng thêm tinh thần sáng suốt của mấy em.

Đây sẽ có một lúc gay cần theo tuồng đời mà mấy em nên giữ vững đức tin để đến bờ bỉ ngạn, đừng nhẹ dạ mà đi ngoài vòng Chân Giáo, rồi ân hận ngàn thu. Xem bài thi sau đây mà sửa bớt và học đời gương Thánh Đức:

Nợ trần lo trả chớ đừng vay
Hồi khách thuyền quyên lắm khổ ngày
Ráng kiếm diệp huyền lo té thể
Ngày sau chung hưởng cảnh Bồng Lai.

Cười... Mấy em nên kiếm hiểu để Cung Đạo được vui dạ mà Đức Phật Mẫu được hài lòng.

Nhất là em Hương Tiểu ráng thêm lên, vì đạo hạnh mà tạo nghiệp hư vô đó. Em Hương Đính vẫn siêng năng với bốn phận có khi được vui yên vị cũ, nhưng phải ráng, còn khổ nhiều ngày.

Thôi, mừng các em, chị khen đó.

Thăng.

—

Chào chư Thánh nam nữ, các em nữ phái, các em Bạch Vân.

Bao phen để bước đến Thanh Trước Đàn, nhưng hiềm nỗi chánh kiến chưa đồng, trí thức nữ lưu lại kém, nên phần học hỏi đã ngưng đôi chút. Đó là hình phạt của mấy em nữ phái đó.

Biển lặng gió êm, thuyền từ xông lướt để tìm rõ nguyên lý của tánh đức và chân tâm của kẻ mền Đạo ưa mùi âm chất. Cũng nên trao đổi tánh đức thờ ơ để rước vào lòng một mối Đạo cao thâm vi diệu mà tròn một kiếp sinh cũng chưa bao lần gặp đặng, chỉ may duyên được ngộ Cao Đài nên gắng tâm trì chí để đoạt vị vô vi.

Chị lúc nọ cũng tâm phạm xác thịt như mấy em ngày nay, nhưng nhờ ở đức đòi trau học Đạo và mắng say mê tâm đức nên mới được đắc quả buổi này vậy.

Nương bóng Đạo tạo bề hạnh phúc cho kiếp trần ai để mong giải khổ nghiệp thì quả căn đã sạch đó. Đường Thánh nên gắng lần dò, nẻo tà nên xa lánh, bợn tục khá lui chân, nẻo Tiên nên để bước, tánh phạm nên rửa bớt để đem sâu chí Thánh đặng trau gương quý báu của kiếp nữ lưu, sau này khỏi thẹn cùng bậc má hồng sinh ra trong cửa Đạo.

Các em để ý nghe, chị cho một vần thi, rồi kiếm hiểu để rửa bớt tánh phạm.

Phàm trần khá lánh cõi nhớ danh
Muôn kiếp trau thân phải chí thành
Để đức diu tâm nên đức cả
Học đòi đạo hạnh giữa thiên thanh.

Mừng các em.
Thăng.

—
Chào các em nam nữ.

Cửa đạo đức gây nên hạnh phúc
Chón non sông tạo chút nữ hùng
Gương kim cổ để soi chung
Ngàn năm rõ mặt con Rồng cháu Tiên.

Đời lắm lúc đảo điên khổ hạnh
Đạo diu đường tập tánh nghĩa nhân
Đó ai chen lán đặng phần
Liều theo phận liễu lẽ làng vì ai.

Thân tám thước để lo đáp nghĩa
Đẹp duyên hài khéo tưởng cao trông
Trộn lo cho mảnh quần hồng
Cơm ăn no dạ, bươi bông làm chi!

Cười... Em nào rõ thấu huyền vi sẽ nói nghe, còn sợ ngộ làm chi?

Đời vẫn là biển trần để lôi cuốn các bậc vị cao đạo hạnh, song phải có một bản năng để trở đương với lúc mà những lý thú thể chất khó tránh được. Các em nên trau tâm sửa tánh được thêm cao sạch và siêng năng đạo đức.

Trong các em môn đệ chỉ được đôi em, còn em Xuân Bá thì không siêng hầu đàn, em Xển rồi lòng thối mất nên cũng như không. Còn hiền hữu Mậu muốn hỏi thăm bạn lắm sao?

Còn ở Đài Nghiệt Cảnh xem qua tội phước, có lẽ được yên thân, phải cầu với Đức Quan Âm cho lắm, và thường tụng Kinh Di Lạc thì được yên vị, nhất là lập âm chất cho nhiều mới hay.

Còn cơ Đạo tuy rắc rối, chỉ trung thành thì được chắc cộng hưởng chung.

Thôi, xin kiếu. Thăng.

Tái cầu.

Mừng con cái của Đức Chí Tôn.

Liều gió thổi cành hoa thơ thới

Sen đông hạ càng mới càng hay

Mỗi nơi lộ bóng Cao Đài

Mượn danh tá thể là bài chánh chung.

Cười... Đây là ngọn gió bắc sắp thổi cho cả con cái Chí Tôn để am hiểu máy huyền linh cơ tạo, hầu nêu cao phẩm hạnh của mỗi cá nhân. Đó là hoàn thuốc diệu huyền của Chí Tôn để sẵn, hầu đem 92 ức Nguyên Nhân về chỗ cũ. Nếu để qua cơ hội, khó mong tìm lại được, vì buổi chuyển luân pháp lý thì mặt Thiên Điều phải giữ đúng.

Còn 2 ức Tiên phải kẹt nơi trần cùng chư Phật cũng thế. Hôm nay nhân sinh đã khá trở tiếng nhiều, nhưng còn hơi cao vọng, chớ chưa đúng về đạo hạnh vì lẽ lợi danh lắm nên khôn ngoan đến thế là cùng.

Tội nghiệp lắm là phần nữ lưu phải chịu thiệt hơn, nhưng kỳ Hạ Nguyên này, lại khá nhiều lắm. Nếu được như vậy hết thì cửa Bạch Ngọc Kinh và Cung Dao Trì sẽ chật hết, vì đó là một phần được thôi, còn bao nhiêu sẽ chịu trăm chiều cay đắng về nạn vậy...

Tôi không phải biểu mấy cô không lấy chồng đâu mà tội trách... Cười...

Nhưng sự thật là phải mang chịu thâm tử mà quên trở bước, thấy cũng có một phần quá say sưa vật chất mà bán rẻ tinh thần, làm cho Phật Mẫu đòi phen rơi lụy, cũng tại vì ai, hả mấy cô?

Cười... Trả lời coi em Nỉ và em Xển.

Không đợi trả lời, tôi cũng rõ rồi. Nên ráng mà

lo cho rồi kiếp trả vay, rồi nên cải hối, đừng nhiễm của trần nữa mà chác khổ. Nếu ngoài thất ức niên khó mong lại gặp nữa là... Cười...

Đây là hữu duyên mới ngộ Cao Đài, ráng hiểu thêm, đừng vì lợi nhỏ mà bỏ Đạo to, lo quá cũng chưa xong. Cửa Đạo là nơi rèn nắn tinh thần cho thêm phần trong sạch, ấy là thuốc trường sinh đó.

Cơ Đạo đã lối dạng rồi kia. Tiến lên thì cộng hưởng chung.

Mấy cô phụ nữ, kỳ hội này tiến lắm, song nên cẩn thận chút nữa là hay.

Thăng.

—

Bàn Nữ mừng chư hiền đệ muội.

Bàn Nữ ngóng đợi ngày thiết đàn để tâm sự cùng chư hiền cũng nửa tuần trăng.

Bàn Nữ ban bình an cho chư hiền.

Ngũ hành xoay chuyển giữa trời nhưng
Nương bóng Chí Linh hiệp Cửu Trùng
Liễu phận hoa nhường khi thẹn nguyệt
Hạnh tài khoe sắc trước Thiên Cung.

Ngũ Nương Liễu Hạnh

Bần Nữ đã mấy lần nhập trần để xây dựng nền công nghiệp chăm lo cho bách tính, chẳng phen nào than khổ. Lại còn phụng sự lo liệu cho lịch sử Đại Việt. Rồi phận nữ nhi phải vẹn toàn bốn phận tam tòng tứ đức, chẳng để tâm đến mùi phú quý.

Việc thiêng liêng cao cả lắm vậy, mà chur hiền ngày ngày thỏm mỗn giành nhau miếng đỉnh chung, hễ chút việc khó rồi lại kêu trời than đất. Vậy là hạnh tu há chur hiền?

Tâm Đạo một lòng chớ để voi
Ai kia chưa thấu hết từng thời
May duyên gặp Đạo đem trần quý
Chẳng miếng đỉnh chung vương nợ đời.

Cứ mãi đua phen vinh hoa thì chur hiền chẳng thể nào khôn ngoan cho đặng. Cây Như Ý Bần Nữ dẫn hồn thượng tẩn, chớ chẳng đem gõ đầu chur hiền để chur hiền thông minh sáng dạ nghe.

Thời chuyên pháp chúng sinh chẳng thoát đâu cho khỏi đại nạn hồng trần. Ngoài kia lắm kẻ bỏ mạng nhưng mấy ai đến được Cung Diêu hay trước cửa Bạch Ngọc. Chur hiền phải gắng sửa mình cho trong sạch thì mới đến hầu Bạch Ngọc nghe.

Phận nữ nhi cũng lắm thiệt thòi, nhưng cũng phải gắng sức tạo lập công nghiệp. Sau này về Thiêng Liêng sẽ được bù đắp xứng đáng.

Bần Nữ để mấy lời. Bình an cùng chư hiền.

Thăng.

• Chú thích

- Trời nhưng: Bầu trời có những gợn mây lãng đãng mượt mà, mây như được đan dệt thành vải lụa tung bay giữa thiên không.

- Đỉnh chung: Chỉ về cái vạc lớn và cái chuông đồng. Vạc lớn chứa đồ ăn nấu rất nhiều được dùng cho những nơi nấu ăn đông người. Tới giờ ăn thì người ta gõ mấy tiếng chuông báo hiệu mọi người sẽ tập hợp đến đó lấy thức ăn. Đỉnh chung ám chỉ việc tìm cầu danh lợi mưu sinh giữa hồng trần. Vì kế mưu sinh mà người ta có thể lỡ quên mất những điều quan trọng về tâm linh, đạo đức.

- Cung Dao: Dao Trì Cung, nơi Đức Cửu Thiên Huyền Mẫu, Đức Dao Trì Kim Mẫu, tức Đức Từ Mẫu cư ngụ.

- Bạch Ngọc: Bạch Ngọc Kinh, là kinh đô nơi Thượng Giới, có nhiều cung Tiên ở nơi ấy. Cũng là nơi tụ hội quần Tiên, chư Thánh Tiên Phật gặp gỡ và điều đình các quy luật vận hành toàn cõi vũ trụ.

Diêu Trì Cung Lục Nương

Đức Huệ Hoa Tiên Tử

Nguồn gốc

- Đạo Trì Cung Lục Nương là một trong chín vị Tiên Nương thường hành công nghiệp dưới sự chỉ đạo trực tiếp từ Đức Đạo Trì Kim Mẫu. Ngài phụ trách độ duyên cho chúng sinh bất kể chủng loài về phần dẫn dắt chân hồn, giúp họ nhìn thấy được ánh sáng huyền vi Đạo Pháp để có thể hồi hướng về Đạo, trở về với nguồn cội của mình nơi ta xuất phát.

- Đạo hiệu của Ngài là Huệ Hoa Tiên Tử, Hương Huệ Tiên Tử. Tôn danh đầy đủ của Ngài là Truy Hồn Sứ Giả Lục Nương Đạo Trì Cung Hương Huệ Tiên Nương, hoặc là Truy Hồn Sứ Giả Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Hương Huệ Tiên Tử.

- Ngài từng có hai kiếp giáng trần nơi cõi Hạ Giới này được biết với thân phận là Thánh Nữ Jeanne d'Arc ở nước Pháp vào thế kỷ 15, và một kiếp là bà Hồ Thị Huệ ở Đại Việt vào thế kỷ 18 - 19, là phối thất của vua Minh Mạng.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Huệ Hoa Tiên Tử thường thị hiện thân ảnh Tiên Nương toàn thân khoác đạo bào bạch y trắng nhẹ tựa mây trời. Trên mái tóc Ngài có cài một nhánh huệ trắng tinh khôi nhỏ nhắn. Phần trước mái tóc tết lại, búi thành quả đào hơi nghiêng về phía sau đỉnh đầu một chút, từ đó thả phần đuôi tóc dài ra phía sau lưng.

- Tính tình Ngài ôn hòa nhã nhặn, lại rất cương trực sẵn sàng đương đầu với cường quyền tà quái để bảo vệ cho những thân phận nhỏ bé. Ngài tỏa ra luồng thanh khí ôn nhu nhẹ nhàng tựa làn gió thu khẽ lướt trên mặt hồ, khiến những ai tiếp cận cũng đều cảm thấy vô cùng thanh tịnh, bình yên như đang ở gần người mẹ hiền của mình vậy.

- Ngài thường mang theo bên mình một cảnh phước linh thiêng tên gọi là Truy Hồn Phan. Thệ nguyện của Ngài là đem ánh sáng Đạo Pháp độ duyên, xoa dịu nỗi khổ đau, xóa đi vô minh chấp niệm, tà tâm cho những chân hồn u mê lạc lối. Ngài chỉ làm công việc như một người đưa đò, dẫn duyên cho các chân hồn đến đúng nơi họ cần phải đến mà thực sự giải thoát. Thế nên tôn danh của Ngài là Truy Hồn Sứ Giả, Ngài chỉ khiêm tốn là một vị sứ giả giữa Tam Giới mà thôi.

* Truy Hồn Phan

- Truy Hồn Phan được kết tinh từ ánh sáng vi diệu của Tam Thanh nơi Thượng Giới, biểu trưng thành 9 x 9 là 81 lá phước nhỏ trên thân phước với ba màu vàng, xanh, đỏ được sắp xếp theo trật tự nhất định. Mỗi khi cảnh phước này được đưa lên, phát nhẹ nhàng trong không trung thì từ thân phước sẽ phát ra một vầng đạo quang chiếu diệu đủ các sắc Tam Thanh gồm:

+ Thái Thanh sắc vàng rực rỡ xua tan bóng tối u mê.

+ Thượng Thanh sắc xanh trời dịu mát, an yên tịnh lặng.

+ Ngọc Thanh sắc đỏ hồng ấm áp gần gũi.

- Ở phần trên cùng của thân phước có biểu tượng của Minh Triết Ấn, chính là Thiên Nhân của Đạo. Chính Minh Triết Ấn này tạo nên ánh sáng vi diệu soi chiếu rọi khắp Tam Giới, đến tận những nơi sâu thẳm nhất của các chân hồn đau khổ, u mê mà độ duyên cho họ khi cảnh phước này được phát động.

- Ở phần giữa thân phước có lục tự là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nhắc nhở muôn sinh về thời kỳ hiện tại là thời kỳ thứ ba trong công cuộc độ duyên phổ truyền Đạo Pháp của các Đấng thiêng liêng. Sáu

chữ này tạo nên Thông Đạo cho chân hồn đến nơi cảnh phước, cũng như về với Cội Đạo.

- Ở phần cuối của thân phước có biểu tượng Hoa Lam. Biểu tượng này là pháp ấn của chư vị Thái Hoa Thiên, dùng để gìn giữ những điều tốt đẹp, tinh hoa văn hóa nghệ thuật nơi thần thức của chúng sinh. Nhờ đó mà các chân hồn có thể hóa thành ánh sáng và nương tựa, tá túc vào cảnh phước để được độ duyên giải thoát khỏi đau khổ.

- Những chân hồn đang u mê lạc lối, xung quanh họ chỉ toàn là bóng tối khổ đau, chấp niệm tối tăm tiêu cực. Những hình ảnh của ác nghiệp duyên mà họ từng gây ra nhiều đời nhiều kiếp vây hãm lấy họ, làm họ bần loạn chẳng biết đi đâu về đâu, chơi vơi giữa dòng khổ hải nơi Trung Giới. Lúc bấy giờ, nhờ vào ánh sáng vi diệu của Truy Hồn Phan len lỏi vào tận những góc ngách sâu thẳm của tâm hồn đầy đau khổ ác trực, cô đơn lạnh lẽo mà xoa dịu nỗi đau, giúp cho chân hồn đó cảm thấy nhẹ nhàng hơn, được an ủi, được sưởi ấm bởi ánh đạo quang vi diệu đầy từ bi độ lượng.

- Trong phút chốc, các chân hồn ấy biến thành những đốm sáng nhỏ li ti nương theo Thông Đạo của Truy Hồn Phan mà tụ hội về nơi đang phát phước. Tại đây, họ được Đức Huệ Hoa Tiên Tử đưa đến các giảng đường, thuyết pháp trường có chư vị phù hợp

với đức tin của họ mà dần được định tâm, tinh trí, hồi tâm chuyển ý về Chân Thiện Mỹ. Tùy theo ý nguyện thiện hành của họ với việc đầu thai chuyển kiếp nơi Hạ Giới, hay là chuyển sinh thành một dạng tồn tại trong Trung Giới để tiếp tục tu tập, đào luyện cho thân thức của mình ngày thêm tinh tấn, giác ngộ lẽ huyền vi Trời Đất. Từ đó, họ bắt đầu con đường hành thiện nguyện để bù trừ các nhân duyên nghiệp quả của mình, mới có thể giải thoát đặng mà nhập về Thượng Giới.

- Khi muốn thu hút, dẫn duyên cho ai, chủ nhân của cành phước chỉ cần gọi đúng tôn danh quý tánh của người ấy. Nhờ vào lực cảm ứng, tức thì ánh sáng của cành phước sẽ tìm đến đúng chân hồn đã gọi tên, do vậy mà phước có tên gọi Truy Hồn Phan. Sau khi tìm được đúng đối tượng cần độ duyên, ánh sáng của lá phước sẽ xoa dịu nỗi đau của chân hồn ấy, rồi dẫn duyên đưa chân hồn ấy đến nơi lá phước đang phát động, cho nên phước này có tên gọi Chiêu Hồn Phan. Khi nương theo ánh sáng đến chỗ lá phước, chân hồn lại hóa thành đốm sáng li ti tá túc vào lá phước để được độ duyên đến những nơi phù hợp với đức tin của họ. Về cơ bản thì lúc ấy họ đã được giải bớt sự khổ bởi chấp niệm của mình, phần nào an nhiên tự tại nơi tâm thức, vì lẽ này mà phước có tên gọi Tiêu Diêu Phước.

Thi văn, kinh điển

Sau đây là các bài thi kinh tiêu biểu Đức Huệ Hoa Tiên Tử từng giảng cơ dạy Đạo.

Kinh Đệ Lục Cửu

Bạch Y Quan mở đàng rước khách
Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên Xa
Vào Cung Vạn Pháp xem qua
Cho tường cựu nghiệp mấy tòa thiên nhiên
Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự
Lãnh Kim Sa đặng dự Như Lai
Minh Vương Không Tước cao bay
Đem Chân Thần đến tận Đài Huệ Hương
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh Thể
Trừ tiêu tàn ô uế sanh quang
Thiên Thiều trời tiếng nhật khoan
Đưa linh thẳng đến Niết Bàn mới thôi.

Vui nhân, vui Đạo, lại vui thiên
Vui một bước đường, một bước yên
Vui bóng Cao Đài che khắp chốn
Vui gương Ngọc Đế thấy như nhiên
Vui ngàn thế tải ngăn nhân sự

Vui một màu thiên đống cửa thiên
Vui vớt sanh linh nơi bể khổ
Vui Trời rưới khắp đủ ân Thiên.

Mừng nay đường Đạo đã êm chơn
Vàng ngọc công khanh chẳng dám hơn
Rượu cúc Bàn Đào chờ hội ẩm
Thuốc Tiên lò tào giữ sanh tồn
Bồng Lai vắng mặt Tiên buồn nhớ
Dinh Đảo nghiêng tai Thánh khảy đờn
Trước chẳng giữ ngôi, ngôi mới mất
Cân phân thế tục phẩm chi sòn.

Lục lạc khoa vang cả Ngũ Châu
Nương chi vật chất phải u sầu
Kính xin tỉnh giấc lo tu sớm
Tặng quyết cầu ân cõi ách sầu.

Huê ngào ngạt đưa hơi vò diệu
Đấng tài ba chẳng thiếu tư phong
Nương mây như thả cánh hồng
Tiêu diêu phát phước cõi tòng đưa Tiên.

Chanh tranh vạ thể ở trong vòng
Giành giật lẫn nhau miếng đỉnh chung
Khanh tể sao bằng tên đạo sĩ
Hết đời ai giữ chức làm ông.

Muốn đạt huyền linh hỏi có gì?
Phải chăng minh trí hỏi nguồn thi?
Chợ đời buôn bán bao nhiêu món?
Để học cho ra kịp thuở thì.

Huệ ân chan khắp toàn nhân loại
Vào đường tu phỉ toại kiếp sanh
Lánh nơi tranh đấu giật giành
Nghịch oan khỏi vương thân danh vện phần.

Công cao thì phận ắt gian truân
Mượn tấm yêu thương chở khách trần
Cảnh phước khá toan chan rưới phước
Làm cho sanh chúng hưởng Thiên ân.

Đưa gương rạng Quan Âm dẫn thế
Diệt mê hồn tột tệ kiếp căn
Cam Lộ rửa sạch phong trần
Gương xưa để bước đi lần cảnh thẳng.

Huệ phong nguyệt nhập vào nhung thắm
Điệu phong ba đã lậm màu trần
Xưa từng làm tướng cầm quân
Nay quen thói khách hồng quần phấn son.

Huệ trắng hương thơm đẹp vẽ xuân
Trời Nam hạc múa để tin mừng
Rượu đào thưởng nguyệt dân Hồng Lạc
Vất vả qua rồi sắp đến xuân.

Xuân sắp đến là xuân tươi trẻ
Cuối năm này bóng rã Đông Tây
Hiệp nhau dưới gót một Thầy
Nhà Nam gặp Đạo trở mây vạn bang.

Khá tỉnh thức nhớ đàn nhân nghĩa
Đề gieo tràn khắp phía giống xinh
Dân Nam là gốc hòa bình
Cao Đài Đạo Cả kéo binh đại đồng.

Chị xin khuyên khá trồng cây ngọt
Cho đời ăn để bớt thương đau
Công bình, bác ái giữ đầu
Làm gương độ chúng giữ màu Chí Linh.

Ấy là bước thanh bình chủng loại
Cả nhân sanh nhờ đoái Cao Đài
Khá tròn đức hạnh Động Đào
Cứu cho thiên hạ được mau đại đồng.

Đầm ảm cảnh trời mai ác lộ
Thư thái đưa thuyền khổ khách chèo
Nhấp nhô lượn sóng khóa lèo
Luồng đông gió tạt cánh bè ngưng sông.

Một chiếc quạnh bóng hồng nháng ngọn
Mây đoanh non tuyết đóng nhánh thông
Về nam đổ cánh rừng tòng
Ngút xem tựa án cây đông khóa rèm.

Đường xúm xít chị em ruổi bước
Dắt dìu nhau kẻ trước người sau
Tìm nơi hứng giọt mưa rào
Để cơn khao khát khoe màu phù dung.

Đàn nhấ khách năm cung nhật trổ
Vệt mây đen gió thổi chiều hôm
Quang âm ngày tháng dập dồn
Ngừa khi trẻ bước hoàng hôn trở đường.

Đường dài muôn dặm khách đơn thân
Mượn bóng trăng lầu bước vện chân
Khóa kín song thu trau hạnh đức
Chờ khi Đạo trọn đến non Thần.

Non Thần tiếng hạc châu vang đỉnh
Chờ rước người ngay chánh dẫn đường
Mơ màng chưa tỉnh huỳnh lương
Sóng xao biển khổ nên thương khách trần.

—
Bài thơ vịnh về Ngài

Cô Lục Nương phướn tiêu diêu nắm,
Đề truy hồn say đắm biển mê
Cõi Kim Thiên, Khổng Tước kê
Hữu căn tiếp dẫn hồn về Tây Phương.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

Đức Phổ Hiền Đạo Nhân

Đức Phổ Hiền Bồ Tát

Nguồn gốc

- Đức Phổ Hiền Bồ Tát là một phân tánh hóa thân của Đức Từ Mẫu khi xuất hiện độ duyên chúng sinh khắp Tam Giới. Phổ hiền là hạnh nguyện đặc biệt của Đức Từ Mẫu đối với vạn loại sinh chúng con cái của Ngài, nghĩa là phổ hóa những điều tốt đẹp giúp chúng sinh trở nên trọn lành, tận thiện tận mỹ, sớm ngày trở về Cội Đạo.

- Ngài thường được thờ chung với Đức Văn Thù Bồ Tát và Đức Phật Thích Ca, gọi chung là Thích Ca Tam Tôn. Ngày 21.02 và 23.04 nguyệt lịch được chọn làm ngày lễ tưởng nhớ tri ân công đức Ngài.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Phổ Hiền Bồ Tát thường thị hiện thân ảnh nam nhân dạng độ tuổi chừng hơn ba mươi, sắc thân màu vàng nhẹ như ánh bình minh, gương mặt thiện

lành phúc hậu. Trên đỉnh đầu Ngài có một búi tóc quả đào, tóc dài xoắn ra sau lưng, trên tóc ấy có giắt một đóa liên hoa xanh lục.

- Trang phục Ngài thường để ngực trần, quần dài rộng, quanh thân có mấy dải lụa trắng điểm tuyết ngũ sắc tường vân và mấy cành lá trúc thanh mảnh tung bay phấp phới. Từ thân ảnh Ngài có hào quang xanh lục nhẹ nhàng lan tỏa, dưới chân Ngài là liên đài màu xanh lá mạ tươi xinh dịu mát. Đôi khi liên đài dưới chân Ngài, liên hoa Ngài cầm và hào quang quanh thân Ngài được biểu thị là màu trắng hồng nhẹ nhàng ấm áp.

- Đức Phổ Hiền Bồ Tát thường mang theo bên mình các pháp bảo là Kinh Văn, Liên Hoa, Ngọc Như Ý, Như Ý Bảo Châu biểu trưng của từ bi, trí tuệ và bố thí. Thủ ấn thường dùng của Ngài là Thí Nguyên Ấn, Vô Úy Ấn và Bảo Châu Ấn.

- Các vị thị giả đồng hành cùng Ngài thường có Lục Nha Bạch Tượng, Thiên Ca Thiên Nhạc, Dạ Xoa, Kim Cang Hộ Pháp. Các vị ấy nguyện theo Ngài tu học, trau dồi đạo đức, hộ trì Ngài trên bước đường phổ truyền Đạo Pháp.

- Đức Phổ Hiền Bồ Tát cùng Đức Chuẩn Đề Phật Mẫu là hai vị đồng chứng quản tạng Hạo Nhiên Pháp Thiên trong Cửu Trùng Thiên. Ngài thường ngự tại Phổ Hiền Cung, Phổ Hiền Động nơi

đây để thuyết giảng Đạo Pháp huyền vi màu nhiệm phù hợp với từng chúng sinh có hạnh nguyện, công nghiệp, quả vị thiêng liêng nơi cõi vô hình.

*** Hiện hóa pháp thân của Đức Phổ Hiền Bồ Tát phổ độ chúng quỷ ở La Sát Đồ**

- Đức Phổ Hiền Bồ Tát quán chiếu thấu hiểu sự thống khổ cùng cực ở chốn Âm Quang, Ngài đã phân tánh biến hóa pháp thân mình, trở thành một vị Minh Vương tôn danh Hàng Ma Phục Thiện Phổ Tịnh Minh Vương. Vị Minh Vương ấy, được hiểu như là một vị Giáo Chủ, một vị Chúa Quỷ hay Bồ Tát giữa cõi ác đạo độ tận chúng sinh nơi ấy hồi hướng về điều thiện lành, sớm được giải thoát.

- Ngài có sáu cánh tay, một đôi tay kết Liên Hoa Ấn Mãn Khai, một tay cầm cành Lục Liên Hàm Tiểu, một tay cầm Trí Huệ Kiếm, một tay cầm Pháp Loa, một tay cầm Chiêu Hồn Phan.

- Sự xuất hiện của Ngài giúp cho trật tự ở La Sát Đồ được thiết lập rõ ràng, các Quỷ Vương khác không còn làm cản quấy như xưa. Thỉnh thoảng cũng có một vài Quỷ Vương ngông cuồng ngạo mạn ở các nơi khác dẫn quân đến đây, vừa muốn thử sức mình, lại vừa muốn chiêu mộ thêm âm binh khoa trương lực lượng. Tất nhiên các Quỷ Vương ấy

chẳng thể nào đạt được mục đích khi có Đức Minh Vương quyền hóa chốn này.

- Nơi La Sát Đồ, chúng Quỷ Hồn thường xuyên được nghe Đức Minh Vương thuyết pháp. Kẻ nào nông cuồng khởi niệm tàn sát, muốn chiến đấu với Ngài thì sẽ được xoa dịu sát khí ấy ngay khi tiếp cận với đức từ bi thanh tịnh từ Ngài lan tỏa. Nhờ vậy, vòng lẩn quẩn hiếu sát hiếu chiến của chúng quỷ nơi đây cũng được rút ngắn hơn nhiều so với việc họ cứ tự nhiên thỏa mãn bản năng ấy.

- Khi họ phục thiện trước uy nghiêm thanh tịnh của Đức Minh Vương, lại mong muốn được tu tập, trau dồi tâm tánh, họ cũng chuyển sinh thành dạng tồn tại khác thiện lành hơn trong Tam Giới. Có khi họ tự nguyện xin được theo Ngài, tiếp tục hành thiện phổ hóa chúng quỷ nơi đây trở nên thiện lành, tận độ chúng sinh vượt thoát khỏi cảnh khổ.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Chúng sinh nào khởi tâm nguyện hồi hướng về Đức Phổ Hiền Bồ Tát, hay hiển hóa pháp thân của Ngài nơi La Sát Đồ là Hàng Ma Phục Thiện Phổ Tịnh Minh Vương, họ liền được kết duyên với Ngài, sớm ngày trở thành một thiện tín giả có tu dưỡng và thiện hành tinh tấn.

- Câu chân ngôn hồi hướng tôn danh Ngài:

“Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát năng trừ ma chướng quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ chúng sanh quy u Cực Lạc.”

“Nam mô Hàng Ma Phục Thiện Phổ Tịnh Minh Vương độ tận chúng sanh thoát ly khổ hải.”

- Chúng sinh nào thường xuyên thành tâm thiện niệm những câu chân ngôn như thế, thì tự mình gieo hạt giống lành. Đời này kiếp này cho đến nhiều đời nhiều kiếp về sau, họ thường có đủ duyên lành tu tập tinh tấn, xa lìa Tam Đò Khổ vậy.

Đức Phổ Hiền Bồ Tát trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Trong lịch sử Phong Thần**

Ngài từng có một kiếp hiện thân nơi cõi Hạ Giới này cách đây hơn 3200 năm. Lúc ấy Ngài là Phổ Hiền Đạo Nhân, một trong các vị đại đệ tử của Đức Nguyên Thủy Thiên Tôn. Ngài tu luyện ở Cửu Công Sơn, Bạch Hạc Động, có nhận một đệ tử là Lý Mộc Tra con trai của Lý Tịnh.

Khi cuộc chiến giữa hai thế lực Thương Triều và Tây Kỳ diễn ra, các vị Tiên Nhân cùng đạo sĩ của các cung, núi và động phủ đã tham gia ủng hộ hai

bên dẫn đến cuộc xung đột lịch sử giữa Xiển Giáo và Triệt Giáo.

Trong Vạn Tiên Trận, Đức Phổ Hiền Đạo Nhân ứng chiến cùng Linh Nha Tiên, giải nguy cho quân Tây Kỳ và thu phục được vị Linh Thú ấy. Từ đó về sau, Linh Nha Tiên thị hiện nguyên thân là Lục Nha Bạch Tượng, nguyện theo làm hộ pháp thị giả cho Ngài để trau dồi đạo đức, học thêm hạnh từ bi phổ tế cứu độ chúng sinh.

*** Trong thi văn, kinh điển**

Phổ hóa hoài tâm hạ tác thành
Hiển khai trực thượng độ nhân sanh
Bồ đoàn linh diệu cơ huyền mạng
Tác ái diệt tàn cảm đặc minh.

Đức Phổ Hiền Bồ Tát

—

Kinh Đệ Thất Cứu

Nhẹ phơi phơi dôi dào không khí
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn
Hào quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên

Cung Chưởng Pháp xây quyền Tạo Hóa
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi
Già Lam dẫn nẻo Tây Quy
Kim Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen
Động Phổ Hiền Thần Tiên hội hiệp
Dở Kim Cô đưa tiếp linh quang
Im lìm kìa cõi Niết Bàn
Lôi Âm trống thúc lên đàng thượng thiên.

Đức Thất Nương Dao Trì Cung

Trích đoạn Di Lạc Chân Kinh

Hạo Nhiên Pháp Thiên hữu:

Diệt Tướng Phật, Đệ Pháp Phật, Diệt Oan Phật,
Sát Quái Phật, Định Quả Phật, Thành Tâm Phật,
Diệt Khổ Phật, Kiên Trì Phật, Cứu Khổ Phật, Xá Tội
Phật, Giải Thê Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư
Phật tòng lệnh Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát
thường du ta bà thế giới độ tận vạn linh.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã
ưng đương phát nguyện: Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát,
Phổ Hiền Bồ Tát năng trừ ma chướng quỷ tai, năng
cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ chúng sanh quy
ư Cực Lạc, tất đắc giải thoát.

Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, năng trừ ma chướng quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ chúng sanh quy ư Cực Lạc (Niệm 9 lần).

Di Lạc Chân Kinh là bản kinh được các Đấng thiêng liêng giáng cơ ban cho, trong đó có một đoạn nói về Đức Chuẩn Đề Bồ Tát, Đức Phổ Hiền Bồ Tát và chư Phật khác hoạt động nơi tầng Hạo Nhiên Pháp Thiên.

Đức Chuẩn Đề Bồ Tát

Đức Bồ Đề Lão Tổ

Nguồn gốc

- Từ thuở khởi nguyên vũ trụ, khí Hư Vô phát sinh nên một khối Đại Linh Quang, vĩ đại vô cùng vô tận, gọi là Thái Cực. Từ khối ánh sáng Thái Cực này phát sinh ra một số vị Đại Thiên Tiên, Cổ Phật cao trọng. Trong số các vị ấy có một vị tôn danh là Đức Chuẩn Đề Bồ Tát.

- Ngài thường được biết đến với các tôn danh tiêu biểu sau đây:

Đức Chuẩn Đề Bồ Tát,
Đức Chuẩn Đề Khổng Tước Minh Vương,
Đức Chuẩn Đề Vương Mẫu,
Đức Chuẩn Đề Phật Mẫu,
Đức Minh Tâm Đại Pháp Sư,
Đức Bồ Đề Tổ Sư,
Đức Bồ Đề Lão Tổ.

- Tuy mang hình tướng tận thiện tận mỹ, nơi Thượng Giới thì không có phân biệt nam nữ vì các

Đấng thiêng liêng là ánh sáng nhiệm màu huyền vi. Vì lòng từ bi, quan tâm, thương xót chúng sinh, cứu độ chúng sinh như tình thương của người mẹ dành cho con vô cùng vô tận nên chúng sinh thường gọi Ngài là Đức Chuẩn Đề Phật Mẫu vậy.

- Tôn danh Đức Chuẩn Đề Phật Mẫu có ý nghĩa nhắc nhở chúng sinh về việc tu dưỡng tâm tánh của mình theo Chân Pháp, gìn giữ giới luật, hiếu kính song thân cùng Thiên Địa, hành thiện nguyện từ bi, hỷ xả để thân tâm luôn được thanh tịnh an nhiên. Có một bài thơ ngâm về tôn danh và thiện hành của Ngài rằng:

“Chuẩn tắc vô ưu thanh tịnh truyền
Đề cao hiếu hạnh khả tùy duyên
Phật tâm hỷ xả từ bi khuyến
Mẫu giải mê tâm hướng Đạo Thiên.”

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Đức Chuẩn Đề Bồ Tát thường thị hiện thân ảnh nam nhân độ chừng hơn ba mươi tuổi, gương mặt nghiêm trang, từ bi phúc hậu, nước da trắng ngà tươi sáng. Mái tóc Ngài búi cao thành quả đào trên đỉnh đầu, phần đuôi tóc phía sau thả dài qua thắt lưng.

- Phục trang Ngài thường thị hiện phân thân trên mang áo lụa mỏng nhẹ màu trắng khoác chéo từ

hai vai xuống eo, hoặc là khoác chéo một bên vai xuống eo để phần cổ và ngực trần, thân dưới là quần dài rộng theo kiểu của đạo sĩ. Thịnh thoảng Ngài có thị hiện thân ảnh khoác đạo bào sắc trắng tinh khôi, mang theo bên mình hai pháp bảo là Như Ý Bảo Châu cùng Trí Huệ Kiếm.

- Khi thị hiện hình tướng Tu La Vương, toàn thân Ngài có 3 đầu và 18 tay, sắc da vàng tươi sáng hoặc vàng cam, hỏa quang rực rỡ quanh mình.

+ Đôi tay nơi giữa ngực thì kết Tam Muội Chân Hỏa Ấn, Thánh Hỏa Ấn.

+ Các tay còn lại xòe ra xung quanh, thường kết các thủ ấn như là Cát Tường Ấn, Kim Cang Ấn, Vô Úy Ấn, Thí Nguyện Ấn, Tam Muội Ấn, Phần Nộ Ấn, Bảo Châu Ấn, Huệ Kiếm Ấn...

+ Hoặc các cánh tay cầm theo pháp khí như là Ngọc Sách, Chân Kinh, Thiên Thư, Linh Phù, Linh Phan, Kim Câu, Kim Cung, Kim Phủ, Kim Khuyên, Kim Thằng Tử, Ngân Kích, Tịnh Bình, Trí Huệ Kiếm, Lệnh Kỳ, Như Ý Bảo Châu, Ngọc Như Ý, Thất Bảo Linh Thụ Chi, Pháp Luân, Pháp Loa, Chân Hỏa, Tuệ Đăng, Liên Hoa, Càn Khôn Khuyên, Anh Lạc, Phát Trần, Bảo Phiến, Bảo Tháp, Bảo Tán, Bảo Cái, Linh Chung.

- Khi Ngài thị hiện hình tướng lão nhân Đại Pháp Sư toàn thân khoác bạch y, trên tay cầm quyền

trượng chính là Thất Bảo Linh Thụ Chi và ngọn đèn Tuệ Đăng. Đó là hình dáng trong một lần lịch kiếp, Ngài chiết linh hóa thân thành Minh Tâm Đại Pháp Sư nơi cõi Đông Thắng Thần Châu. Vị Đại Pháp Sư này ngự tại Thánh Hỏa Cung, phụ trách việc tuyển chọn các Thánh Hỏa Sứ lưu truyền Đạo Pháp trong Tam Giới.

- Đức Chuẩn Đề Bồ Tát là một vị đồng chứng quản tằng Hạo Nhiên Pháp Thiên trong Cửu Trùng Thiên. Đức Chuẩn Đề Bồ Tát thường ngự nơi Chưởng Pháp Cung, cùng Đức Phổ Hiền Bồ Tát cai quản cõi này, phổ hóa chúng sinh, cứu độ chúng sinh thoát khỏi các tai ách, ma chướng.

- Bên cạnh đó, Ngài còn làm một vị giám khảo ra đề thi giải khổ cho chúng sinh giác ngộ về vô thường, vô nhiễm, vô niệm, vô khổ, vô ngã và thanh tịnh. Nhờ phỉ sạch phiền não vướng chấp nơi tâm, chân hồn sẽ ngày càng tinh tấn, đi đến các cõi giới khác trong Cửu Trùng Thiên tiếp tục học hỏi và trở về Đạo Nguyên.

- Ngoài ra, còn một nơi mà Ngài an tọa từ thuở xa xưa được kinh sách nhắc đến thuộc hướng Tây Cực Lạc Thế Giới, có một tòa Linh Đài Phương Thốn Sơn cao xa vời vợi. Trên núi thiêng ấy có Tà Nguyệt Tam Tinh Động, Bát Đức Trì và Thất Bảo Linh Thụ.

+ Linh Đài Phương Thốn chiết tự là chữ huỳnh, nghĩa là sáng tỏ rõ rệt.

+ Tà Nguyệt Tam Tinh khi chiết tự lại chính là chữ tâm, tức tinh thần, linh hồn, tấm lòng.

- Như thế, địa danh Đức Chuẩn Đề Bồ Tát cư ngụ này có tên Huỳnh Tâm Cung, là tấm lòng sáng tỏ minh bạch, minh triết sáng soi. Nơi động Thiên Ấy có ánh sáng vàng trắng rực rỡ, bên trong chính là Kim Sa Ngọc Điện.

- Ngài an tọa dưới gốc Thất Bảo Linh Thứu, là một cây thần to lớn mà trên cây có nở ra những chùm hoa, quả đủ loại, đủ màu sắc, đẹp lung linh lấp lánh như trân châu ngọc quý vậy. Xung quanh luôn có ánh sáng vi diệu ngũ sắc nhưng sắc tím là chủ đạo từ Bát Đức Trì lan tỏa khắp nơi, hương thơm dịu nhẹ ngào ngọt.

- Huỳnh Tâm Cung này có các vị Linh Thú như Hỏa Phụng Hoàng, Khổng Tước Minh Vương, chư linh Điều Tộc, Hỏa Tộc ngày ngày lui tới dẫn duyên các đấng chân hồn cũng như lắng nghe thuyết giảng từ những pháp đàn, khóa tu học dạy Đạo của Đức Chuẩn Đề Bồ Tát. Ngài thường thuyết giảng về tính không, về đạo hạnh, đưa chúng sinh muôn loài trở nên vô ưu, vô tư lự, bất phiền bất nhiễm, chứng Bồ Đề Tâm thanh tịnh, hòa cùng Chân Như hư không của Cội Đạo.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Ngày Thánh Lễ tri ân công đức Ngài là ngày 16 tháng 3 nguyệt lịch hằng năm. Chúng sinh nào khởi tâm nguyện hồi hướng về Đức Chuẩn Đề Bồ Tát, thực hành theo hạnh nguyện và con đường đạo đức của Ngài, liền được Ngài hộ trì độ duyên, sớm ngày tinh tấn trên bước đường Chân Thiện Mỹ.

- Các câu niệm tôn danh để gia tăng sự tương thông, lực liên kết cảm ứng với Ngài:

“Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát.”

“Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát năng trừ ma chướng quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ chúng sinh quy ư Cực Lạc.”

“Om Cale Cule Cunde Svaha.”

Đức Chuẩn Đề Bồ Tát trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Trong lịch sử Phong Thần**

Thời Thương Châu đại chiến cách đây khoảng 3200 năm trước, Ngài là một vị Đại Giác Kim Tiên từ Tây Phương Cực Lạc Quốc giáng hạ thị hiện bên Trung Hoa, hóa độ nhân duyên cho các vị có căn tu sâu dày mà chưa thành Chánh Quả.

Khi ấy, Ngài thu phục Chu Khổng Tước là Khổng Tuyên và Ngao Ngư Tinh là Ô Vân Tiên về Bát Đức Trì nơi Thượng Giới không vương bận hồng trần thế sự nữa. Khổng Tuyên trở thành vị thí giả hộ pháp cho Đức Chuẩn Đề, về sau trở thành Đức Khổng Tước Minh Vương được nhiều giáo phái tôn thờ tín ngưỡng.

Hình tượng Đức Chuẩn Đề cùng Khổng Tước Minh Vương có tôn danh Chuẩn Đề Phật Mẫu Khổng Tước Minh Vương.

*** Thi kinh, cơ bút Ngài giảng cơ dạy Đạo**

Bản Đạo mừng chư hiền.

Chuẩn tác từ bi Chân Pháp truyền
Đề cao trí tuệ giải oan khiên
Đạo tâm sau trước gìn trong sạch
Nhân đức trau dồi hướng Đạo Nguyên.

Chuẩn Đề Đạo Nhân

Chánh tâm là gì?

Có phải là tâm chân thật không?

Vậy Bản Đạo hỏi tiếp, trong chư hiền tâm ai là chân thật?

Tự mình chẳng biết tâm mình thì rõ là ngu muội đó đa.

Chư hiền không mở lòng để tha thứ cho kẻ lỡ làm hại mình hay nhận sai lầm vì mình đã làm hại kẻ khác. Cứ lấy cái lý lẽ phàm tánh mà che lấp sự thật thì quả là không chân thật với chính mình. Mà như vậy là chân tâm chẳng trọn ý Đạo.

Sai mà không biết mình sai lại càng thêm sai, dần dần đưa lối về đường u tối, tâm thần chẳng thể sáng sửa đặng, nghiệp báo ngày càng chồng chất.

Rồi trở nên thất Đạo tâm, uổng phí một kiếp sinh lầm vậy. Chưa kể Thiên Đàng không lối, Địa Ngục không đường, mãi mãi sống cô độc trong tâm cảnh sâu bi khổ hận giữa bao la Thiên Địa.

Chẳng ai cứu nổi chư hiền ngoại trừ chính chư hiền nghe.

Từ bi là chìa khóa để chư hiền thoát khỏi vòng luân chuyển nghiệp báo. Tội lỗi là nguyên nhân, nghiệp báo là hậu quả, nhớ nghe chư hiền.

Chúng sinh chẳng muốn thì trăm phương nghìn kế cũng chẳng thể cứu đặng. Ngay cả khi Thầy lập nên Đại Đạo chư Tiên Phật phò tá Ngài nhập trần khai Đạo, mà giờ đây cửa Bạch Ngọc còn vắng bóng lắm.

Chư hiền có hiểu lời Bàn Đạo?

May thay, may thay.

Chư hiền có buổi cùng nhau lèo lái pháp thuyền, vì bao nhiêu năm đếm chẳng xuể mới có buổi này thật may duyên lắm vậy.

Cớ sao cứ mãi tranh tranh đấu đấu chẳng toại lòng nhau, rồi lại giành nhau miếng đỉnh chung mà chẳng lo làm cho sạch sẽ phàm tánh, tu luyện cho nên trong sạch linh hồn?

Bận việc phàm mà bỏ lỡ việc Thánh thì cũng khó tránh khỏi vô thường. Vì việc đời mà canh cánh trong tâm thì chẳng sống được trong cảnh đạm bạc.

Cái cảnh đạm bạc mấy ai mà chịu sống như vậy. Cười. Nhưng Bản Đạo nói cho chư hiền thấy rõ, sống đạm bạc là cảnh giới trí tuệ tối thượng nghe à.

Người có chí cả là người biết từ bỏ tranh đấu vô vị, người có tầm nhìn sẽ thấy an lạc trong tinh thần. Từ bi trí tuệ sẽ giúp chư hiền trở nên Chí Thánh nghe chư hiền.

Nhật nguyệt tinh vân đã mấy thời
Thu sang đông đến khắp muôn nơi
Ánh tơ lạng lẽ dẹt tâm Đạo
Linh diệu huyền quang tỏa rạng ngời.

Bình an cùng chư hiền.
Thăng.

—

Kinh Cầu Siêu

Đầu vọng bái Tây Phương Phật Tổ
A Di Đà Phật độ chúng dân
Quan Thế Âm lân mẫn ân cần
Vớt lê thứ khổ trần đọa lạc
Đại Thánh Địa Tạng Vương Bồ Tát
Bổ từ bi tế bạt vong hồn
Cứu khổ nàn Thái Ất Thiên Tôn
Miền Âm Cảnh ngục môn khai giải
Ồn Đông Nhạc Đế Quân quảng đại
Độ kẻ lành chế cải tai ương
Chón Dạ Đài Thập Điện Từ Vương
Thấy hình khổ lòng thương thăm thiết
Giảm hình phạt bớt đường luy tiết
Xá Linh Quang tiêu diệt tiền khiên
Đặng nhẹ nhàng thẳng đến Cung Tiên
Nơi Phước Địa ở yên tu luyện
Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện
Hộ thương sanh u hiển khương ninh.

Nam mô Hồng Quân Lão Tổ Cứu Thiên Cảm
Ứng Từ Tôn (Niệm 12 lần).

Trích đoạn Di Lạc Chân Kinh

Hạo Nhiên Pháp Thiên hữu:

Diệt Tướng Phậ, Đệ Pháp Phậ, Diệt Oan Phậ, Sát Quái Phậ, Định Quả Phậ, Thành Tâm Phậ, Diệt Khổ Phậ, Kiên Trì Phậ, Cứu Khổ Phậ, Xá Tội Phậ, Giải Thễ Phậ, như thị đẳg hằng hà sa số chư Phậ tùng lệnh Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát thường du ta bà thế giới độ tận vạn linh.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân tín ngã ưng đươg phát nguyện: Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát năng trừ ma chươg quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chươg, năng độ chúng sanh quy ư Cực Lạc, tất đắc giải thoát.

Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, năng trừ ma chươg quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chươg, năng độ chúng sanh quy ư Cực Lạc (Niệm 9 lần).

Di Lạc Chân Kinh là bản kinh đượ các Đẳg thiêng liêng giáng cơ ban cho, trong đó có một đoạn nói về Đức Chuẩn Đề Bồ Tát, Đức Phổ Hiền Bồ Tát và chư Phậ khác hoạt động nơi tầng Hạo Nhiên Pháp Thiên.

*** Thi văn, kinh điển có nhắc đến Ngài**

Kinh Đệ Thất Cửu

Nhẹ phơi phơi dồi dào không khí
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn
Hào quang chiếu diệu khai đàn thặng Thiên
Cung Chưởng Pháp xây quyền Tạo Hóa
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi
Già Lam dẫn nẻo Tây Quy
Kim Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen
Động Phổ Hiền Thần Tiên hội hiệp
Dở Kim Cô đưa tiếp linh quang
Im lìm kia cõi Niết Bàn
Lôi Âm trống thúc lên đàn thượng Thiên.

Đức Thất Nương Dao Trì Cung

—

Chuẩn Đề Thiên Tôn Tán Ca

Đại Giác Kim Tiên Bất Nhị Thời
Tây Phương diệu pháp Tổ Bồ Đề
Bất sanh bất diệt tam tam hành
Toàn Khí toàn Thần vạn vạn Từ.

Không tịch tự nhiên tùy biến hóa
Chân Như bốn tính nhập vi chi
Dữ Thiên đồng thọ trang nghiêm thể
Lịch kiếp Minh Tâm Đại Pháp Sư.

Thân xuất liên hoa thanh tịnh đài
Nhị Thừa diệu điển pháp môn khai
Linh Lung Xá Lợi siêu phàm tục
Anh Lạc Minh Châu tuyệt thế hỹ.

Bát Đức Trì trung sanh tử diễm
Thất Trân Diệu Thụ trường Kim Đài
Chỉ Nhân Đông Thổ độ Anh Tuấn
Lai ngộ tiền duyên kết Thánh Thai.

Kim Cung Ngân Kịch phi phòng ngư
Bảo ngổ ngư tràng hào hữu phương
Mạn Đạo Khổng Tuyên năng biến hóa
Bà Sa Thụ hạ hào Minh Vương.

Bảo diễm kim quang ánh nhật minh
Tây Phương diệu pháp tối vi tinh
Thiên thiên anh lạc vô cùng diệu
Vạn vạn tường quang trực thứ sanh.

Gia trì thần xử nhân hãn kiến
Thất Bảo Lâm trung khởi dịch hành
Kim phiên đồng phó liên thai hội
Thử nhật phương tri Đại Đạo thành.

Bát Đức Trì biên thường diễn Đạo
Thất Bảo Lâm hạ thuyết Tam Thừa
Đỉnh thượng thường huyền xá lợi tử
Chưởng trung năng tả một văn kinh.

Luyện tự Tây Phương cư thắng cảnh
Tu thành vĩnh thọ thoát trần ai
Liên hoa thành thể vô cùng diệu
Tây Phương Thủ Lĩnh Đại Tiên lai.

Nam mô Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát (Niệm
9 lần).

Đây là một bản kinh do các Đấng thiêng liêng
giáng cơ ban cho, cho biết về đạo hạnh thâm sâu,
thiện nguyện thiện hành của Đức Chuẩn Đề Bồ Tát
phổ độ chúng sinh trong Tam Giới.

Tu mau đã trễ

Khi xưa, các vị Phật Tiên Thánh Thần thường xuất hiện theo nhiều hình thức tương tác với loài người như là báo mộng, cơ bút, tương tác tâm thức, tương tác khi nhập định, mặc khải.

Còn nhập xác thì chỉ có anh linh cấp Thần, hay âm linh ma quỷ mới thuận duyên tương tác với người, chớ chư Thánh, Tiên, Phật thì hoàn toàn không có vụ nhập xác. Vì xác phạm ô trược dù cho là thuần trai thanh tịnh, tinh khiết vẫn là trọng trược với chư Thánh Hồn trở lên vậy.

Các vị ấy vẫn thường nhắc về Long Hoa Đại Hội, ngày Đại Phán Xét, Đại Diệt... và kêu gọi loài người mau tu, sửa mình, sống lương thiện giữa đời này, trân quý sinh mạng muôn loài.

“Tu mau kéo trễ” là cụm từ thường được nhắc tới, nhắc hoài, nhắc mãi trong các nền tôn giáo, kinh điển từ xa xưa. Nhưng bây giờ thì không còn như vậy nữa.

Đã trễ rồi, trễ lắm rồi.

Không còn thời gian mà lo chuyện kéo trễ nữa.

Ai có thể hẹn hò khi vô thường gõ cửa?

Sinh mệnh của loài người, cũng nhỏ bé lắm đối trước vòng xoay của Thiên Nhiên Cơ Tạo. Giống như sinh mệnh của muôn loài khác vô cùng nhỏ bé, nhỏ đến chừng như vô vị trong ánh nhìn của số đông loài người vậy.

Thiên tai, dịch họa, chiến tranh, khủng hoảng các thể loại cũng là các hình thức mà cuộc sống này sẽ xảy đến khi loài người ngày ngày tự mình làm mất cân bằng sinh thái trong môi trường sống tự nhiên của muôn loài.

Tất nhiên có người gây hại rất nhiều và có người rất ít, nhưng có. Chung quy vẫn là nhân họa mà mỗi người chúng ta, dù nhiều hay ít cũng có góp chung một phần trong sự tàn hại đời sống của chính mình và những người xung quanh vậy.

Sống chung với nhau, mình không hút thuốc, ghét việc hút thuốc, nhưng anh em của mình hút thuốc đến nghiện thì hơi thở của họ, khói thuốc của họ cũng hại mình chẳng kém mình tự hút là mấy. Vì mình đã bất lực trong việc ngăn chặn anh em mình hút thuốc nên mình bị phải chịu chung nghiệp như họ vậy nếu mình còn ở chung, ở gần. Rời xa được thì sẽ khác chút.

Thay đổi vì tình thương.

Thay đổi vì chính bản thân mình.

Thay đổi vì thế hệ con cháu mai sau.

Thay đổi từ tâm mình thực muốn điều ấy.

Sửa mình, cách mình nghĩ và tương tác với đời qua lời nói, hành động.

Tin tưởng và hy vọng về điều thiện lành, người thiện lành.

Yêu thương và tha thứ.

Yêu thương và tin tưởng.

Yêu thương và trân trọng.

Yêu thương và bình đẳng.

Yêu thương và cảm thông.

Chỉ hy vọng con người sau những biến cố đến tuyệt vọng cùng cực. Vẫn giữ được cho mình một chút niềm tin yêu vào ánh sáng tình thương và sự thật, tha thứ và tin tưởng.

Chu Khổng Tước

Khổng Tước Minh Vương

Nguồn gốc

Chu Khổng Tước thuộc Hỏa Bộ, Khổng Tước Tộc, là chủng loài chim công đặc biệt hiếm có với màu lông đỏ son toàn thân sặc sỡ. Đây là vị Linh Thú xuất hiện từ thời Thượng Cổ, khi Thiên Địa vừa hình thành Tam Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Thân hình Chu Khổng Tước to lớn vĩ đại, có thể biến hóa thu nhỏ hình dạng lại thành kích thước gần giống với chú chim khổng tước bình thường, cao lớn vài thước. Toàn thân Ngài bao phủ lớp lông đỏ son tươi sáng, trông như ánh lửa đỏ rực.

- Chu Khổng Tước có thể thị hiện thành nhiều hình dạng khác nhau, nam tử, nữ nhân hay lão nhân, nhân thú hoặc là pháp khí đều được. Nhưng Ngài thường thị hiện thành hình dáng nam nhân tuổi

chừng ba mươi hơn, khí chất cương trực mạnh mẽ, toàn thân tỏa ra chánh khí, nhiệt khí ấm áp dễ chịu. Khí quang của Ngài giống như tính chất của Tam Muội Chân Hỏa vậy, có khả năng tiêu trừ tà khí, ám khí và chữa lành thương tổn thân tâm.

- Khi Chu Khổng Tước xòe đuôi và dang rộng đôi cánh có thể tạo nên vàng sáng như ánh hoàng hôn rực rỡ, hoặc là phát ra cửu sắc như dải cầu vồng tuyệt đẹp. Hễ người nào nhìn thấy ánh sáng ấy, có thể cảm thấy an vui lạc thú vô cùng, hoàn toàn không còn biết đến những phiền não hiện tại. Hoặc có thể khiến người xem rơi vào trạng thái hôn trầm, lạc mất thần thức vì mê đắm chiêm ngưỡng ánh sáng vi diệu ấy.

- Chu Khổng Tước dễ bị nhầm lẫn với Hỏa Phụng Hoàng. Có hai điểm đặc trưng khác biệt là chiều dài phần lông đuôi của Chu Khổng Tước ngắn hơn Hỏa Phụng Hoàng rất nhiều. Nhưng số lượng điểm mắt sặc sỡ ở đuôi lại nhiều hơn so với Hỏa Phụng Hoàng vậy.

- Thời Đạo Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Khổng Tước Minh Vương phụ trách việc tiếp đưa các chân hồn di chuyển trong tầng Kim Thiên nơi Thượng Giới bước đến Huệ Hương Đài. Từ Đài Huệ Hương này, chân hồn được tịnh hóa để có thể thuận tiện tiến nhập về cõi Niết Bàn.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Trong dân gian có nhiều người nhầm tưởng, Khổng Tước Minh Vương chính là tôn danh của Đức Chuẩn Đề Đạo Nhân. Thực ra khi Đức Chuẩn Đề Đạo Nhân được khắc họa chung với vị Khổng Tước thì câu niệm danh hiệu tôn kính đầy đủ của Ngài là:

“Nam mô Đại Khổng Tước Minh Vương Chuẩn Đề Bồ Tát Ma Ha Tát.”

- Câu chú nguyện niệm tôn danh của Ngài khi không có hình tượng Đức Chuẩn Đề đi chung là:

“Nam mô Đại Khổng Tước Minh Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.”

Hoặc là:

“Om Maha Mayura Vidya Rajna Svaha.”

Khổng Tước Minh Vương trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Trong lịch sử Phong Thần**

Vào thời Thương Chu đại chiến, khoảng 3300 năm trước. Lúc bấy giờ bên Thương doanh có một vị tướng danh xưng Khổng Tước, do Chu Khổng Tước từ thời Thượng Cổ biến hóa giáng nhập vào võ

tướng ấy. Lúc chiến đấu với doanh Chu, gặp những võ tướng có thần thông đặc biệt thì Khổng Tuyên liền vận khí hóa phép. Toàn thân Ngài liền phát ra ánh sáng hoàng kim rực rỡ, lại biến chuyển sang màu cửu sắc cầu vòng khiến đối phương chói mắt không biết chuyện gì đang diễn ra. Khi ánh sáng vụt tắt thì võ tướng doanh Chu đã hôn mê bất tỉnh, tất cả pháp bảo thì đã nằm gọn trong tay Ngài.

Sự lạ như thế diễn ra liên tục, ngay đến cả Dương Tiễn và các vị võ thần tướng hùng dũng cũng bị bắt. Tuy là Khổng Tuyên không sát hại ai cả, nhưng bất kỳ võ tướng nào, bất kỳ pháp bảo nào cũng đều bị vầng sáng cửu sắc của Ngài thu phục trong vài cái chớp mắt.

Quân Chu chẳng thể nào vượt qua ải ấy, đang trong lúc bối rối thì Đức Chuẩn Đề Đạo Nhân giáng đàn. Ngài bình tĩnh xuất chiến thuyết giảng, quyết tâm thu phục Khổng Tuyên. Khi Khổng Tuyên vừa hóa phép phát ra ánh sáng cửu sắc, tất cả mọi người không ai nhìn thấy chuyện gì diễn ra cả, chỉ nghe tiếng nổ ầm ầm long trời lở đất. Chốc lát sau, khi giáp Khổng Tuyên đã vỡ vụn, khí quang của Chu Khổng Tước cũng thoát ra thị hiện nguyên thân của mình là một không tước đồ rực to lớn vô cùng.

Chu Khổng Tước ấy kính phục trước đức độ, sự thanh tịnh của Đức Chuẩn Đề Đạo Nhân khi Ngài

hoàn toàn không bị tác động bởi cử sắc tuyệt mỹ gây mê hoặc, nên nguyện lòng theo làm thị giả cho Ngài. Khổng Tuyên hàng phục doanh Chu, trao trả các pháp bảo cũng như thả tự do cho các võ tướng đã bị bắt từ mấy ngày trước. Quân Chu nhờ vậy mới có thể tiến công về Triều Ca được.

Đức Chuẩn Đề Đạo Nhân sau đó thuyết minh cho mọi người hiểu về căn duyên của Chu Khổng Tước từ thời Thượng Cổ đã biến hóa giáng nhập vào Khổng Tuyên ra sao. Vì có duyên với Cực Lạc Thế Giới nên Ngài bèn đích thân đến đây tiếp dẫn độ hóa Khổng Tuyên về Tây Phương vậy. Từ đó về sau, vị Chu Khổng Tước ấy được xưng tán là Khổng Tước Minh Vương được nhiều người mến mộ.

*** Trong thi văn, kinh điển**

Đức Khổng Tước Minh Vương từng được nhắc đến trong Kinh Đệ Lục Cửu.

Bạch Y Quan mở đàng rước khách
Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên Xa
Vào Cung Vạn Pháp xem qua
Cho tường cựu nghiệp mấy tòa thiên nhiên
Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự
Lãnh Kim Sa đặng dự Như Lai

Minh Vương Khổng Tước cao bay
Đem Chân Thần đến tận Đài Huệ Hương
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh Thể
Trừ tiêu tà ô uế sanh quang
Thiên Thiều trời tiếng nhật khoan
Đưa linh thăng đến Niết Bàn mới thôi.

Đức Lục Nương Dao Trì Cung

Miêu Thần

Miêu Quân

Nguồn gốc

- Những chú mèo sinh sống nơi thế gian hữu tình có sự năng động phi thường, có trí thông minh cao, lanh lợi, lại có tâm tình quan tâm, thân thiện và sự uy nghiêm nhất định đối với các loài khác, đặc biệt là loài mèo. Ngày qua ngày, những chú mèo ấy thường tu tâm dưỡng tánh, tánh linh dần thức tỉnh theo thời gian, đến khi mất đi thân mạng của mình có thể hóa thành Miêu Thần, cai quản các chúng sinh nhỏ bé như mèo, chuột, chim chóc, côn trùng... trong khu vực mình từng sinh sống.

- Chân hồn loài mèo sau một thời gian ở Linh Giới tu tập, tánh linh phát triển cao trở thành anh linh. Anh linh ấy không muốn chuyển sinh thành dạng khác, chỉ muốn thị hiện làm mèo, đôi lúc thị hiện làm người để độ duyên giúp đỡ cho những kẻ yếu thế cô. Anh linh như thế cũng trở thành Miêu Thần, được chúng sinh Tam Giới mến mộ.

- Miêu Thần còn được biết với các tên gọi khác như Miêu Quân, Miêu Vương, Miêu Tướng Quân. Đây là một phần tử thuộc Miêu Tộc, Linh Thú Bộ, được xếp thứ tư trong Thập Nhị Thời Thần vì tánh linh cao, tâm tình lương thiện, có những hoạt động gần gũi gắn liền với đời sống của nhân loại.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Miêu Thần thường thị hiện thân ảnh Bán Thần dạng, mang dáng dấp đầu mèo thân người, có đuôi, toàn thân có lông mao. Phục trang thường là đạo bào hay khôi giáp có áo choàng, tay cầm cờ lệnh hoặc là cờ lệnh cắm phía sau lưng như các tướng quân loài người vậy.

- Một số hiếm Miêu Thần có thể thị hiện thân ảnh dáng dấp loài người ngay cả khi còn sống. Đó là trường hợp các chú mèo hấp thu linh khí Thiên Địa ở nơi có linh khí tốt, sống rất lâu tầm khoảng 20 năm hơn và có sự tu tập nhất định.

- Miêu Thần có thể hiệu triệu loài mèo hoặc các loài động vật nhỏ khác trong khu vực mình cai quản. Vào những đêm trăng sáng, thường là khoảng 13 - 18 nguyệt lịch, Miêu Thần thường mở những buổi triệu tập chúng sinh trong khu vực đến một bãi đất trống, hoặc khu vực vắng vẻ hiếm có hơi người.

Lúc bấy giờ, các loài sẽ cùng nhau chia sẻ những gì đã diễn ra ở nơi mình sinh sống trong một tháng vừa qua. Có chuyện gì đặc biệt xảy ra cần lưu ý không, có phần tử nào bị đi lạc ở đâu không và tất cả cùng tìm cách để dẫn dắt cho phần tử ấy được quay về nhà mình.

- Từ đặc điểm này, những ai có chó mèo hay động vật nhỏ mình nuôi bị đi lạc, thì có thể cầm vật có mùi của bạn nhỏ ấy đem đi hỏi mấy chú mèo mình thấy trong khu vực. Đưa cho mấy chú mèo ngửi rồi nhờ tìm kiếm dẫn bạn nhỏ bị đi lạc trở về nhà, không quên nói lời cảm ơn. Nếu bạn nhỏ ấy chỉ đi lạc ở khu vực gần nhà mà không gặp tai nạn, không bị người ta sát hại, còn thấy được tung tích dấu vết thì sẽ được dẫn duyên để người chủ và bạn nhỏ đi lạc gặp lại nhau.

- Miêu Thần thường hộ trì, bảo vệ nơi mình cư trú tránh khỏi tà linh tinh quái quấy nhiễu. Vì thế mà những ai gặp nạn tà linh quấy phá, gây nên ú trệ khí, bệnh tật do tà khí xâm hại thì có thể khẩn nguyện với Miêu Thần cầu xin giúp đỡ. Trẻ em khóc đêm, nếu khẩn nguyện với Miêu Thần thì tự nhiên cũng mau chóng hết khóc.

- Ngoài ra, đối với những người bị trầm cảm, tinh thần sa sút, uể oải trì trệ, chán ngán cuộc sống, ít muốn giao tiếp với xung quanh. Thân nhân người

ấy có thể cầu nguyện với Miêu Thần để nạn giả được tương tác năng lượng hoạt khí, tiêu trừ trệ khí uể oải, từ đó năng động hơn, không còn chán ngán cuộc sống nữa.

- Một số khu vực có miếu thờ Miêu Thần thì hoạt khí, sinh khí nơi đó rất tốt. Người ta thường đến cầu nguyện cho gia đạo bình an, thuận buồm xuôi gió trong công việc, đi đâu xa thì được trở về trọn vẹn.

Phương thức tương thông, cảm ứng

- Người gặp hoạn nạn cần giúp đỡ, có thể thành tâm khẩn nguyện với Miêu Thần như sau:

“Tôi tên là... hôm nay có việc... xin nhờ Miêu Thần trong khu vực tôi đang sinh sống giúp đỡ cho.

Tôi nguyện ăn chay, làm lành lánh dữ để chuyển hóa nhân duyên của mình.

Cầu xin Miêu Thần giúp đỡ. Tôi xin chân thành cảm tạ.”

- Việc cảm tạ này có thể thực hiện bằng cách cúng thí thực thức ăn chay cho chư vong linh, cúng xong mình vẫn dùng được thức ăn ấy đừng bỏ mà tội lỗi. Ngoài ra có thể bố thí thức ăn cho các loài động vật nhỏ xung quanh mình như chim chóc, chuột, gián, chó mèo, kiến.

Giác Linh Thử

Thử Linh Tử

Nguồn gốc

- Những chú chuột hữu duyên với Đạo Pháp, thường ở trong các chùa chiền, đền thờ, am miếu, hoặc ở gần nơi thờ cúng, công phu hành trì của các hành giả tu Chân Đạo. Do thường xuyên được nghe tiếng chuông mõ, kinh kệ, thần chú nên các chú chuột ấy dần thức tỉnh tánh linh. Đồ ăn hằng ngày các chú chuột này hay kiếm được cũng chủ yếu là thức ăn trai tịnh, nên thân tâm cũng được thanh tịnh. Khi từ bỏ thân mạng của mình, chân hồn như thế có xu hướng trở thành anh linh Giác Linh Thử.

- Một số ít chú chuột sinh sống ở môi trường tự nhiên, nhưng do ở nơi có linh khí Trời Đất thanh sạch, lại chỉ ăn ngũ cốc, quả vật mà sinh tồn phát triển giữa muôn loài. Những chú chuột như thế thường có thọ mạng lâu dài, sau khoảng vài mươi năm tánh linh cũng dần thức tỉnh, có thể hiển hóa trở thành anh linh Giác Linh Thử.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Giác Linh Thử có thể thị hiện nhân dạng, hoặc là hình dạng bình thường của một chú chuột, kích thước đôi lúc to lớn hơn nhiều so với bình thường. Có khi là thú nhân dạng, vẫn là hình dạng loài chuột nhưng mang dáng dấp và điệu bộ của người hay là nhân thú dạng, mang hình ảnh con người nhưng sẽ có một vài đặc điểm, dáng dấp của chuột như là tai, đuôi, lông, ria.

- Tùy vào loại năng lượng linh khí mà các chú chuột hấp thu, tiếp cận thường xuyên mà khi thức tỉnh, Giác Linh Thử sẽ có những tính chất tương ứng như thế.

- Ví dụ cụ thể về trường hợp một chú chuột sinh sống tại ngay đền thờ của Đức Chuẩn Đề. Mỗi ngày, chú chuột ấy đều được nghe trì tụng kinh chú của Ngài, nên hấp thu năng lượng niềm tin của hành giả và của pháp môn hành giả ấy hành trì nghiêm túc. Sau một thời gian dài, chú chuột ấy trở thành Giác Linh Thử với khả năng cảm ứng tương thông với Đức Chuẩn Đề. Giác Linh Thử này mang năng lượng có tính hỏa, có thể phát ra năng lượng nóng ấm quanh mình, cùng câu thần chú khi dùng có khả năng trừ tà, tiêu trừ chướng khí ác trược. Nếu Giác Linh Thử lựa chọn con đường tu tập tinh tấn hơn

nữa, thường thiện hành cứu độ muôn sinh thì sẽ được chư vị cao trọng độ duyên, ngày càng trở nên trọn lành trên con đường Cửu Phẩm Thần Tiên.

- Một số Giác Linh Thử khi đã có năng lực tương tác với thế giới quan xung quanh, do còn một vài niệm vô minh mà gây nên nghiệp bất thiện với chúng sinh bá tánh. Khi đó, Giác Linh Thử bị người đời xem là yêu quái, gọi là Thử Tinh Tử. Những chân hồn như thế, khó khăn lắm mới có thể quay về với Chân Đạo, vì hễ có kẻ nào gây hại cho mình, chú chuột ấy sẽ báo oán gây hại lại. Cứ vậy mà oan gia tương báo trong vòng lẩn quẩn của ác nghiệp duyên, chẳng biết bao giờ mới dứt đặng. Cho đến khi Thử Tinh Tử từ bỏ được oán hận, chấp niệm với kẻ gây hại cho mình, tha thứ cho họ, chấp nhận chịu thiệt lùi một bước, tự nhiên con đường Chân Đạo trở nên rộng mở, ngày càng tinh tấn hơn nữa.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Người có tinh thần làm việc hăng say, chuyên cần tỉ mỉ, sống lương thiện, thích tạo nên của cải để làm điều thiện phước cho đời thì có thể chiêu cảm các Giác Linh Thử tiếp cận độ duyên cho mình.

- Người được Giác Linh Thử tương tác, độ duyên sẽ có xu hướng chăm chỉ chuyên cần, nhẫn

nại vượt qua các khó khăn ở đời, thực hành hạnh tiết kiệm rất tốt, đồng thời tính lo xa, tàng trữ lương thực và tài bảo được tăng lên nhiều lần. Người ấy cũng có an lạc khí quanh mình, khiến cho những ai tiếp cận đều cảm thấy dễ gần dễ mến.

- Một số trường hợp Thử Tinh Tử có những ân oán với người đời liên quan đến việc sát mạng, hoặc là thân tộc của mình bị sát hại một cách nặng nề. Lúc bấy giờ, Thử Tinh Tử sẽ có được Báo Oán Phù để thuận lợi báo oán, có thể ám nhập trực tiếp, hoặc tương tác gây nên nhiều chuyện không hay với người ấy.

- Những trường hợp này, các pháp sư sẽ không thể can dự, tác động gì được, chỉ có thể khuyên Thử Tinh ấy từ bỏ việc báo oán mà tinh tấn hơn trên con đường trở nên Chân Thiện Mỹ. Nếu pháp sư chẳng tìm hiểu được căn duyên nghiệp quả của việc này, cố tìm cách can dự gây hại cho oán linh ấy, thì pháp sư có thể gặp nguy hiểm do Báo Oán Phù sẽ làm tiêu tan hết mọi pháp thuật, năng lượng tác động đến chủ nhân của nó. Việc tác động này là không hợp lẽ Đạo với luật Nhân Quả, Công Bình, nên pháp sư đó sẽ vướng vào tình cảnh là người tạo nên ác nghiệp chướng bất thiện.

- Người bị Thử Tinh Tử ám nhập có thân sắc u tối, nhưng lại thích làm đủ thứ việc để nhặt nhạnh,

tích trữ tài vật. Họ thường hay sợ nước, không muốn đi tắm nên người có mùi hôi khó ngửi, có khi phát ra tiếng kêu như chuột rít. Về cơ bản thì Thử Tinh này không gây hại cho người bị ám nhập, nhưng về lâu về dài do việc không giữ gìn vệ sinh thân thể, lại làm lụng vất vả ít nghỉ ngơi nên ảnh hưởng đến sức khỏe, khiến người ấy dần bị suy kiệt, lao lực quá sức, dẫn đến vong thân mạng.

- Trong trường hợp này, có thể hỏi thăm vì sao Thử Tinh Tử ám nhập người ấy, từ đó sẽ có phương thức giải quyết theo hình thức ôn hòa, hóa giải duyên nghiệp giữa hai cõi Âm Dương một cách trọn vẹn. Thường xuyên ăn chay, hành thiện nghiệp, trì tụng các bài Kinh Cầu Siêu, Kinh Giải Oan, Kinh Cứu Khổ, tự nhiên sẽ hóa giải được.

Loài chuột trong các nền văn hóa, tín ngưỡng

*** Chú chuột ở đền thờ Karni Mata, Ấn Độ**

Ở Ấn Độ có ngôi đền thờ Karni Mata, một nữ hiền giả sống vào khoảng thế kỷ 13 - 14, hay được xem như là một người kể chuyện truyền đạt thông điệp của chư Thần đến với loài người. Karni Mata được tin là hóa thân của Nữ Thần Durga, nên ngôi đền này thờ vị Nữ Thần Durga.

Hiện nay, hơn 20.000 chú chuột đang sinh sống âm no tại ngôi đền này. Chúng được xem là những thị giả của Nữ Thần Durga, ngày ngày được chăm sóc, cho ăn uống đầy đủ. Nếu có một chú chuột nào chết đi, thì sẽ được làm một pho tượng nhỏ bằng bạc cúng để tưởng nhớ, xem như chú chuột ấy đã trở về với Nữ Thần vậy.

*** Chú chuột trong văn hóa phương Đông**

Trong Thập Nhị Thời Thần, Thập Nhị Địa Chi hay còn gọi là 12 Con Giáp, hình ảnh chú chuột tượng trưng cho Tý Thời, linh vật đứng đầu Thập Nhị Thời Thần.

Tý Thời cũng ứng với thời khắc của Thiên Khai Ơ Tý. Khi vũ trụ Thiên Địa hình thành, vào thời điểm khí thanh nhẹ bay lên trên tạo thành các cõi Thiên, đó là Tý Thời vậy.

Hình ảnh chú chuột cũng được dùng trong Nhị Thập Bát Tú, gọi là Hư Nhật Thủ.

*** Chú chuột trong phong thủy**

Trong tiếng Hán Việt, chuột gọi là tý hay tử, chữ này nghĩa là con cháu. Tập tính loài chuột là sinh sản nhiều, tính bầy đàn cao, dễ sinh tồn trong

các môi trường khắc nghiệt. Chúng thường kiên trì nhất nhạnh, làm đầy ổ của mình để dự trữ thức ăn, làm ấm bầy đàn trong tiết trời lạnh giá.

Vậy nên người ta dùng hình ảnh chú chuột với bầy con bên đồng ngọc ngà, tài bảo là tượng trưng cho điềm lành con cháu đông đúc, lại dễ nuôi dễ sống, tài lộc luôn đủ đầy không lo thiếu ăn.

Ký Sinh Linh

Nguồn gốc

- Trong Linh Giới, có những chủng loài đặc biệt thuộc Vật Chất Hồn, được gọi là Ký Sinh Linh. Chúng sinh thuộc nhóm chủng loài này, giống như ký sinh trùng của thế giới hữu hình nơi trần gian vậy. Nhưng ở Linh Giới, sự tồn tại của chúng được xem là thiếu phần tánh linh, điểm Linh Quang nhận thức tri ngộ từ khối Đại Linh Quang Thái Cực. Chúng tồn tại như dạng khí chất âm dương do duyên hợp thành, có phần âm quang trội hơn dương quang, vận hành phiêu bạt trong khắp Tam Giới.

- Các linh thể thích việc nương tựa, tá túc, ám nhập trong Thức Hải của người, vật hay linh thể khác cũng được gọi là Ký Sinh Linh.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Ký Sinh Linh thường mang hình dạng một đốm nhỏ có màu xám đen, có thể sinh tồn trong Thức Hải của người, vật mà hoàn toàn không gây

hại chi cả. Chúng không giao tiếp được vì chỉ giống như những dòng tạp niệm, tạp khí bàn bặt trong Linh Giới mà thôi.

- Khi Ký Sinh Linh di chuyển, gặp phải linh thể nào đang có trường năng lượng yếu ớt, yếm khí, thiếu dương khí, tư niệm nhiều tiêu cực thì chúng dễ dàng xâm nhập, sinh tồn bên trong Thức Hải của linh thể làm nơi ký cư ấy. Phần ý thức bản tâm của linh thể và phần ý thức của Ký Sinh Linh, phần nào mạnh hơn thì phần đó sẽ thao tác hành động sinh tồn của linh thể ấy.

+ Linh thể nào có tư niệm đủ mạnh, vẫn giữ được bản tâm của mình, giữ được chánh niệm của mình, thì tự nhiên có thể làm chủ Ký Sinh Linh này, không để chúng loạn động trong Thức Hải. Chúng có thể sinh tồn trong Thức Hải mà hoàn toàn không gây hại chi cả.

+ Nếu linh thể có Ký Sinh Linh này cư ngụ mà phần tâm thức dần yếu đi, linh thể không làm chủ bản tâm mình, để cho các tư niệm, ám khí trong tâm thức mình phát sinh đầy dẫy nơi Thức Hải. Khi ấy, Ký Sinh Linh sẽ nhân cơ hội này mà ngày càng phát triển mạnh mẽ, nhân bản lên rất nhiều, hằng hà sa số, đủ sức thao túng cả Thức Hải của Linh Thể ấy. Chúng dần học hỏi được ngôn ngữ, tư niệm, ý thức của linh thể mà nó ký sinh rồi dần dần thao túng, che

lấp điếm sáng Linh Quang trong Thức Hải linh thể đó. Linh thể đó sẽ tiếp tục tồn tại theo kiểu tuy hai mà một.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi Ký Sinh Linh thao túng linh thể nào, thì chúng có thể khiến linh thể ấy làm những việc không hay ho, như kẻ điên khùng vậy, không có chánh niệm, không có mục đích sinh tồn rõ ràng, dễ đi phá rối gây loạn khắp nơi. Biểu hiện của việc có Ký Sinh Linh trong Thức Hải gần giống với biểu hiện của việc một người có đa nhân cách, tà tâm trở dạ. Họ có thể tạo tác những hành động lạ lùng, khác biệt với cách mà bản tâm của linh thể ấy thường hành động.

- Ký Sinh Linh có thể được giải quyết triệt để bằng các phương thức tịnh hóa Thức Hải như là dùng kinh điển, thần chú, ánh sáng linh quang, pháp âm, Thánh Thủy... Khi tâm thức của linh thể ấy định tĩnh, thì Ký Sinh Linh sẽ không thể thao túng họ được nữa. Lúc bấy giờ, Ký Sinh Linh sẽ ngoan ngoãn ngủ vùi trong Thức Hải, hoặc là bị chính năng lượng thanh tịnh kia tiêu trừ tịch diệt, tiêu biến hoàn toàn trong Thức Hải.

- Các linh thể khác nhau cũng có thể ám nhập

trong Thức Hải của một linh thể khác khi gặp đủ điều kiện thuận lợi. Trong trường hợp này, các linh thể ấy tự mình đóng vai trò của một Ký Sinh Linh, ký cư trong Thức Hải của một linh thể. Việc này giống với ở Hạ Giới khi có một hoặc nhiều âm linh ám nhập trong thân xác một người, vật vậ.

- Dù bị Ký Sinh Linh hay linh thể khác ám nhập ký sinh nơi Thức Hải thì việc giữ vững chánh niệm, giữ chân tâm chân thành, ý chí mãnh liệt là vô cùng quan trọng đối với một chân hồn. Tâm thức đủ lớn mạnh thì vô quái ngại, vô chướng ngại vậ.

Bát Quái Lâu

Nguồn gốc

- Bát Quái Lâu hay Lâu Bát Quái là một tòa kiến trúc có 8 cổng, 8 trụ cột và mái, thường không có tường bao quanh.

- Bát Quái Lâu được xây dựng trên khu vực cao nhất của một công trình kiến trúc, hoặc đôi khi chỉ đơn giản có một tầng duy nhất mà thôi, trông giống như một ngôi đình nhỏ để nghỉ mát tránh chút mưa nắng vậy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Mỗi cổng của Bát Quái Lâu này tương ứng với một quái trong Bát Quái. Mỗi tòa lâu khác nhau thì có cách sắp xếp vị trí các linh vật đặc trưng ở mỗi cổng, hoặc các trụ cột của tòa lâu này theo sự vận hành tương tác với nhau giữa các quái sao cho đủ đầy Bát Quái. Việc này làm cho năng lượng bên trong Bát Quái Lâu có sự vận hành đặc biệt theo ý người sắp đặt.

- Bát Quái Lô thường được làm bằng gỗ, hoặc đá nguyên khối để sự vận hành năng lượng được thuần chất nhất có thể. Việc sử dụng các nguyên liệu hợp chất khiến cho năng lượng của tòa lâu dễ bị tán loạn, khó lòng tụ khí được.

*** Bát Quái Lô nơi Thượng Giới**

- Trong Tuyệt Khổ Cung nơi cõi Huỳnh Thiên, có một Bát Quái Lô có hình dạng giống một ngôi đình nhỏ, chân hòn đi vào đáy có thể tĩnh tâm quán chiếu nhân duyên nghiệp quả của mình.

- Lúc bấy giờ, đóm ánh sáng Linh Quang trong bản thân mỗi người khi tâm thức an định, tịch tĩnh thì phát khởi lên nguồn năng lượng vĩ đại mạnh mẽ bao phủ khắp chân hòn người ấy. Ánh sáng hoàng kim này được gọi là Tam Muội Chân Hỏa, là ngọn lửa linh thiêng trường tồn vĩnh cửu của khối Thái Cực giúp cho linh hồn được trường tồn bất diệt dù trải qua bao nhiêu lần luân hồi chuyển sinh trong Tam Giới.

- Khi ánh sáng Tam Muội Chân Hỏa bộc phát mãnh liệt, cũng là lúc tâm thức người ấy được thuần lương thanh tịnh, thiêu rụi hoàn toàn tất cả những phiền não, ma chướng u mê. Những tham sân si, ưu tư sầu khổ nhiễm luyến hồng trần đều không còn

nữa, chân hồn lúc ấy thực sự buông xả được các vướng mắc chấp niệm của mình.

- Đó là quá trình tôi luyện của chân hồn khi nhập vào Tuyệt Khổ Cung, được lần ánh sáng kim quang từ Kim Tiên phát xạ vào thân ảnh để triệt tiêu bớt trực khí, ám khí. Sau đó, chân hồn được nhẹ nhàng hơn khi đã cởi bỏ các lớp trực quang ấy thì vào Lâu Bát Quái tịnh tâm tôi luyện tâm thức mình sao cho sáng trong tinh khôi, thấp lên ngọn lửa Tam Muội linh thiêng. Mỗi chân hồn sẽ có quá trình tôi luyện tâm cảm khác nhau, thời gian lâu hay mau tùy theo mức độ ngộ tính, khả năng thấu hiểu và xả ly cho chính mình và cho chúng sinh có nhân duyên với mình vậy.

Thi văn, kinh điển

Bát Quái Lâu từng được nhắc đến trong bài Kinh Độ Tứ Cửu.

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường Hạc
Cối Huỳnh Thiên nhẹ thoát chân Tiên
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền
Vào Cung Tuyệt Khổ kiến Huyền Thiên Quân
Trừ quái khí roi thần chớp nhoáng
Bộ Lôi Công giải tán trực quang

Cửa Lầu Bát Quái chun ngang
Hỏa Tinh Tam Muội thiêu tàn oan gia
Đạp Thái Sơn nhảy qua Đầu Suất
Định Kim Câu đến chực Thiên Môn
Chân Thần đã nhập Càn Khôn
Thâu quyền độ thể bảo tồn chúng sanh.

Đức Tứ Nương Dao Trì Cung

Bát Quái Lô

Khái niệm

- Bát Quái Lô hay Lò Bát Quái là chiếc lò xông hương và được khắc các Bát Quái Đồ trên ấy.

- Bát Quái Lô có kích thước nhỏ chừng vài tấc, thường được làm bằng đồng, sắt, bạc nguyên chất hoặc là bằng sứ, đất nung, gỗ.

Bát Quái Lô trong bộ truyện Tây Du Ký

Bát Quái Lô được nhắc tới trong bộ truyện này là lò luyện đan dược của Đức Thái Thượng Lão Quân. Sau khi Ngài nhốt Tôn Ngộ Không vào trong đó, nấu nhiều canh giờ thì Tôn Ngộ Không bay ra, đôi mắt hấp thu lửa luyện đan trong ấy mà trở thành Hỏa Nhãn Kim Tinh Viên Hầu. Sau đó, Tôn Ngộ Không lại đạp đổ lò luyện đan này từ Thượng Giới rớt xuống trần gian, trúng ngay dãy núi thầy trò Đường Tăng đi ngang khi thỉnh kinh tạo thành Hỏa Diệm Sơn.

Toàn bộ phần này chỉ là chuyện hư cấu do tác

giả tưởng tượng ra mà thôi. Các điểm vô lý của việc này như sau:

- Nơi Thượng Giới, Đức Thái Thượng Lão Quân chẳng dùng Lò Bát Quái để luyện đan làm gì, thứ đó không có và cũng chẳng cần thiết đối với chư vị. Vì luyện đan được, chư vị toàn vận khí quang trong khối năng lượng vĩ đại của mình mà kết tụ tạo thành muôn vật.

- Trong pháp luyện Đan Đạo, đạt thành trường sinh thì lại là quá trình tu tâm dưỡng tánh, tinh luyện Tinh Khí Thần hợp nhất trong bản thể mỗi hành giả. Tự thân mỗi người chính là lò luyện đan được cho chính mình vậy. Nào có phải ngoại vật chi mà cần Lò Bát Quái để luyện đan.

- Một vị cao trọng, là Đấng toàn năng trong Tam Tôn Khởi Nguyên như Đức Thái Thượng Lão Quân thì không cần phải ngó hay động tay chân. Chỉ cần Ngài để một niệm triệt tiêu về Tôn Ngộ Không thì đừng nói một Tôn Ngộ Không, hàng trăm ngàn Tôn Ngộ Không còn phải tiêu biến trở về với hư không trong vòng một sát na chớ nói chi mà cần lò nấu để tiêu diệt. Thế nên truyện và phim hư cấu chi tiết này hoàn toàn sai lệch thực tế vậy.

Ôm ấp hy vọng

Tự tha thứ cho người ta, cũng là tha thứ cho chính mình, để lòng luôn bình an, an lạc.

Đời mà, hít vào thở ra cũng qua ngày đoạn tháng. Có mấy ai biết được ngày mai ta còn gặp nhau không...

Mọi việc rồi sẽ ổn. Dù xảy ra chuyện gì chẳng nữa, chỉ cần ôm ấp một tia hy vọng mong manh, cũng đủ làm người ta cảm thấy ấm áp giữa những rối ren của cuộc đời, rồi có thể tiếp tục sống tốt.

Có những việc được ta sắp đặt sẵn từ trước, dốc hết tâm lực biến nó thành hiện thực. Nhưng thực tế không được thuận lợi như những gì ta nghĩ.

Những phiền não ập đến, những rắc rối xuất hiện, những điều khiến cho người ta cảm thấy bế tắc và tiêu tan mọi hoài bão, ước mơ.

Mệt mỏi, cô độc, lạnh lẽo, bất tín nhiệm với cuộc đời và những gì quanh mình. Tự mình cô lập chính mình vì những gì đã diễn ra.

Nhưng mọi thứ, sẽ chẳng thể nào khá lên được nếu tự ta cứ giam hãm mình trong lớp màn chắn tưởng chừng như chắc chắn của sự cô độc.

Chỉ khi ta tự mình tháo gỡ những vướng mắc tự trong thân tâm mình, thay đổi và sửa chữa những sai lầm bất hợp lý, tiếp tục cho bản thân và những lý tưởng của mình một tia hy vọng. Ta ôm ấp nó, tiếp tục bồi đắp cho nó, với một niềm tin rằng ngày mai mọi việc rồi sẽ ổn.

Với tâm tình, tinh thần như thế, về lâu về dài chắc chắn ta sẽ có được thành tựu nhất định, có khi còn hơn cả sự mong đợi của bản thân.

Vô Dạng Quỷ

Nguồn gốc

- Chúng sinh hữu tình trước khi mất đi thân mạng, vì vương mắc cận tử nghiệp tinh thần không còn minh mẫn, vì hoảng loạn tột cùng, vì đau đớn khổ sở cùng cực, vì xác thân tứ đại bị tổn hại đến tan nát thì chuyển sinh thành Vô Dạng Quỷ, tức Quỷ Hồn không có hình tướng cụ thể.

- Phần lớn Vô Dạng Quỷ là các phần tử thuộc Ngạ Quỷ Bộ. Các cá thể đặc biệt vì oán khí quá nặng nề thì thị hiện thành oán linh Vô Dạng Quỷ, quỷ ấy được xếp vào La Sát Bộ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Vô Dạng Quỷ do không còn nhớ nỗi thân ảnh của mình, nên chỉ đơn thuần tồn tại dưới dạng một đám khói, một đốm sáng mờ ảo leo lét, một cái bóng không rõ hình hài.

- Vì thân thức gặp phải biên cố quá nặng nề đến nỗi không nhớ nổi hoặc là không muốn nhớ lại

những đau khổ tột cùng ấy, nên tâm thức của họ cũng quên mất luôn bản thân họ tên gì, đã từng ở đâu, đã từng có những ký ức kỷ niệm gì, từng có các mối quan hệ ra sao, từng có thân hình như thế nào.

- Trường hợp Vô Dạng Quỷ hình thành do bị sát hại, tuy rằng không nhớ nổi các ký ức khác, nhưng mối dây liên kết tương tác với kẻ đã sát hại mình lại rất rõ ràng. Trong tâm cảm Vô Dạng Quỷ ấy còn sót lại duy nhất một chuyện đó là tìm đủ mọi cách để tàn hại, báo thù kẻ đã từng sát hại mình. Oán linh Vô Dạng Quỷ ấy, chỉ khi nào tàn hại được kẻ đã từng hại mình đến mức không còn biết mình là ai, thì họ mới cảm thấy dễ chịu, cảm thấy không còn gì để làm, không còn gì để tồn tại nữa, khi đó họ sẽ chuyển sinh thành dạng tồn tại khác trong Tam Giới. Vậy nên có thể hiểu rằng chỉ có oán linh Vô Dạng Quỷ mới có khả năng gây nguy hiểm cho kẻ khác.

- Sự tồn tại của Vô Dạng Quỷ gần giống với những người bị bệnh thần kinh mất hoàn toàn khả năng nhận biết và làm chủ hành động của mình, không còn biết mình đang tồn tại nữa. Cho nên họ khá yếu đuối, gần như vô hại hoàn toàn với chúng sinh trong Tam Giới vậy. Đôi khi Vô Dạng Quỷ mất luôn cả khả năng giao tiếp, tồn tại giống như một cái bóng hay đám khói vô tri giác hình thành do ý niệm tàn dư.

- Vô Dạng Quỷ thường thị hiện mập mờ nơi mình mất đi thân mạng, có khi xuất hiện như những bóng đen, hay đóm lửa ma troi màu xám tro. Họ di chuyển chậm rãi, lẩn quẩn ở đây vì không biết mình là ai, không biết mình cần làm gì, mình nên đi đâu về đâu... đáng thương vô cùng.

- Nếu họ may duyên, có thể gặp được những người có tâm thiện lương phát khởi ý niệm cầu nguyện cho chúng sinh nơi ấy được an tịnh, siêu thoát thì họ có thể dần được tịnh hóa tâm thức, dần nhớ lại được bản thân mình. Khi ấy, họ có thể chuyển sinh thành dạng tồn tại khác tốt đẹp hơn, không còn là Vô Dạng Quỷ nữa.

- Nếu may mắn, họ gặp được chư vị Chánh Thần, các bậc tu hành giả chân chính có định lực cao, thì họ cũng có thể nương nhờ theo định lực của chư vị ấy mà định hình lại được thân ảnh của mình, hoặc là định hình thân ảnh mình theo sự trợ duyên gợi ý bởi ý niệm của chư vị Chánh Thần cùng bậc tu hành giả chân chính ấy. Lúc bấy giờ, cũng có thể nói họ đã siêu thoát khỏi kiếp sinh tồn là Vô Dạng Quỷ vậy.

- Nếu không may mắn, họ vô tình gặp phải các Quỷ Hồn lớn mạng thích thu thập các Quỷ Hồn khác để tăng thêm lực lượng cho mình. Họ sẽ trở thành một phần của Quỷ Hồn lớn mạng kia, tồn tại trong

Thức Hải của Quỷ Hồn ấy, lần thân trong đó chẳng biết đến bao giờ mới có thể siêu thoát đặng. Việc này được hiểu và gọi nôm na với các cụm từ “Cẩn nuốt chân hồn lẫn nhau”, “Dung nạp các chân hồn nhỏ bé yếu đuối vào các chân hồn lớn mạnh hơn”.

- Thực ra chân hồn thì bất diệt, chỉ chuyển hóa từ dạng này sang dạng khác, hoặc là di chuyển chỗ ở từ nơi này đến nơi khác mà thôi. Chớ chân hồn, linh thể thì không như vật thực mà có thể bị ăn uống và tiêu hóa mất đi thân hình. Đa số các Quỷ Hồn khác rất khó bị tình trạng này do họ vẫn còn ý chí, tinh thần làm chủ ý nghĩa sự tồn tại của mình. Chỉ có các Quỷ Hồn yếu đuối tinh thần quên mất bản thân mình và ý nghĩa tồn tại của mình, điển hình như Vô Dạng Quỷ thì mới có khả năng bị thâm tóm dung nạp vào Thức Hải của kẻ khác một cách bị động như thế.

- Có khi, họ gặp phải tà sư, thế lực cường quyền tà linh tinh quái muốn thu nạp thêm các âm binh để tăng cường lực lượng của mình thì họ cũng gặp nguy hiểm bị bắt nhốt, bị dụ dỗ, bị ép buộc làm âm binh. Do Vô Dạng Quỷ quá yếu ớt nên họ khó lòng phản kháng, chống cự hay chạy trốn.

- Vô Dạng Quỷ thường cần một khoảng thời gian khá lâu mới có thể tự mình tịnh hóa tâm thức mà chuyên sinh. Khi họ gặp các nhân duyên tốt lành

như là không gian nơi họ tồn tại có sự thanh tịnh, có năng lực tịnh hóa tâm thức tương tác với họ. Họ may mắn cảm nhận được các lời kinh chú, tiếng chuông U Minh linh thiêng, lời nguyện cầu bình yên an lạc đến từ phía thân tộc họ, điểm quang thanh tịnh của chư vị Chánh Thần, hoặc họ được độ duyên đến các đạo tràng Chánh Đạo trong Linh Giới để tu tập. Nhờ vậy, họ mới thuận lợi chuyển sinh thoát khỏi kiếp Vô Dạng Quỷ trong thời gian ngắn.

Vô Thủ Quỷ

Vô Đầu Quỷ

Nguồn gốc

Thủ Vô hay Vô Đầu Quỷ, Quỷ Không Đầu là một chủng loại Quỷ Hồn hình thành bởi người, vật bị mất đi thân mạng khi đầu lìa khỏi cổ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Vô Đầu Quỷ thường thị hiện thân ảnh là người, vật có phần thân nhưng không có đầu. Đầu của họ có khi được họ cầm trên tay, có khi là đầu bay lơ lửng ở xung quanh thân mình, cũng có khi đầu ở trên cổ nhưng rất lỏng lẻo có thể rơi ra bất kỳ lúc nào.

- Nếu Vô Đầu Quỷ là chiến sĩ tử trận nơi chiến trường, khi ấy họ thường thị hiện thân ảnh chiến sĩ, không ngừng kêu gào đòi mạng kẻ đã khiến họ đầu lìa khỏi cổ. Họ còn cầm theo binh khí bên mình, có khi cười ngửa nữa. Lúc này, Vô Đầu Quỷ được xếp

vào La Sát Bộ hoặc A Tu La Bộ với tinh thần chiến đấu cao, dễ phần nô và hiếu chiến hiếu sát.

- Nếu Vô Đầu Quỷ là nạn nhân bị người ta tàn hại bởi binh đao loạn lạc, hay là xử án oan mà mất đi thân mạng. Họ thường thị hiện thân ảnh đầy đau khổ uất hận, kêu khóc than oán về việc họ bị vong thân oan uổng. Họ khát khao được trả lại công bằng cho mình, khát khao có được cuộc sống bình yên, oán hận kẻ đã khiến họ trở thành Quỷ Không Đầu đầy bi thương đau khổ. Nhóm Quỷ Không Đầu này được xếp vào Nga Quỷ Bộ.

- Nếu Vô Đầu Quỷ vốn dĩ là người chết bình thường, thân thể lành lặn, nhưng bị người ta cắt đầu khỏi thi thể và tách xa đầu khỏi thân. Lúc ấy, họ thị hiện thành Quỷ Không Đầu mà không có đầu ở gần họ, thường kêu khóc oán hận đòi trả đầu lại cho họ bằng nhiều cách khác nhau:

+ Có khi thị hiện thân ảnh lang thang đi tìm đầu ở xung quanh khu vực có thân thể họ.

+ Có khi xuất hiện ngay tại nơi mà đầu của họ đang được cất giữ.

+ Có khi ẩn hiện trong giấc ngủ hoặc ám ảnh những kẻ đã lấy đầu rời khỏi thân họ.

- Các Quỷ Không Đầu này được xếp vào Nga Quỷ Bộ nhưng có thể biến hóa thành hình tướng phần nô, thuộc La Sát Bộ bất cứ lúc nào nếu họ tìm

thấy kẻ đã lấy đầu của mình, đòi đầu mà kẻ ấy không chịu trả lại.

- Một số Vô Đầu Quý do đã mất đi thân mạng quá lâu, lại vướng mắc chấp niệm nào đó mà không chịu chuyển sinh thành các dạng tồn tại khác. Lúc bấy giờ, tâm tình của họ có thể thay đổi, họ quen tồn tại với việc đầu rời khỏi cổ, không còn cảm thấy đó là nỗi bất hạnh, không còn uất ức oán hận nữa. Họ tuy thị hiện là Quý Không Đầu nhưng lại thích chọc ghẹo chúng sinh quanh mình, hoặc là thích xưng hùng xưng bá, trở thành thủ lĩnh chúng quý trong khu vực họ cư trú.

- Quý Không Đầu sẽ chuyển sinh thành dạng tồn tại khác khi họ thực sự buông xả được vướng mắc chấp niệm đau khổ vì bị đầu lìa khỏi cổ, không có đầu nơi thân mình. Họ hoàn toàn có thể trở thành một thân ảnh bình thường nếu họ tin rằng họ không bị mất đầu, không bị đầu lìa khỏi cổ.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi có duyên gặp Vô Đầu Quý, việc chúng ta cần làm là giữ bình tâm, không hoảng loạn bỏ chạy, cũng không sợ hãi, không tìm cách tiêu diệt họ.

- Cần phát khởi lòng từ bi, yêu thương, muốn chia sẻ nỗi đau mà họ đang vướng mắc, giúp họ hóa

giải nỗi đau ấy bằng sự an ủi, khuyên nhủ, chỉ cho họ hiểu rõ rằng họ hoàn toàn có thể tự do nếu họ buông xả nó.

- Có thể tâm sự, khuyên giải để họ nhận thức được rằng thân mạng là hư huyễn vô thường, trước sau gì thì toàn thân cũng phải trở về cát bụi. Vậy thì việc có đau hay không có đau nơi thân kết quả vẫn là tất cả đều tan thành mây khói. Còn việc ai khiến họ trở nên như thế, việc gì đã khiến họ trở nên như thế cũng đều không còn ý nghĩa gì quan trọng nữa mà quan trọng là chính họ đang tự dày vò bản thân, đang tự mình tiếp tục đau khổ với chấp niệm mình bị đau lia khỏi cổ. Chỉ cần họ thực sự buông xả vướng mắc ấy, để có thể an lạc, không còn đau đớn trong tâm thức thì tự nhiên họ có thể siêu thoát khỏi sự khổ của nỗi đau đau lia khỏi cổ vậy.

- Có thể trì tụng các bài Kinh Giải Oan, Kinh Cầu Siêu, Kinh Cứu Khổ, Di Lặc Chân Kinh hoặc các câu tâm chú sau để giúp Vô Đâu Quỷ cảm nhận và nhận thức được thân thể họ lạnh lặn không phải trong tình trạng đau lia khỏi cổ:

“Nam mô Thân hoa cốt ngọc hồi nguyên khí.”

“Nam mô Chân hỏa tiêu trừ oan nghiệt chướng.”

“Nam mô Chư linh an nhàn cư tịnh thổ.”

Có thể trì tụng 3 lần hoặc 9 lần tùy vào tâm tình, niệm lực của hành giả và cả sự bám chấp ý niệm của

Vô Đâu Quý ấy có sâu dày hay không, đã bị mất đầu
thời gian lâu chưa.

Thi văn, kinh điển

Vô Đâu Quý từng được nhắc đến trong bài Văn
Tế Thập Loại Chúng Sinh.

Cũng có kẻ tính đường kiêu hãnh
Chí những lăm cướp gánh non sông
Nói chi những buổi tranh hùng
Tưởng khi thể khuất vận cùng mà đau.

Bỗng phút đâu mưa sa ngói lở
Khôn đem mình làm đũa sắt phu
Lớn sang giàu nặng oán thù
Máu tươi lai lảng xương khô rã rời.

Đoàn vô tự lạc loài nheo nhóc
Quý không đầu than khóc đêm mưa
Cho hay thành bại là cơ
Mà cô hồn biết bao giờ cho tan!

Đại thi hào Nguyễn Du

Mê Hí Quỷ

Nguồn gốc

Chúng sinh có lòng ham mê vui đùa, thường lấy việc chọc phá người khác làm niềm vui cho mình. Đến khi mất đi thân mạng, thần thức vẫn còn mang những chấp niệm đùa giỡn, thích chọc ghẹo kẻ khác như thế mà chân hồn hóa thành Mê Hí Quỷ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Mê Hí Quỷ thường thị hiện nhân dạng, hoặc phi nhân dạng gần giống với thân xác lúc còn sinh tồn nơi thế gian. Hình dạng ấy thường có thêm các tính chất như là mắt lồi, nanh dài, lưỡi dài, có sừng, mặt trắng đen hoặc chuyển màu liên tục. Đôi khi họ thích thị hiện mờ mờ ảo ảo nhìn không rõ hình dạng chỉ nghe thấy tiếng nói, tiếng cười giỡn chọc phá, tiếng gọi tên người bị Mê Hí Quỷ chọc ghẹo.

- Các Mê Hí Quỷ nếu hữu duyên gặp nhau, họ sẽ có xu hướng hợp thành một nhóm để chuyên đi chọc phá chúng sinh. Chỉ đơn giản là họ cảm thấy

thích thú nhìn người ta sợ hãi, hoặc tức giận, hoặc kinh ngạc trước những gì đang diễn ra đối với mình. Mê Hí Quỷ thường chọc ghẹo kẻ khác qua các hình thức như là:

+ Gọi tên từ phía sau, rồi xuất hiện đột ngột với hình dạng quái dị như đã nêu bên trên làm cho người ta kinh hãi bỏ chạy, có khi sợ quá mà ngất xỉu.

+ Tác động một lực tinh thần khiến cho người, vật bị đánh lạc hướng, mất đi sự tương tác với thực tại. Việc này làm người ta không nghe được tiếng gọi, hay nhìn thấy những sự vật của cảnh quan hiện thực bên ngoài, từ đó dễ dàng bị lạc đường, đi đến những nơi mà họ không mong muốn đến. Khi có tiếng động lớn, hay sự va chạm khiến cho cơ thể có cảm xúc mạnh, thần thức được lay động thức tỉnh, không còn bị u mê. Lúc đó họ mới tương tác lại với thế giới quan bình thường, không còn bị sự tác động của Mê Hí Quỷ.

- Chúng sinh bị u mê lạc lối do Mê Hí Quỷ tác động, chẳng may gặp tai nạn đột tử khi thọ mạng chưa kết thúc. Lúc bấy giờ, chân hồn ấy sẽ có các xu hướng như sau:

+ Chân hồn cảm thấy mình bất hạnh, khao khát được tiếp tục sống, hoàn thành những điều còn dang dở nên trở thành Ngạ Quỷ u uất, oán hận kẻ nào đã khiến mình bị tai nạn mất như vậy.

+ Nếu chân hồn vong thân ở nơi xa lạ, khao khát được về nhà, lại bị vướng mắc chấp niệm chẳng biết đường về, nên mãi quanh quẩn nơi mình đã vong thân mạng. Đến khi được người thân cầu nguyện, thành tâm mãnh liệt mời gọi về nhà, lúc đó chân hồn lạc lõng ấy tự nhiên cảm ứng mạnh mẽ, có thể biến hiện về lại nhà mình ngay tức thì.

- Mê Hí Quỷ vì trò đùa, chọc phá của mình lại gây nên tai nạn sát nghiệp làm vong thân mạng các nạn nhân của họ. Lúc bấy giờ, bản thân họ sẽ chịu dày vò về việc ấy, có thể bị các oán linh họ từng gây hại quay lại báo thù.

- Mê Hí Quỷ tồn tại lâu năm, gây nên nhiều sự rối loạn trong Tam Giới sẽ được các Sứ Giả, hoặc các vị Chánh Thần trong khu vực dẫn duyên, đưa họ về nơi có nhiều chân hồn thích chọc ghẹo kẻ khác phù hợp với họ. Hoặc dẫn duyên họ đến những nơi có chư vị đạo đức cao trọng, để họ có điều kiện tu tâm dưỡng tánh, làm lành lánh dữ, bớt chọc phá gây loạn chúng sinh.

- Lẽ sinh tồn của Mê Hí Quỷ là chọc phá chúng sinh, lấy niềm vui thích từ việc ấy. Nếu Mê Hí Quỷ nào không còn ham thích việc như thế nữa, muốn được an lạc bình yên, thì tự nhiên họ sẽ chuyển sinh thành dạng tồn tại khác trong Trung Giới hoặc Hạ Giới, thoát khỏi số kiếp Nga Quỷ.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Để phòng tránh việc trở thành nạn nhân của Mê Hí Quý, chúng sinh cần có tinh thần mạnh mẽ, tự tin vào bản thân. Luôn tập trung vào việc mình cần làm, nơi mình cần đến, nơi mình cần về, không nhìn ngó xung quanh, không nói chuyện đùa giỡn làm mất tập trung, không suy nghĩ lan man linh tinh lúc đi đường.

- Khi đi đường vắng, u tối mà nghe kêu tên mình thì tuyệt đối không quay đầu lại. Đang đi đường mà cảm thấy sao con đường mình thường đi tự dưng hôm nay lạ quá, tối tăm quá, vắng vẻ quá, yên tĩnh đến lạ thì việc nên làm là:

+ Dừng xe hoặc dừng bước lại. Đứng yên tại chỗ đó, không tập vào bất kỳ hàng quán, nhà ai ven đường cả.

+ Nếu có nước do mình mang theo thì rửa mặt. Nếu không có nước thì tự đánh mình, bứt tóc làm cho đau, làm cho cơ thể cảm giác rõ ràng, làm cho tỉnh táo mới bắt đầu di chuyển.

+ Nên quay đầu lại hướng mình vừa đi qua. Tuyệt đối chỉ đi một đường thẳng, quay lại hướng cũ, không rẽ vào đường hẻm lạ, đường tắt.

+ Chỉ đến khi nhìn thấy ánh sáng rõ ràng, đông người, tiếng động ồn ào thì lúc đó mới bước tiếp

đường mình cần đi. Có thể hỏi đường người qua lại để xác định rõ phương hướng.

+ Nếu chưa nhận thức được mình đang bị che mắt, khi nhìn thấy một nhân vật nào đó hơi bất thường xuất hiện trong không gian vắng lặng mình đang đi. Tuyệt nhiên không đến gần, không chú ý vào nhân vật ấy, vì đó có thể chính là Mê Hí Quỷ làm người bị mê chuẩn bị dọa.

+ Tịnh tâm trì niệm ba câu tâm chú sau nhiều lần để hóa giải u mê:

“Om Kyuten Svaha.”

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

“Nam mô Lô âm ứng hiệp phá vô minh.”

- Không để tâm tình xao lãng, dễ dàng bị mất bình tĩnh, dễ giật mình trước các tiếng động hay sự vật gì đó bất thường xảy đến trước mắt mình. Có thể luyện tập cho lực tinh thần mạnh bằng các phương thức như:

+ Ăn chay, làm lành lánh dữ. Khi thân tâm chúng ta thanh nhẹ, không vướng mắc các oán hận, khổ đau từ việc sát mạng động vật để ăn thịt, từ đó tinh thần sẽ dễ tập trung, ít bị u uất, hạn chế được việc suy nghĩ mông lung những chuyện không đâu.

+ Giữ tâm tình bình lặng trước các thế sự diễn biến đời thường. Có thể ngồi nhìn vào một điểm cố định, giữ cho nhãn lực tập trung vào đó, dù bất cứ

chuyện gì xảy ra xung quanh cũng không cần quan tâm. Dùng một nén nhang, ngọn đèn dầu, hoặc một ngọn nến để làm điểm chú ý như thế, tập trung nhìn trong khoảng từ 15 - 60 phút.

+ Trong lúc nhìn như vậy, giữ hơi thở điều hòa bằng cách hít thở sâu, đều. Có thể để tâm tình của mình quán chiếu các việc mình đã từng nghĩ, nói, làm trong một ngày, vài ngày trước... từ đó nhận thức được các việc phải trái, đúng sai, nên hay không nên làm. Việc tốt thì nên làm, việc không tốt thì nên tránh tối đa và nhất định không làm.

Ẩn Hình Quỷ

Nguồn gốc

Ẩn Hình Quỷ là một chủng loài thuộc Nga Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ những dạng tồn tại sau đây:

- Chúng sinh thích việc ẩn nấp, che giấu, không muốn kẻ khác nhìn thấy mình, lại thường hay sợ hãi, lẩn tránh không dám đối diện với sự thật. Khi mất đi thân mạng, thần thức của chúng sinh ấy thường vẫn mang chấp niệm trốn lánh, che giấu các sự vật, sự việc quanh mình, nên có xu hướng trở thành Ẩn Hình Quỷ.

- Chúng sinh trong lúc sợ hãi mà lẩn trốn kẻ khác, hoặc đang chơi đùa trò chơi trốn tìm, chẳng may gặp tai nạn đột tử. Khi ấy, tinh thần họ đang hoang mang, chỉ muốn trốn tránh cho nên cũng có xu hướng hóa thành Ẩn Hình Quỷ để tiếp tục việc ẩn nấp, trốn tránh của mình.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Ẩn Hình Quỷ ít khi nào lộ diện thân ảnh của mình. Do họ cố tình lẩn tránh, tự xem mình giống như vô hình, không tồn tại, cho nên thân ảnh của họ chỉ là một lớp màn hơi nước trắng trong mờ nhạt, khí lực nhẹ nhàng mong manh, dễ hòa lẫn với không khí xung quanh họ, rất khó phát hiện. Vì thế, việc muốn tìm kiếm, nhìn thấy hoặc bắt giữ Ẩn Hình Quỷ khó khăn vô cùng.

- Ẩn Hình Quỷ lướt qua nơi nào, dòng ý niệm mang năng lượng lẩn tránh, ẩn giấu thân ảnh của họ khiến cho những đồ vật gần họ, nhất là những thứ nhỏ gọn rất dễ bị che mắt, người thường khó lòng phát hiện được.

- Đôi khi Ẩn Hình Quỷ cố tình giấu các đồ vật bằng cách tạo một lớp khí trong suốt bao quanh món đồ vật ấy để che mắt người ta. Việc này khiến người nào đang muốn kiếm đồ rất dễ mất tập trung, bực bội, nôn nao khó chịu khi tìm hoài mà vẫn không thấy món đồ vật ấy, mặc dù biết rất rõ mình đã đặt món đồ ở đó. Chỉ đơn giản là thói quen thích giấu đồ, việc này làm Ẩn Hình Quỷ cảm thấy thích thú với trò đùa của mình.

- Một số trường hợp Ẩn Hình Quỷ muốn chơi trò giấu người, hoặc giấu những vật to lớn, lúc bấy

giờ đối tượng bị Ân Hình Quỷ che giấu sẽ hoàn toàn không tồn tại trong ý niệm, trong mắt của người xung quanh. Việc này có thể khiến người ta bị va chạm gây nên tai nạn nguy hiểm.

- Khi Ân Hình Quỷ muốn có người chơi chung với mình, họ thường chơi chung với Mê Hí Quỷ, cả hai chủng loại này cùng nhau đi chọc phá người khác. Mê Hí Quỷ làm cho người ta bị lạc đường, u mê chẳng rõ mình đi đâu, thất thần. Ân Hình Quỷ làm cho người ta đi vào bụi rậm, ăn đồ bậy, mà lúc bấy giờ trong thần thức, ý niệm của người bị chọc phá ấy là cơm ngon, rượu ngọt, cao lương mỹ vị và đang ở nơi chốn đẹp đẽ. Cho đến khi người ấy thức tỉnh, mới biết mình đã ăn đồ dơ, đất bùn, đá sỏi, lá cây... và đang ở trong bụi rậm.

- Những người tiếp cận Ân Hình Quỷ và bị tác động thì tinh thần dễ bị rối loạn, có xu hướng lo âu, sợ hãi, bất an, chẳng dám đối diện với thực tại. Họ thường thích ở một mình, luôn muốn lẫn tránh mọi thứ xảy đến quanh mình, tìm cách lấp liếm, nói dối để che đậy các sự thật mà họ cho rằng không có lợi đối với họ.

Phương thức tương tác, hóa giải

*** Trường hợp ai đó có đồ vật bị giấu**

Nếu người bị lạc đồ cảm thấy có gì đó bất thường, biết chắc chắn mình đặt đồ vật ở đây chớ không lẫn đi đâu được.

- Trong trường hợp này cần giữ bình tĩnh, không được để thân tâm rối loạn cuống cuồng lên, từ từ chậm rãi huơ tay ở chỗ mình đặt đồ vật đó, cẩn thận nếu là đồ dễ vỡ thì không nên huơ tay để kiểm.

- Có thể nói lớn vào không trung:

“Mấy quý vị khuất mặt làm ơn chỉ giùm tôi chỗ đồ bị lạc, tôi cảm ơn quý vị.”

- Có thể thắp hương khẩn nguyện với các vị Chánh Thần như Ông Địa, Ông Thần Tài, Ông Táo, hoặc Cửu Huyền Thất Tổ nhà mình chỉ giúp đồ vật ấy cũng được. Lúc bấy giờ, tự nhiên sẽ nhìn thấy đồ vật ấy ngay tại chỗ mình từng để, hoặc là gần ngay tầm mắt của mình, có thể dễ dàng nhìn thấy.

*** Trường hợp người bị giấu**

Nếu đang trong quá trình tìm kiếm người bị lạc, cảm thấy người đó đã đi vào bụi rậm, lùm cây, đường hẻm cụt mà đi tìm hoài chỗ đó không thấy.

- Trong trường hợp này nên gọi thật lớn họ tên của họ, hoặc niệm câu tâm chú sau liên tục 9 lần thật lớn và chậm rãi:

“Om Kyuten Svaha.”

- Sau đó có thể niệm thêm hai câu này, mỗi câu 9 lần cũng thật lớn, chậm rãi:

“Nam mô Lô âm ứng hiệp phá vô minh.”

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

Lúc bấy giờ, tự nhiên người đó sẽ được tỉnh táo, sáng suốt không còn u mê, tự họ có thể rời khỏi nơi họ đang bị giấu. Lớp màn ám khí che giấu người đó cũng biến mất, người ngoài có thể dễ dàng nhìn thấy họ trong bụi rậm, lùm cây, đường hẻm cụt.

- Người bị giấu này cần phải được tẩy tịnh bằng cách tắm nước Thanh Tịnh Thủy, thường xuyên ngồi thiền, ăn chay, làm lành lánh dữ, tránh nghiệp sát sinh để thân tâm được thanh tịnh. Khi đó, các loại quỷ mị khiến họ bị mất tự chủ tinh thần và nhìn thấy ảo giác không thể tác động lên thân tâm họ được nữa.

• Cách điều chế Thanh Tịnh Thủy

Pha nước nóng ấm vừa đủ, cho 9 chiếc lá hoặc 9 chiếc gai của cây bất kỳ vào nước. Cho vài muống muối, cùng vài giọt dầu xức người, thêm một ít rượu

vào cho có hương thơm của rượu và dầu hòa với nhau. Dùng nước đó lau người, hoặc tắm từ trên đỉnh đầu xối xuống toàn thân.

9 chiếc gai hoặc 9 chiếc lá pha nước này, có thể ra chợ mua mấy cành hoa hồng, hoa bông giấy, cây xương rồng đều được. Có thể kiếm một cây đang còn sống, lại đó nói với cây cho mình xin lá và gai đem về làm nước phép cho người bệnh. Xin xong cũng không quên cảm ơn cây. Như vậy thuốc mới có hiệu nghiệm tốt nhất.

Thiêu Tiêu Quỷ

Hỏa Tai Nạn Giả

Nguồn gốc

- Thiêu Tiêu Quỷ hay Hỏa Tai Nạn Giả là một chủng loại Quỷ Hồn thuộc Nga Quỷ Bộ, nhóm Hỏa Tính Quỷ.

- Chúng sinh muôn loài từ vật chất, thảo mộc, cầm thú và con người nếu bị mất đi thân mạng vì lửa cháy khi còn đang sống, bị lửa thiêu chết đều có thể chuyển sinh thành dạng này.

- Chúng sinh đã chết rồi, dứt hơi rồi, hồn lìa khỏi xác rồi, thân xác ấy bị đem đi hỏa thiêu thì tâm cảm của chân hồn ấy vẫn cảm nhận trong tưởng thức mình rằng mình bị đau đớn nóng bỏng do lửa thiêu. Nhưng việc đau đớn này thường diễn ra nhanh chóng trong vài giờ, rồi họ sẽ hết cảm thấy đau đớn do sợi dây liên kết tâm thức với thân xác đã được đốt cháy. Họ sẽ dần tịnh hóa bản tâm rồi chuyển sinh thành các dạng tồn tại khác trong Tam Giới. Thế nên nếu không phải là bị thiêu sống, bị lửa đốt cho tới

chết cháy khi còn đang sống, thì ít khi chuyển sinh thành dạng Thiêu Tiêu Quỷ này. Họ thường chuyển sinh thành dạng tồn tại phù hợp tâm thức họ lúc đối diện cận tử nghiệp không phải do lửa đốt thân xác mà mất thân mạng.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Khi bị hỏa thiêu, trong tâm niệm, ý thức cận tử nghiệp của chúng sinh mang đầy nỗi thống khổ vì bị lửa nóng thiêu đốt, họ kêu gào cầu cứu, tìm cách dập tắt lửa, tìm cách thoát thân nhưng chẳng thể. Cuối cùng là dứt hơi, thân thể bị thiêu cháy thành than, ra tro bụi. Chân hồn mất đi thân mạng, vương chấp cận tử nghiệp bị lửa thiêu cháy nên năng lượng cũng thấm đẫm hỏa khí dày đặc, thị hiện thân ảnh đang kêu gào đau đớn, lửa cháy toàn thân, thân thể co quắp màu nám đen hoặc đỏ rực, có chỗ bị phồng rộp lên, có chỗ thì tan chảy, cong gãy.

- Nơi nào có Thiêu Tiêu Quỷ thì nơi đó tự nhiên có năng lượng nóng bức, ngột ngạt khó thở đến áp lực. Những người, vật tiếp cận gần Thiêu Tiêu Quỷ dễ bị nổi nóng trong giao tiếp, khó giữ bình tâm tĩnh trí, dễ bị các bệnh như khô phổi, khô thận, thiếu nước, thường cảm thấy khô khốc cổ họng khát nước muốn uống nước hoài.

- Thiêu Tiêu Quỷ nếu có năng lực mạnh, oán khí nặng nề, có thể ám nhập tương tác thị hiện cho người, vật ở gần họ nhìn thấy trong mơ, nghe được tiếng kêu la cầu cứu trong tâm thức.

*** Thiêu Tiêu Quỷ có thể chuyển sinh thành
Lệ Khí Hỏa Linh hoặc Hỏa Thần**

- Thiêu Tiêu Quỷ có oán khí nặng thường có xu hướng trở thành La Sát Quỷ hay Lệ Khí Hỏa Linh. Lúc bấy giờ, họ không còn tỉnh táo để phân biệt các sự tồn tại quanh mình phải trái, đúng sai. Họ chỉ nghĩ tới việc báo oán, oán hận vì sao mình bị lửa thiêu chết.

- Họ oán hận những kẻ nào ở gần mình, vì nghĩ rằng kẻ ấy có liên quan đến việc họ bị lửa thiêu chết. Vì họ cầu cứu mà không được giúp đỡ nên oán hận kẻ đã không nghe lời mình cầu cứu, hoặc dù có nghe mà vô tâm không làm gì, hoặc muốn làm mà hoàn toàn bất lực cũng có thể trở thành nạn nhân của sự oán hận cùng cực ấy.

- La Sát Quỷ, Lệ Khí Hỏa Linh thường tìm mọi cách tiêu diệt chúng sinh như là gây nên hỏa tai, ám nhập tương tác khiến người ta ngột ngạt khó thở, nóng bức không làm chủ thân tâm thì dễ xảy ra tai nạn trong cuộc sống.

- Nơi có nhiều La Sát Quỷ, Lệ Khí Hỏa Linh thì không khí trở nên oi bức nặng nề. Hỏa khí ấy khiến người, vật sống trong không gian đó mệt mỏi khó chịu, bí bách, dễ nổi điên với nhau, dễ bị các bệnh về hô hấp, bài tiết và thần kinh.

- Thiêu Tiêu Quỷ có thể chuyển sinh thành Hỏa Thần trong các trường hợp sau:

+ Khi họ hóa giải được vương mắc đau khổ của tâm thức, tự mình tri ngộ buông xả chấp niệm, lại có thể hấp thu năng lượng hỏa tính từ tai nạn mà biến thành khả năng tương tác với hỏa khí.

+ Khi họ phát nguyện khát khao muốn cứu giúp chúng sinh, tương tác tích cực để giúp chúng sinh hóa giải các ác nghiệp bất thiện, tai nạn có liên quan đến lửa, hỏa khí, hỏa tính.

+ Khi họ nguyện hỗ trợ chúng sinh thực hành thiện nghiệp có liên quan đến hỏa khí, hỏa tính.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Khi tiếp cận với Thiêu Tiêu Quỷ, chúng ta cần hiểu rõ rằng họ vì bị tai nạn mà vong thân. Sự tồn tại của họ thấm đẫm nỗi đau bị ngọn lửa thiêu cháy, nên chúng ta cần giữ bình tâm không ghét bỏ, thật tâm nghĩ tới việc muốn chia sẻ nỗi đau với họ. Từ đó có thể hỏi thăm, khuyên nhủ họ về việc vương chấp nỗi

đau thì sẽ khổ càng thêm khổ. Chỉ có buông xả vương chấp vào bi thương đau khổ thì mới có thể nhẹ nhàng giải thoát. Một kiếp sinh bị nạn phải vong thân trong thống khổ, oán hận, cũng nên kết thúc mà hưởng niềm an vui giải thoát, thông dong tự tại.

- Có thể dùng nước Thánh Thủy vẩy vào thân ảnh họ, nơi không gian họ tồn tại và trì niệm câu sau liên tục, chậm rãi từng câu từng chữ lặp lại nhiều lần cho đến khi năng lượng nóng bức, oán khí được nhẹ nhàng không còn khó chịu ngột ngạt nữa:

“Cam Lộ Thủy! Cam Lộ Thủy!

Nặng huyễn tai ương nghiệt chướng chi đọa.

Tất thảy mọi sự khổ đau đều được hóa giải, chân hồn giải thoát siêu thăng bị nạn.”

- Có thể sử dụng các bài kinh, chú mang tính cầu siêu, cầu an giúp cho chân hồn được định tâm, nhẹ nhàng tâm thức, sớm được an lạc giải thoát. Có thể dùng các câu tâm chú sau chậm rãi trì niệm lặp lại nhiều lần:

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

“Nam mô Chư linh an nhàn cư tịnh thổ.”

“Nam mô Tâm tịnh như thủy hồ lặng sóng.”

“Nam mô Tâm thức an lạc như Thiên hỷ.”

- Khi tâm thức của Thiêu Tiêu Quỷ được tịnh hóa, họ không còn vương mắc vào việc bị lửa thiêu chết, hiểu rằng mình không còn thân xác thì không

có lửa nào thiêu mình nữa, mình là chân hồn tự do thì họ sẽ được giải thoát, chuyển sinh thành dạng tồn tại khác trong Tam Giới.

- Việc tịnh hóa này có thể nhờ vào năng lượng tích cực, an tĩnh của các hành giả có quan tâm cầu nguyện cho Thiêu Tiêu Quỷ sớm siêu thoát. Khi người thành tâm trì niệm kinh chú, điển quang thiêng liêng của chư vị Thần Tiên, Chánh Thần sẽ hỗ trợ độ duyên giúp việc tịnh hóa của họ được thành công viên mãn.

Thiêu Tiêu Quỷ và đời sống thế tục

Trong đời sống thường nhật của chúng ta, loài người thường xuyên dùng lửa thiêu đốt sinh mạng chúng sinh khi các loài ấy còn đang sinh sống. Từ cỏ cây, hoa lá, rừng rậm bị thiêu đốt để lấy đất kiếm lời, cho đến các loài động vật lớn nhỏ khác nhau bị chết vì cháy rừng, bị thiêu sống để làm thức ăn thỏa mãn cơn đói của loài người.

Chính vì thế mà các Thiêu Tiêu Quỷ nơi Linh Giới không ngừng đông đúc, oán khí trong môi trường sống chung của muôn loài ngày càng dày đặc, ô nhiễm không khí nặng nề. Trong các thành phố đông dân cư, ẩm thực đủ thứ hình thức thì oán khí chúng sinh bị sát hại sâu dày vô cùng.

Bên cạnh đó, các vụ cháy rừng do không khí quá nóng hay do con người gây nên, hỏa tai xảy ra trong khu dân cư cũng là những lần tạc nên rất nhiều Thiêu Tiêu Quý.

Linh Giới Đạo Lộ

Nguồn gốc

- Ở Linh Giới cũng như ở Hạ Giới, có đầy đủ nhà cửa, đường xá, đèn đài, sơn xuyên hà hải cùng phi cầm tẩu thú, kỳ hoa dị thảo. Linh Giới Đạo Lộ là những con đường nơi Linh Giới, thuộc khoảng không gian nơi Trung Giới hoặc Thượng Giới.

- Vì Linh Giới và thế gian hữu hình sắc tướng là hai cõi giới chồng lên nhau, trùng lấp nhau trong một khoảng không gian. Thế nên việc người ở thế gian có thể nhìn thấy người ở Linh Giới hoặc ở Linh Giới có thể nhìn thấy thế gian là việc hy hữu, chỉ những sự tồn tại có cùng tần số rung động với nhau, tạm gọi là đầy đủ nhân duyên mới có thể nhìn thấy và tương tác với nhau vậy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Việc tồn tại của chúng sinh hữu hình sắc tướng và hữu hình vô sắc tướng, có thể lấy ví dụ cụ thể như sau. Trong một khu rừng nọ cách xa thành phố, có

một cây xanh to cao thuộc hàng cổ thụ. Cây xanh này vì bị người ta chặt phá nên ở cõi thế gian là không còn nữa. Nhưng ở Linh Giới cõi này nơi vị trí cây ấy sinh sống, phần linh thể của cây ấy nếu không muốn chuyển sinh thành dạng tồn tại khác, thì vẫn tiếp tục là một cây cổ thụ đứng vững theo năm tháng. Tuy nhiên vì là linh thể, nên cây xanh có thể di chuyển, lại có thể thị hiện hình dạng con người đi lại là bình thường.

- Trong một khoảng thời gian nào đó, lần không khí, năng lượng nơi thế gian này tương thích với các tính chất con đường ở Linh Giới, thường chỉ diễn ra trong khoảng thời gian rất ngắn. Khi đó, những ai có đủ duyên, tâm tình cảm ứng của mình tương thích với năng lượng trong không gian ấy tại thời điểm đặc biệt đó thì có thể nhìn thấy Linh Giới Đạo Lộ có chúng sinh vô hình di chuyển. Những người trong trạng thái đột ngột bất thành linh, đang lơ mơ ngủ, đang say xỉn, thần thức không tỉnh táo... thì có thể thuận duyên để thấy.

- Do chúng sinh hai cõi Linh Giới và Hạ Giới rất khó tương tác với nhau, chỉ có thể nhìn thấy, đi xuyên hoặc nghe tiếng của nhau với sự rung cảm tâm thức. Cho nên những người nhìn thấy mình ở giữa Linh Giới Đạo Lộ, nhìn thấy biết bao nhiêu âm linh đi xuyên qua mình, chạy rần rần trên con đường

ấy cũng không ảnh hưởng chi đến mình. Nhưng nếu người ta nhìn thấy Linh Giới Đạo Lộ thường xuyên, rồi để tâm vướng mắc cháp vào các lý sự diễn ra ấy, thì lúc đó họ trở nên dễ tương tác với các bạn âm linh, dễ có xu hướng bị tương thông ám nhập vô cùng nguy hiểm.

- Người còn đang sống nơi thế gian hữu tình thì không thể nào đi vào Linh Giới Đạo Lộ với cả xác thân hữu hình sắc tướng của mình được. Người ta chỉ có thể thực sự tham gia tương tác rõ ràng khi thần thức xuất ra khỏi thân xác hữu hình mà thôi.

- Khi thần thức của một người thực sự xuất ra khỏi thân xác rồi đi trên Linh Giới Đạo Lộ và tương tác nhiều với chư linh nơi ấy. Có khả năng thần thức người ấy bị dẫn đi chơi ở các cõi Linh Giới, không chịu trở về thân xác trọn vẹn, thì bản thân họ cũng bị ngơ ngơ điên khùng nơi hiện thế. Nặng hơn thì trở thành người có đời sống thực vật, do âm linh khác nhập xác mà sống cuộc sống hồn A xác B, dễ mất đi thân mạng.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Trường hợp những người thường xuyên nhìn thấy Linh Giới Đạo Lộ và chúng sinh di chuyển nơi ấy tương tác với mình. Nếu như không có phương

thức xác định thực hư các nội dung thông tin mình nhận được thì nên cố gắng buông xả, phủ nhận nó, bỏ nó ngoài thân tâm của mình. Vì không phải lúc nào người ta cũng thực sự tiếp xúc Linh Giới Đạo Lộ mà là do tự tâm thức biên diễn, tự tưởng tượng, tự huyền hoặc rằng mình nhìn thấy. Việc này rất tự nhiên, có thể người ấy đã từng thực sự nhìn thấy, nghe thấy các lý sự diễn ra ở Linh Giới Đạo Lộ một vài lần đầu. Rồi sau đó vì cảm giác tò mò, cảm giác ta đây đặc biệt phi phàm hơn người thường vì có thể nhìn thấy những thứ đặc biệt nên họ tự huyền hoặc rằng mình tiếp tục tương tác với các sự việc ly kỳ nơi ấy.

- Những người như vậy, nếu không chịu tự mình buông xả, tự mình hóa giải sự tham trí, tò mò, thích làm người đặc biệt trong mắt thiên hạ thì thực sự rất nguy hiểm. Vì họ có thể sẽ thực sự trở thành bệnh tâm thần, thần kinh phân liệt điên điên khùng khùng do tự trí não mình huyền hoặc mình rồi tin mấy cái tào lao không có thực chứng. Một khi đã có dấu hiệu tự nói chuyện một mình, tự cho rằng mình thường xuyên thấy ai đó, cái gì đó xuất hiện ở gần mình rồi tương tác với nó mà thực sự chẳng có gì ở đấy cả. Lúc bấy giờ phải đưa ngay đi trị bệnh thần kinh, nếu không, tới lúc nặng hơn, bám chấp sâu nặng vào ảo huyền của trí não thì vô phương cứu chữa.

U Minh Pháp Giới

Nguồn gốc

Thỉnh thoảng có một số người trong lúc đang đi đường thì tự nhiên không còn nhìn thấy ai khác nữa cả, đường vắng lặng đến lạ lùng. Rồi bất chợt trên con đường lẽ ra mình vô cùng quen thuộc đi lại mỗi ngày lại có những ngã rẽ dẫn lối rất lạ mà càng đi, càng chạy tới trước thì càng thấy nó tối tăm, yên tĩnh và nhỏ dần nhỏ dần.

Đó chính là U Minh Pháp Giới do một bạn âm linh vì nguyên do nào đó mà cố tình giăng ra để huyễn hoặc, che mắt người đi đường.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- U Minh Pháp Giới là một không gian đặc biệt mà khi đi vào đó, người ta không nhìn thấy người, vật bình thường nào khác, xung quanh là một màn u tối, ánh đèn leo lét, tịch mịch đến lạnh người. Giữa không gian ấy, chỉ còn bản thân cô độc đối diện với chính mình, càng đi càng thấy xa lạ.

- Có khi trong lúc càng đi tới trước, vào các ngã rẽ thì sẽ gặp được một vài sự tồn tại kỳ lạ, thường là do chính chủ nhân của pháp giới ấy thị hiện hoặc cố tình tạo nên cho người ta nhìn thấy, thu hút người ta càng đi về phía trước.

- Khi người ta rẽ theo cái mà người ta thấy đó tiến sâu hơn nữa vào khu vực pháp giới, rồi bị dẫn hồn đến lạc lối quên đường về thân xác. Lúc bấy giờ, ở trong hiện thế, người thường sẽ phát hiện người bị đi vào pháp giới đó bị ngất ở đâu đó nơi góc khuất, hoặc là đang chạy xe thì tông vào vật thể trên đường một cách tự nhiên đến lạ lùng có khả năng nguy hiểm đến tính mạng.

- Người may mắn tự thoát được khỏi pháp giới ấy thì không sao cả, có thể bị ám ảnh đôi chút. Người không may mắn, lỡ gây nên tai nạn, hoặc là bị ngất đi dọc đường thì có khả năng bị điên điên khùng khùng do thần thức đã bị dẫn đi lạc nơi nào đó ở Linh Giới, không trở về thân xác trọn vẹn. Hoặc lúc người ta gặp tai nạn thì mất trí, thương vong, lâm vào đời sống thực vật.

- Chân hồn của người đã mất đi thân mạng do bị dẫn như thế, sẽ lang thang ở Linh Giới hoặc là bị các thế lực tà linh tinh quái bắt làm âm binh, hay là trở thành âm binh của chính đối tượng đã thiết lập nên pháp giới khiến họ bị tai nạn.

Phương thức tương tác, hóa giải

- Đối với người đang đi đường mà gặp phải U Minh Pháp Giới, thì cách đơn giản chính là bình tâm quay trở lại con đường mình đi lúc còn thấy người ta đi qua lại.

- Tịnh tâm trì niệm câu tâm chú:

“Nam mô Hư không hiệp nhập vô nhất vật.”

Niệm liên tục 3 - 9 lần thì tự nhiên có thể trở lại trạng thái bình thường, hóa giải được pháp giới ấy. Tất nhiên muốn câu chú linh nghiệm thì người niệm cần có công phu tu tập nhất định như là ăn chay, làm thiện nghiệp và có trí lực, ý niệm, lực tinh thần đủ mạnh để câu chú phát huy diệu dụng.

- Tuyệt đối không tò mò, cố tình muốn khám phá không gian lạ, hoặc là thấy cái gì kỳ lạ thì ham mê chạy theo. Nếu không thì sẽ phải trả giá đắt cho sự tò mò của mình.

Tự tháo dầm trong tâm

Ôm ấp nỗi đau khổ, uất hận với những gì lẽ ra thuộc về mình mà mình không thể nắm bắt được.

Lẽ ra có thứ từng chỉ là của riêng mình mà giờ nằm ngoài vòng tay của mình, trong vòng tay của người khác.

Thế sự tình trường hư huyền.

Chúng ta không ai có thể đảm bảo được rằng lòng mình, lòng người của hôm qua sẽ giống hôm nay, hôm nay sẽ giữ mãi được cho tới về sau.

Không ai có thể.

Hít vào, thở ra.

Một làn hơi, một sợi tơ niệm đã không thể giống tựa nhau.

Vậy tại sao chúng ta phải giữ cái dầm ghim gút trong lòng mình, để tâm tư mình đau, thân thể cũng đau chớ nào sướng ích chi.

Chỉ có tự mình làm mình thêm thống khổ theo thời gian.

Vô thường hư huyền.

Tự mình tháo gỡ cái dầm trong lòng.

Thì thông dong tự tại vậy...

Cơ Khát Đồ

Khô Hoang Địa

Nguồn gốc

Cơ Khát Đồ là một cảnh giới thuộc U Minh Giới, trong nhóm ba cảnh của Tam Đồ Khổ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Nơi Cơ Khát Đồ cây cối khô héo, hoang tàn xơ xác. Khắp bốn phương được bao phủ bởi một màu tối xám như bầu trời vừa tắt nắng hoàng hôn, còn chút ánh sáng leo lét sót lại đủ để thấy được cảnh vật lờ mờ u tối.

- Trong cảnh tối tăm hoang lạnh ấy, có những thân ảnh khô khốc hao gầy, chỉ còn lớp da bọc xương, trông không khác lắm những bộ xương xám xịt đen đúa. Những thân ảnh ấy đủ mọi tư thế hình dạng, từ ngòai co ro, nằm co quắp thân lại, xếp lớp chất chồng la liệt, vật vờ tựa vào những gốc cây khô cằn, hay nằm vắt vẻo, tòng teng trên các cành cây.

Các thân ảnh nơi đây không chỉ có loài người mà còn có các muông thú khác, nhưng so với số lượng người nơi đây vẫn là ít hơn rất nhiều.

- Cảnh vật nơi đây được bao trùm bởi sự yên lặng, ngọt ngào đáng sợ, dường như không một tiếng động. Thỉnh thoảng có làn gió lạnh lướt qua làm những thân ảnh vất vẻo trên cây đung đưa, có khi sẽ rơi xuống đất như một chiếc lá lia cành, nhẹ nhàng tiếp đất một cách yên tĩnh.

- Chúng sinh nơi đây, từ cỏ cây, đại thụ, cho tới chim muông cầm thú và con người, đều vong thân mạng vì đói khát. Cận tử nghiệp của họ là bị đói khát đến cùng cực, nóng bức đến cùng cực, khô héo thân thể đến nỗi không thể thở được nữa thì vong thân mạng. Họ vướng mắc sự thống khổ cùng cực ấy, khát khao có được chút nước hay thức ăn nhưng rốt cuộc là chết đi trong sự đói khát hoang lạnh không nhận được một sự cứu giúp nào cả. Thất vọng nã nê, bi thương cô độc, thống khổ mà kêu gào cầu cứu, đến lúc không còn chút hơi tàn lực kiệt nữa, muốn kêu gào cầu cứu cũng chẳng thể... họ đã chết như thế, trong hoang lạnh, lãng quên, đầy thống khổ.

- Họ chuyển sinh về Cơ Khát Đồ hay còn được biết là Khô Hoang Địa này, tiếp tục trải nghiệm sự khổ ấy trong tuyệt vọng vì thân thức cũng đã chìm vào mê man không còn định tỉnh được nữa. Chúng

sinh ở cảnh khổ ấy một thời gian dài, cho đến khi thần thức hết mê man, có thể tỉnh táo, định thần tĩnh trí, nhớ lại được bản thân mình là ai. Họ quên được nỗi thống khổ đã từng làm mình tuyệt vọng đến mê man quên mất mình tồn tại. Lúc bấy giờ, trong tâm thức họ sẽ phát khởi lên ý nguyện, khát khao muốn được sống, nhờ vậy mà họ tự giải thoát khỏi Cơ Khát Đồ ấy, chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác trong Tam Giới, bớt khổ hơn, không bị đói khổ đến chết nữa.

*** Đức Thí Hóa Túc Mệnh Chuyển Luân Từ Vương**

- Thuở xưa, khi nhìn thấy chúng sinh đói khổ cùng cực, oán khí nặng nề u uất ở Cơ Khát Đồ này, có vị Đạo Nhân tôn danh Thí Hóa Túc Mệnh Chuyển Luân Từ Vương nguyện đến đây cứu độ chúng sinh. Ngài hành thiện nguyện của mình là phát khởi tâm từ bi tri túc, khiến cho các đặng chân hồn Ngạ Quỷ ngủ vui nơi đây dần được tỉnh thức trong no ấm đủ đầy, không còn vương chấp vào sự khổ vì đói khát, thiếu thốn nữa.

- Đức Thí Hóa Túc Mệnh Chuyển Luân Từ Vương ấy, vì ở giữa cõi khổ của chúng Quỷ Hồn, nên người ta có thể hiểu Ngài như là một vị Quỷ

Vương, Chúa Quỷ của U Minh Giới. Chúng sinh nơi ấy, vì cảm thọ được ân đức từ bi của Ngài, sinh lòng tôn kính mà xưng tôn Ngài là Đấng cứu rỗi họ, là bậc Tiên Thánh hay Bồ Tát.

- Ngài thường thị hiện thân ảnh nam nhân dạng tuổi chừng hơn ba mươi, gương mặt hiền từ, đầu tóc dài, búi quả đào trên đỉnh đầu, phần đuôi tóc xõa dài ra phía sau. Ngài để thân trần, chân trần, quần ống rộng, trên tay khoác mấy dải lụa trắng vàng nhẹ nhàng bay phấp phới.

- Toàn thân Ngài lan tỏa màu vàng hơi ửng hồng, như bầu trời tươi sáng lúc bình minh có màu nắng vàng ửng hồng tràn đầy sức sống. Ngài thường tịnh tọa nơi Cơ Khát Đồ, một tay nâng cành sen ngũ sắc hàm tiếu, một tay kết Thí Nguyện Ấn đưa về phía trước ban bố hồng ân cho chúng sinh nơi này.

- Sau lưng Ngài là cây đại thụ to lớn Thất Bảo Linh Thụ phát ra bảy màu hào quang tươi đẹp, thường sản sinh các loại hoa quả với nhiều màu sắc vị diệu và hương thơm khác nhau. Trên cành cây Thất Bảo Linh Thụ ấy có vị Linh Điều là Tam Thanh Điều, có thân hình gần giống Phụng Hoàng nhưng có ba dải màu Tam Thanh tươi sáng. Tam Thanh Điều thường xuyên cất tiếng hót thánh thót líu lo, giúp đánh thức các đấng chân hồn Nga Quỷ đang say ngủ nơi đây sớm tỉnh thức.

- Hễ chúng sinh nào đang đắm chìm trong cảnh khổ cùng cực, khát khao có được sự no ấm đủ đầy nhất là trên phương diện thức ăn, nước uống thì có thể niệm tôn danh Ngài nhiều lần:

“Nam mô Thích Hóa Túc Mệnh Chuyển Luân Từ Vương Đại Từ Đại Bi phổ tế chúng sinh.”

Tự nhiên chúng sinh ấy xa lìa Cơ Khát Đờ, giải thoát mình khỏi đói khát thống khổ, không chuyển sinh về nơi đói khổ cùng cực ấy trong lần chuyển sinh kế tiếp.

Uế Huyết Đồ

Uế Huyết Trì

Nguồn gốc

Uế Huyết Đồ hay Uế Huyết Trì là một cảnh giới trong Tam Đồ Khổ, thuộc khu vực U Minh Giới.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Uế Huyết Đồ là một cái hồ rộng lớn, có màu đỏ sậm, nước hồ chính là dòng máu sẫm đặc sệt như bùn lầy, như dung nham đang tan chảy vậy. Cảnh sắc nơi đây được bao phủ bởi một màu u tối, thiếu ánh sáng, nhưng vẫn có thể nhìn thấy được trong ánh sáng mờ ảo.

- Cảnh vật xung quanh hồ cũng điều tàn hoang phế, cỏ cây khô héo, nhuốm màu bi thương. Trong hồ ấy có đủ thứ những hình ảnh tư dục của chúng sinh, từ các vật chất hữu hình hữu hoại, cho đến những thứ trừu tượng thuộc về ham muốn thỏa mãn tinh thần.

- Chúng sinh chuyển sinh về chốn này, lặn hụp nơi đây vì những tư dục tích trữ, khát khao sở hữu nhiều thứ chỉ là của mình, không muốn nó xa rời mình, không muốn bất kỳ ai khác có được. Dòng huyết dịch ấy được tạo nên bởi chấp niệm vương mắc không muốn rời xa thứ mình sở hữu, xem thứ ấy chính là huyết nhục của mình, tuyệt nhiên không nỡ xa rời. Nếu lỡ đánh mất, có ai đó lấy đi, hay thứ đó hư hoại theo thời gian không còn ở bên cạnh mình nữa, họ tự nhiên như bị cắt đi từng phần trong thân thể mình, khó sống an vui được, đau khổ với việc lỡ đánh mất thứ mình sở hữu như sắp chết đến nơi vậy.

- Ngoài việc tham dục tích trữ, những người lúc còn sống thường hành nghiệp ác khẩu, trứ trớ, nói hành nói xấu, làm phù phép thư yếm hại người, khi mất đi thân mạng cũng chuyển sinh về đây gánh chịu nghiệp quả mà mình từng gây nên.

- Bên trong Uế Huyết Đồi, đa số là thân ảnh loài người, hiếm có các loài cầm thú, côn trùng hay thảo mộc. Họ lặn hụp trong đó, tìm cách bầu vùi để thoát khỏi chốn này. Nhưng rồi tự họ bị chìm đắm xuống dòng máu đặc quánh vì bị nó thu hút, nhấn chìm xuống, hoặc do họ nhìn thấy thứ mà họ khát khao ham muốn tích trữ ở đấy nên tự mình tìm cách ôm giữ không để nó rời xa mình, mình không lìa xa nó.

*** Đúc Hư Tâm Vô Nhiễm Uế Tích Kim Cương Minh Vương**

- Thuở xưa, khi Uế Huyết Đồ mới hình thành ở U Minh Giới, được xem là một trong các cảnh luyện ngục với các chân hồn tham lam, vì sự ích kỷ, tư dục tham lam tích trữ mà gây nên nhiều chuyện bất thiện vô cùng. Các chân hồn chuyển sinh đến đây, lặn hụp trong Uế Huyết Đồ sẽ có các Quỷ Sứ ở trên dùng gậy nhấn xuống hồ máu, cho họ lặn hụp trong đó, tự nếm trải mùi tanh hôi uế trược của máu huyết, từ đó họ chán ngán việc tích trữ vì những thứ họ chất chứa theo thời gian, bám chấp không muốn rời xa nó... cũng sẽ hư hoại thối rữa không trường tồn vĩnh cửu được.

- Về sau, có một vị Đạo Nhân tôn danh Hư Tâm Vô Nhiễm Uế Tích Kim Cương Minh Vương khởi phát tâm thiện nguyện, cứu độ chúng sinh nơi ấy, không để chúng Quỷ Sai hành hình các chân hồn nơi đây nữa. Thay vào đó, Ngài dùng tâm kim cương vô nhiễm, khởi niệm tiêu trừ cấu uế lan tỏa khắp Uế Huyết Đồ, giúp tịnh hóa chúng Nga Quỷ đang lặn hụp nơi đây sớm được tiêu trừ mộng huyễn, tiêu trừ tư dục tham cầu tích trữ của bản thân. Từ chỗ nhìn thấy rõ sự đau khổ của việc lặn hụp trong uế trược, hiểu được lẽ vô thường của muôn lý sự vạn vật, họ

không còn vương mắc bám chấp vào việc mất đi thứ gì đó thì như chính mình bị cắt xé ruột gan thân mình thống khổ vô cùng.

- Lúc bấy giờ, họ dần được tịnh hóa, chán ngán việc tích trữ, thực lòng buông xả với những thứ họ từng cho rằng thuộc sở hữu của mình không thể đánh mất. Khi đã phát khởi tâm buông xả, không bám chấp vào sở hữu tính như là vật này của tôi, người này của tôi, ước mơ của tôi, gia đình của tôi, kẻ thù của tôi, đất đai tài sản của tôi... Tâm tình chúng Quỷ Hồn không còn thống khổ vì các tư dục trong lòng thì tự nhiên có thể siêu thoát khỏi Uế Huyết Đồ, chuyển sinh thành một dạng tồn tại khác trong Tam Giới.

- Đức Hư Tâm Vô Nhiễm Uế Tích Kim Cương Minh Vương thường thị hiện thân ảnh nam nhân dạng tuổi chừng hơn ba mươi. Gương mặt Ngài trang nghiêm thanh tĩnh, có một điểm chu sa ngay giữa ấn đường, đôi mắt sáng ngời như ánh sao giữa trời đêm.

- Trang phục Ngài để ngực trần, có bốn cánh tay, quần dài ống rộng, đôi chân trần mộc mạc, nước da trắng ngà tinh khiết, toàn thân phát ra ánh quang mang ngũ sắc dịu nhẹ. Ngài ngồi tĩnh tọa trên hỏa diễm liên đài màu tím, một đôi tay Ngài kết Hư Vô Ấn đặt ngay ngực, tay phải cầm đóa thanh liên hàm

tiểu gio lên ngang vai, tay trái cầm viên Định Tâm Châu đưa về phía trước.

- Bên cạnh Ngài là vị Linh Thú Long Hồ Ngự, có hình dạng đầu vừa giống rồng vừa giống cọp, thân mình là cá chép với lớp vảy hoàng kim óng ánh. Vị Linh Thú này thường lặn hụp vào hồ máu cứu vớt đưa các chân hồn đắm chìm quá sâu dưới hồ lên mặt hồ. Nhờ vậy, các chân hồn chìm đắm với chấp niệm sâu dày của mình cũng dần được tịnh hóa khi nghe thấy lời thuyết pháp của Đức Minh Vương. Hoặc khi họ nhìn thấy ánh đạo quang của Ngài, cảm được tâm từ bi vô nhiễm của Ngài, tự nhiên cũng có thể tiêu trừ được oan khiên nghiệt chướng trong tâm thức mình, sớm được giải thoát.

- Câu niệm tôn danh hồi hướng về Ngài:

“Nam mô Hư Tâm Vô Nhiễm Uế Tích Kim Cương Minh Vương Đại Từ Đại Bi cứu độ chúng sinh.”

La Sát Đồ

Tu La Trường

Nguồn gốc

La Sát Đồ hay còn được biết đến với tên gọi Tu La Trường là một cảnh giới đầy nổi thống khổ trong Tam Đồ Khổ. Ở đây, hầu hết chúng sinh tất cả các chủng loài đều ở dạng La Sát và A Tu La, vì thế mà có tên gọi là La Sát Đồ hay Tu La Trường.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- La Sát Đồ được hình thành bởi các chấp niệm sâu dày mang tính sân hận, khát khao dùng vũ lực tiêu diệt kẻ khác, vui thú với việc sát mạng chúng sinh khác. Hoặc là những tư niệm quen với mùi máu tanh hôi, quen với việc nghe thấy tiếng kêu la thảm thiết của chúng sinh là nạn nhân của ác nghiệp.

- Nơi đây gần giống với Hỏa Diệm Sơn, nhưng có khác chút ít. Ở Hỏa Diệm Sơn các chân hồn thường mang chấp niệm chiến đấu với nhau theo

dạng tập hợp lại thành nhiều nhóm tính cách và ý tưởng tương đồng nhau. Tại La Sát Đồ này, chúng sinh thích sân si, dùng vũ lực giải quyết các vấn đề mang tính cá nhân hơn, hiếm khi thấy có hội nhóm.

- Cả cảnh giới này đều mang một màu đỏ sẫm vì bầu trời u tối, ánh sáng yếu ớt, không có những tia lửa như Hỏa Diệm Sơn. Màu đỏ sẫm ấy cũng do hình ảnh những thi thể chúng sinh nằm chất chồng lên nhau khắp nơi trên đất máu chảy lênh láng. Đó là một bãi chiến trường rộng lớn, không có lấy cỏ cây hoa lá chi cả. Dao kiếm, khí giới sắt bén cũng nằm la liệt bên những thi thể.

- Hình ảnh xác người, xác động vật có mang những vết thương trên thân, hoặc là thân bị cắt rời thành nhiều mảnh vương vãi khắp nơi, phiêu bạt bèo bọt trong không trung như lông hồng bay trong gió. Nào là tay, chân, xương, đầu, mắt, răng, lông, cánh, đuôi... ngổn ngang. Mùi máu tanh hôi đến ngột ngạt chẳng thể thở nổi. Tiếng la hét, kêu gào đòi chém giết nhau cũng thường xuyên vang dội ở chốn này.

- Chúng sinh nơi đây điên cuồng, hỗn loạn trong việc kiềm nén cảm xúc tâm tình của bản thân. Thân ảnh họ hỏa khí bốc lên ngùn ngụt, đôi mắt đỏ ngầu, toàn thân đỏ sạm hay tím đen. Họ giết chóc để thỏa mãn tính hiếu chiến, thỏa mãn cái tôi tự tôn của

bản thân về danh vị, quyền lực, lý tưởng. Giết hại kẻ khác hoặc bị kẻ khác giết hại. Rồi thì huyết nhục, xương cốt của họ văng tung tóe tứ tán theo từng đợt đánh nhau kịch liệt. Chân hồn nào bị đau đớn quá thì nằm bất động, hôn trầm mê man.

- Thực ra, các chân hồn chỉ có bất tỉnh chứ không có chết chóc gì ở đây cả. Vì đây là Trung Giới, là cõi giới của các linh thể không có xác thân, cái mà họ thị hiện chỉ là thân ảnh và vương mắc chấp niệm của họ mà thôi. Họ chiến đấu rã rời, đến sức cùng lực kiệt rồi thì mê man bất tỉnh.

- May mắn thay, mỗi canh giờ trôi qua, đều có những tiếng chuông U Minh, tiếng ca ngâm xướng vịnh những bài thi Tiên, thần chú bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng của từng chúng sinh nơi này. Nơi La Sát Đồ tuy thiếu ánh sáng, tối tăm mờ ảo, nhưng nhờ những âm thanh vi diệu của chuông, chú văn, thi kinh do chư Thiên Ca, Thiên Nhạc từ các cõi giới khác phát ra vang vọng đến đây, khiến cho sự loạn động của cõi này được tĩnh lặng lại theo từng đợt pháp âm vang lên.

- Nhờ vậy, những chiến trường la liệt khí giới, thắm đẫm huyết nhục, da lông xương... cũng dần tiêu biến nhường chỗ cho không gian an tịnh. Thân thể của chúng sinh đã nằm mê man bất tỉnh do chiến đấu mệt mỏi được vực dậy, các phần đã từng bị tổn

thương cắt rời khỏi thân ảnh ấy cũng nhanh chóng biến hiện phục hồi trở lại, thần thức của chúng quý ấy dần tỉnh táo lại một chút.

- Đáng tiếc, các Quý Hồn nơi đây, với chấp niệm sâu dày vào việc sân hận, hiểu chiến hiểu sát thì đâu dễ dàng gì tịnh yên chỉ sau vài lần đau đớn bất tỉnh rồi được phục hoạt trở lại. Họ chỉ tịnh yên được chốc lát, rồi tâm trí họ lại nhanh chóng bị những chấp niệm điên cuồng của mình lấn át. Họ lại tiếp tục lao vào những cuộc chiến vô nghĩa, tiếp tục la hét, tiếp tục phân tranh cao thấp, đúng sai, phải trái, sang hèn...

- Chỉ khi nào các Quý Hồn ấy bị bất tỉnh quá nhiều lần, rồi được phục hoạt trở lại, chiến đấu đến mệt mỏi chán chường, thật sự chán ngán việc sân si và tranh đấu đua chen, chán ngán mùi máu tanh hôi và những tiếng la hét kêu gào.

Họ khát khao bình yên.

Khát khao được nghỉ ngơi lâu hơn, được ngủ sâu dài hơn.

Khát khao được thoát khỏi cảnh hỗn loạn kinh hoàng ấy.

Chỉ khi đó, họ mới thực sự tự nhiên được giải thoát, tự chuyển sinh thành dạng tồn tại khác trong Tam Giới, phù hợp với nguyện vọng, tâm tình mãnh liệt và nghiệp báo của họ lúc ấy.

*** Đức Hàng Ma Phục Thiện Phổ Tịnh Minh Vương**

- La Sát Đồ này, thuở xưa từ lúc mới hình thành bởi những sát niệm sâu dày của chúng sinh thì vô cùng hỗn loạn. Chúng sinh mãi tàn hại nhau, sát mạng nhau vì những sân si đố kỵ thường tình. Do vậy, các Quỷ Vương khắp nơi xem đây là một luyện ngục để chiêu mộ âm binh cho lực lượng của mình ngày thêm hùng mạnh. Họ thường xuyên đến đây dùng các thủ thuật dụ dỗ, hoặc là dùng chính uy quyền bạo lực bắt ép chúng quỷ La Sát, A Tu La nơi đây phục vụ cho tham vọng của mình.

- Các Quỷ Vương thường lựa chọn những La Sát, A Tu La hiếu sát và có lực tinh thần mạnh, sát nghiệp và sát khí sâu dày đến nỗi có thể áp chế những ai tiếp cận, khiến cho kẻ khác phải run sợ, mất đi ý chí chiến đấu. Hiếm có Quỷ Vương nào đi thu thập chúng quỷ mới chuyển sinh về đây mà chưa trải qua nhiều lần độ kiếp, chưa kinh qua tôi luyện bằng việc thực hành sát nghiệp ở chốn này.

- Đức Phổ Hiền Bồ Tát quán chiếu thấu hiểu sự thống khổ cùng cực ở chốn Âm Quang, Ngài đã phân tánh biến hóa pháp thân mình, trở thành một vị Minh Vương tôn danh Hàng Ma Phục Thiện Phổ Tịnh Minh Vương. Vị Minh Vương ấy, được hiểu

như là một vị Giáo Chủ, một vị Chúa Quỷ hay Bồ Tát giữa cõi ác đạo độ tận chúng sinh nơi ấy hồi hướng về điều thiện lành, sớm được giải thoát.

- Ngài thường thị hiện thân ảnh nam nhân dạng độ tuổi chừng hơn ba mươi, sắc thân màu vàng nhẹ như ánh bình minh, gương mặt thiện lành phúc hậu. Trên đỉnh đầu Ngài có một búi tóc quả đào, tóc dài xõa ra sau lưng, trên tóc ấy có giắt một đóa liên hoa xanh lục. Ngài có sáu cánh tay, một đôi tay kết Liên Hoa Ấn Mãn Khai, một tay cầm cành Lục Liên Hàm Tiếu, một tay cầm Trí Huệ Kiếm, một tay cầm Pháp Loa, một tay cầm Chiêu Hồn Phan.

- Trang phục Ngài thường để ngực trần, quần dài rộng, quanh thân có mấy dải lụa trắng điểm xuyết ngũ sắc tường vân và mấy cành lá trúc thanh mảnh tung bay phấp phới. Từ thân ảnh Ngài có hào quang xanh lục nhẹ nhàng lan tỏa, dưới chân Ngài là liên đài màu xanh lá mạ tươi xinh dịu mát. Đôi khi liên đài dưới chân Ngài, liên hoa Ngài cầm và hào quang quanh thân Ngài được biểu thị là màu trắng hồng nhẹ nhàng ấm áp.

- Các vị thị giả đồng hành cùng Ngài thường có Lục Nha Bạch Tượng, Thiên Ca Thiên Nhạc, Dạ Xoa, Kim Cang Hộ Pháp. Các vị ấy nguyện theo Ngài tu học, trau dồi đạo đức, hộ trì Ngài trên bước đường phổ truyền Đạo Pháp.

- Sự xuất hiện của Ngài giúp cho trật tự ở La Sát Đồ được thiết lập rõ ràng, các Quỷ Vương khác không còn làm càn quấy như xưa. Thịnh thoảng cũng có một vài Quỷ Vương ngông cuồng ngạo mạn ở các nơi khác dẫn quân đến đây, vừa muốn thử sức mình, lại vừa muốn chiêu mộ thêm âm binh khoa trương lực lượng. Tất nhiên các Quỷ Vương ấy chẳng thể nào đạt được mục đích khi có Đức Minh Vương quyền hóa chốn này.

- Nơi La Sát Đồ, chúng Quỷ Hồn thường xuyên được nghe Đức Minh Vương thuyết pháp. Kẻ nào ngông cuồng khởi niệm tàn sát, muốn chiến đấu với Ngài thì sẽ được xoa dịu sát khí ấy ngay khi tiếp cận với đức từ bi thanh tịnh từ Ngài lan tỏa. Nhờ vậy, vòng lẩn quẩn hiếu sát hiếu chiến của chúng quỷ nơi đây cũng được rút ngắn hơn nhiều so với việc họ cứ tự nhiên thỏa mãn bản năng ấy.

- Khi họ phục thiện trước uy nghiêm thanh tịnh của Đức Minh Vương, lại mong muốn được tu tập, trau dồi tâm tánh, họ cũng chuyển sinh thành dạng tồn tại khác thiện lành hơn trong Tam Giới. Có khi họ tự nguyện xin được theo Ngài, tiếp tục hành thiện phổ hóa chúng quỷ nơi đây trở nên thiện lành, tận độ chúng sinh vượt thoát khỏi cảnh khổ.

- Chúng sinh nào khởi tâm nguyện hồi hướng về Đức Phổ Hiền Bồ Tát, hay hiển hóa pháp thân

của Ngài nơi La Sát Đồ là Hàng Ma Phục Thiện Phổ Tịnh Minh Vương, họ liền được kết duyên với Ngài, sớm ngày trở thành một thiện tín giả có tu dưỡng và thiện hành tinh tấn.

- Câu chân ngôn hồi hướng tôn danh Ngài:

“Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát năng trừ ma chướng quỷ tai, năng cứu khổ ách nghiệt chướng, năng độ chúng sinh quy ư Cực Lạc.”

“Nam mô Hàng Ma Phục Thiện Phổ Tịnh Minh Vương độ tận chúng sinh thoát ly khổ hải.”

- Chúng sinh nào thường xuyên thành tâm thiện niệm những câu chân ngôn như thế, thì tự mình gieo hạt giống lành. Đời này kiếp này cho đến nhiều đời nhiều kiếp về sau, họ thường có đủ duyên lành tu tập tinh tấn, xa lìa Tam Đồ Khổ vậy.

Vọng Hương Đài

Nguồn gốc

- Vọng Hương Đài là nơi tưởng nhớ về quê hương Cội Đạo, nơi chúng sinh khao khát được về với cội nguồn của mình. Hay đơn giản hơn là họ khao khát thoát khỏi những đau khổ mà tự họ cảm thấy rằng quá sức chịu đựng của mình nơi hiện thế, nhưng chưa thể về Cội Đạo được do còn các vướng mắc trong tâm tình, ý nguyện.

- Vọng Hương Đài là cõi giới thu hút các phần thần thức của chúng sinh đang có ý chán ngán sự sống, lại có tâm tình khao khát được yêu thương, khao khát có được cuộc sống tốt hơn tình cảnh họ đang đối mặt hiện tại, khao khát cảnh bình yên hạnh phúc.

- Thần thức của chúng sinh rời khỏi thân xác khi xá thân đã mệt mỏi rũ rời ngũ thiếp đi, hoặc ngất xỉu do các nguyên do khác nhau, hay là hôn mê trầm cảm thì thường đến đây. Gọi là thần thức mà không gọi là chân hồn vì họ còn đang sống ở hiện thế, thân xác còn thở, chưa chết nơi thế gian vậy.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Vọng Hương Đài là quần thể những tòa tháp cao chọc trời ở Trung Giới. Không gian ở đây u tối, có bầu trời đêm đầy sao, ánh sáng leo lét hiu hắt vừa đủ để có thể nhìn thấy cảnh vật trong màn đêm mờ ảo. Trên đỉnh các tòa tháp là những khoảng sân rộng hàng ngàn thước, là nơi thần thức của chúng sinh khắp Tam Giới tụ hội về chờ đợi chuyển sinh.

- Trong quá trình sinh tồn, chúng sinh trải nghiệm các lý sự ở hiện thế với tâm cảm tiêu cực, cảm thấy bản thân quá đau khổ, quá bế tắc và cô độc không ai có thể chia sẻ nỗi đau của mình. Từ đó họ chán ngán cuộc sống, họ nghĩ tới việc tuyệt tận, nghĩ tới việc chán sống mà thèm được chết để được giải thoát. Khi chúng sinh nghĩ nhiều về điều ấy, tự nhiên thần thức của họ dần trở nên u tối, ta thường gọi là yếu thần, nhìn không còn sinh khí.

- Thần thức chúng sinh khi giữa bờ sinh tử, sẽ biến hiện ở Vọng Hương Đài lúc họ chìm vào giấc ngủ. Nhìn vào thần thức ấy, khó có thể nhìn rõ được hình dáng của họ nơi hiện thế. Toàn thân ảnh họ đều u ám nặng nề, được bao phủ bởi lớp âm khí u minh xám đen, có khi đầy những oán hận, si mê.

- Thuở xa xưa, Vọng Hương Đài được xếp trong Thập Điện Diêm Cung do Thập Điện Từ Vương cai

quản, có các Quỷ Sai hành hình những người ngộ nghịch vì ích kỷ bản thân, muốn chạy trốn sự khổ mà tìm cách tự tận. Cũng có một số ít chân hồn khi đến đây mà hóa giải được vướng mắc của mình, thì có thể quay lại thân xác ở hiện thế rồi hoàn sinh.

- Sau này, chư vị Tiên Nương vì xót xa chúng sinh u mê mà đánh mất cơ hội được sinh sống làm người. Thân người khó được đường bao, tự tuyệt tận lại đem đến đau khổ cho chính chân hồn đó lẫn thân nhân của họ, phát sinh thêm nhiều oan khiên nghiệt chướng. Cho nên chư vị ấy nguyện đến đây, tìm cách thay đổi cách thức hoạt động ở Vọng Hương Đài này, chủ động thu hút những thân thức muốn tự tuyệt tận mà thân xác chưa tắt thở. Họ ân cần thuyết giảng để thay đổi số phận chúng sinh ấy được tiếp tục sống tiếp, học hỏi trải nghiệm, trả nợ oan gia, hành thiện nghiệp với đời mà ngày càng tinh tấn.

- Từ đó về sau, Vọng Hương Đài không còn các Quỷ Sai hành hình nữa, thay vào đó là các vị Chánh Thần lo việc giáo hóa, răn đe, chỉ rõ sự khổ, đồng thời an ủi vỗ về giúp xoa dịu những nỗi đau khổ tuyệt vọng, bế tắc của chúng sinh về cõi này. Các vị ấy đều tỏa ra hào quang dịu nhẹ thấp sáng nơi tâm tối này. Họ phát ra năng lượng an lạc khí, bình yên ấm áp, khiến cho bất kỳ ai khi tiếp cận cũng đều cảm thấy dễ chịu.

- Chương quản nơi đây là hai vị Tiên Nương có tôn danh:

+ Đức Hồi Tâm Thiện Ngộ Thuần Chân Tử, Ngài còn được biết đến với tôn danh Thuần Chân Tiên Tử.

+ Đức Diệu Tâm Thanh Tĩnh Thường Xuân Tử, Ngài còn được biết đến với tôn danh là Thường Xuân Tiên Tử.

*** Đức Thuần Chân Tiên Tử**

- Đức Thuần Chân Tiên Tử thường thị hiện thân ảnh phu nhân trung niên, dáng người thanh mảnh, gương mặt đoan trang nghiêm khắc, đôi mắt tinh anh, chất chứa đầy từ ái, bi thương.

- Mái tóc Ngài được cột gọn gàng, đuôi tóc thả dài nhẹ nhàng phía sau lưng. Toàn thân Ngài khoác đạo bào bạch y có điểm xuyết những cánh sen hồng phấn, trên tay có choàng dải lụa trắng mỏng bồng bềnh trong gió.

- Đức Thuần Chân Tiên Tử có giọng hơi trầm, tính khí bộc trực thẳng thắn. Ngài thường khuyên răn, chỉ rõ vấn đề vướng mắc, cho biết sự khổ mà các chân hồn sẽ phải đối mặt nếu thân thức của họ quyết tâm muốn từ bỏ cuộc sống khi thọ mạng chưa kết thúc. Ngài còn giúp các thân thức nơi đây biết

rằng nếu họ tự tuyệt tận, nỗi đau họ để lại cho thân nhân gia đình ra sao, đó là nghiệp bất thiện thế nào.

- Chúng sinh khi đối diện với sự thật rằng họ sẽ tiếp tục khổ, rất đau khổ nếu tuyệt tận chớ không phải họ sẽ tìm được sự giải thoát khỏi sự khổ bằng cách trốn tránh nó. Nhờ vậy mà họ thay đổi ý niệm của mình, không dám nghĩ quẩn nữa.

*** Đức Thường Xuân Tiên Tử**

- Đức Thường Xuân Tiên Tử thường thị hiện thân ảnh là nữ nhân tuổi chừng hơn hai mươi, dáng người cân đối, gương mặt hiền lành phúc hậu, đôi mắt đầy lòng từ ái.

- Mái tóc Ngài có búi một phần tóc cuộn tròn phía sau đỉnh đầu, lại giắt một chiếc trâm gỗ mộc mạc, đuôi tóc thả dài phía sau lưng. Toàn thân Ngài khoác đạo bào màu trắng có điểm xuyết những đóa hoa và mây lành màu xanh da trời, trên tay có choàng dải lụa trắng mỏng bồng bềnh trong gió.

- Đức Thường Xuân Tiên Tử có giọng nói thanh nhẹ, âm áp triu mến. Ngài thường dùng những lời nói dịu êm ngọt ngào an ủi vỗ về, giúp các thần thức nơi đây cảm nhận được sự yêu thương, thấy mình không cô độc, thấy đời này còn những điều thiện lương tốt đẹp đáng quý, đáng sống. Nhờ vậy mà họ

khát khao muốn được tiếp tục sinh tồn nơi hiện thế, trân quý hơn một kiếp sinh được làm người học hỏi và thấu hiểu nhiều điều bổ ích.

- Khi các thần thức nơi đây nghe theo chư vị Chánh Thần khuyên nhủ, hóa giải được những chấp niệm phiền não u uất của mình, khi ấy thân ảnh u tối của họ sẽ dần sáng lại, nhìn rõ được dung mạo tươi đẹp. Họ có thể nhẹ nhàng rời khỏi Vọng Hương Đài, trở về lại hiện thế, nhập vào xá thân đang ngủ của mình rồi tiếp tục trải nghiệm kiếp phù sinh.

- Khi chư vị Chánh Thần đã dùng hết các pháp để khuyên bảo, an ủi, răn đe... nhưng chẳng làm cho các thần thức u tối hồi tâm. Từ Vọng Hương Đài, các thần thức nhảy xuống Cửu U tự tận, hoặc là tự mình bị phong hóa biến thành một đám khói đen bay vào màn đêm cô tịch quanh tòa tháp này. Các thần thức có lựa chọn như thế, liền bị Uổng Tử Thành hoặc các cõi giới khác nơi U Minh Giới thu hút về.

- Thần thức của người còn sống ở hiện thế sẽ có nhiều trường hợp. Họ có thể trở về lại hiện thế để tiếp tục cuộc sống sau khi giải tỏa các vướng mắc sâu dày về sự khổ của bản thân. Hoặc là họ chuyển sinh vào các cõi bất thiện ở U Minh Giới, lúc ấy thì thân xác ở hiện thế sẽ tắt thở hoàn toàn, hồn thực sự lìa khỏi xác, không thể cứu chữa được nữa.

Huệ Hương Đài

Nguồn gốc

Huệ Hương Đài là cảnh giới thuộc tầng Kim Thiên trong Cửu Trùng Thiên, được sự cai quản trực tiếp của Đức Lục Nương Dao Trì Cung. Cảnh giới này được Đức Từ Mẫu tạo nên từ thanh khí Thiên Địa, giúp các chân hồn khi đến đây được tịnh hóa các ô trược nơi khí quang của mình.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Huệ Hương Đài có hình dạng một tòa tháp hình trụ tròn, cao to hùng vĩ hiên ngang giữa thiên không. Cả tòa tháp đều là bạch ngọc thanh khiết, ẩn hiện trong vàng mây ngũ sắc.

- Phía trên không trung có một pháp bảo là Hoa Cái Trường Phan với những dải lụa dài tung bay phấp phới, lan tỏa vàng hào quang linh diệu tiếp rước và giúp tịnh hóa các chân hồn hữu duyên về Huệ Hương Đài.

- Trên cùng tòa tháp là một khoảng sân rộng, có

muôn ngàn loài hoa bốn mùa nở rộ sắc trắng tinh khôi, xinh tươi và tỏa hương dịu ngọt. Không gian xung quanh tòa tháp luôn có những cánh hoa phiêu bồng trong làn gió nhẹ, tạo nên khung cảnh vi diệu tuyệt mỹ.

- Các chân hồn khi đến đây, được đắm mình trong ánh bạch quang vi diệu từ lòng phướn trên không trung chan rưới xuống, lại được những đóa hoa trắng tinh khôi lan tỏa ra hương thơm ngào ngọt xông hương cho chân hồn. Tất cả những trược khí còn sót lại nơi chân hồn ấy đều được thanh tẩy, chân hồn nhanh chóng được tịnh hóa, thanh nhẹ vô cùng. Nhờ vậy, khí quang của chân hồn ấy mới có đủ sự thanh khiết mà tiến nhập vào Cực Lạc Thế Giới.

- Việc tịnh hóa thanh tẩy khí quang chân hồn bằng ánh sáng và hương thơm này từ bên ngoài nhìn vào sẽ thấy điều ấy thật tuyệt vời, dễ chịu làm sao. Nhưng thực tế, từ sâu thẳm nội tại của các chân hồn được tịnh hóa là cả một quá trình chuyển hóa nỗi đau trở thành hạnh phúc an lạc. Vì các trược khí vi tế bám dính nơi chân hồn đều đã khắc sâu những lần ti niệm nhân duyên cột chặt lấy họ.

- Quá trình thanh tẩy khiến họ hồi tưởng, nhớ lại rõ ràng những chuyện bất thiện đã từng trải qua trong kiếp sinh của mình. Mỗi một lần ý niệm bất thiện như thế, khi tái hiện đều có thể khiến họ đau

lòng, xót xa vô cùng. Họ phải dũng cảm đối diện, buông xả, tin rằng mình vô nhiễm, mình thuần lương thanh khiết, bản tâm không vướng chấp tạp niệm ô trược.

- Thế nên, người sống ở thế gian, nếu muốn tâm thức an lạc thuần lương thanh tịnh có thể nhập được vào các cõi Thiên Giới, Cực Lạc Quốc... thì phải tập buông xả những vướng chấp bất thiện, buông xả các nỗi đau không phương cứu chuộc. Chúng ta xứng đáng được hạnh phúc, xứng đáng được bình yên và an lạc giữa đời kiếp này. Đau đớn, dằn xé vì những chuyện nằm ngoài sức của mình có thể thay đổi, vậy thì đau đớn ấy có ích chi cho mình và cho đời. Chỉ lãng phí thời gian kiếp sống hữu hạn nơi mặt hiện thế này mà thôi.

- Có những chân hồn khi đến đây, trải qua độ kiếp thanh tẩy tịnh hóa khí quang này họ không vượt qua được. Khi họ hồi tưởng lại những việc đau lòng đã qua thì họ vướng chấp hơn, chìm đắm trong nỗi đau đó chớ chẳng thể buông xả đặng. Lúc bấy giờ, Đức Lục Nương Dao Trì Cung cùng các vị Chánh Thần, Thiên Ca Thiên Nhạc nơi đây sẽ giúp họ giữ được tâm tịnh, ý nguyện mình không sa đọa vào trầm luân khổ hải.

- Các chân hồn được ở Huệ Hương Đài này tịnh hóa cho đến khi họ thực sự trở về thuần lương thanh

tĩnh, tinh tấn để tiến nhập các cảnh giới cao hơn của sự an lạc.

- Nếu quá trình này diễn ra quá lâu, họ không cách nào buông xả được vương chấp của mình. Khi ấy, họ có thể lựa chọn luân hồi chuyển sinh trong Tam Giới, tìm cách giải quyết triệt để nhân duyên làm họ vương mắc. Hoặc là họ có thể xin ở lại Huệ Hương Đài, nguyện làm một vị Chánh Thần trợ duyên cho các chân hồn khác, cũng là tự độ duyên cho chính mình vậy. Khi làm được nhiều thiện nghiệp, tiếp xúc nhiều chân hồn khác nhau với các vương mắc đa dạng phong phú khác nhau, tự nhiên người ta sẽ ngộ ra được điều gì đó cho bản tâm mình. Ngộ rồi thì tinh tấn được, buông xả được vương chấp.

Thi văn, kinh điển

Huệ Hương Đài từng được nhắc đến trong bài Kinh Đệ Lục Cửu.

Bạch Y Quan mở đàng rước khách
Cõi Kim Thiên nhẹ tách Tiên Xa
Vào Cung Vạn Pháp xem qua
Cho tường cựu nghiệp mấy tòa thiên nhiên
Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngự

Lãnh Kim Sa đặng dự Như Lai
Minh Vương Khổng Tước cao bay
Đem Chân Thần đến tận Đài Huệ Hương
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh Thể
Trừ tiêu tà ô uế sanh quang
Thiên Thiều trời tiếng nhật khoan
Đưa linh thẳng đến Niết Bàn mới thôi.

Đức Lục Nương Dao Trì Cung

Phổ Hiền Cung

Phổ Hiền Động

Nguồn gốc

- Phổ Hiền Cung là chánh điện của Phổ Hiền Động, nơi Đức Phổ Hiền Bồ Tát an trú và phổ truyền Đạo Pháp. Phổ Hiền Động nằm ở Nga Mi Sơn nơi tầng Hạo Nhiên Pháp Thiên trong Cửu Trùng Thiên, thuộc Cực Lạc Thế Giới.

- Nga Mi Sơn nơi Cực Lạc Thế Giới khác biệt với Nga Mi Sơn ở Trung Quốc, chỉ là có chung tên gọi như thế để chỉ về nơi an ngự của Đức Phổ Hiền Bồ Tát mà thôi.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Phổ Hiền Động được bao phủ bởi làn bạch quang thanh khiết, thấp thoáng ẩn hiện hồng nghê cửu sắc khi có ánh sáng chiếu rọi vào vách động. Trong động ấy có nhiều thạch nhũ với những hạt sương long lanh lấp lánh dịu mắt, lại có ao sen ngũ

sắc thơm ngát, hoa nở bốn mùa. Cỏ cây hoa lá đều khoe sắc xinh tươi, đung đưa trong gió, ngập tràn sức sống mãnh liệt.

- Phổ Hiền Động là đạo tràng của Đức Phổ Hiền Bồ Tát, thường xuyên có những buổi thuyết giảng giáo lý về việc hành thiện, ôn nhĩ từ hòa trong việc tương tác với Tam Giới. Chư linh tụ họp nơi đây, được chia thành ba nhóm.

+ Nhóm đầu tiên, được hiểu là nhóm du học, đang trên đường ngao du học hỏi ở Thiên Giới. Họ chưa có quả vị rõ ràng, chưa thực sự trở thành chúng sinh của Cực Lạc Thế Giới. Vì duyên lành từng gieo trồng với việc hành thiện nghiệp, hoặc có đức tin sâu dày với Đức Phổ Hiền Bồ Tát, thường trì niệm danh hiệu của Ngài và khát khao về nơi chốn Ngài cai quản để tu dưỡng... nên họ được chư vị Chánh Thần, Thánh Tiên độ duyên đến chốn này tham gia các khóa tu ngắn hạn.

+ Nhóm thứ hai, là nhóm tu luyện, gồm chư Thánh, Tiên, Phật thuộc Cực Lạc Thế Giới. Họ có quả vị rõ ràng, đang ở đây tu luyện lâu dài với Đức Phổ Hiền Bồ Tát để ngày thêm tinh tấn, trọn lành hơn nữa.

+ Nhóm thứ ba, là nhóm công nghiệp, gồm chư Thần, Thánh, Tiên, Phật dù thuộc Cực Lạc Thế Giới hoặc không phải người của Cực Lạc Thế Giới,

nhưng có công nghiệp đặc biệt trong sự vận hành trợ duyên tu tập thời Tam Kỳ Phổ Độ. Việc trợ duyên này chính là cứu giúp chúng sinh Tam Giới giải trừ các ma chướng trong quá trình tu dưỡng thực hành Đạo Pháp. Đồng thời hỗ trợ cho các chân hồn thuộc nhóm du học được thuận duyên trong quá trình chu du Thiên Giới, gặt hái được những giá trị nền tảng cốt lõi trên bước đường tu Đạo.

- Phổ Hiền Cung là chánh điện của Phổ Hiền Động, nơi đây Đức Phổ Hiền thuyết giảng những giáo lý đặc biệt, mang tính vi tế, cao sâu huyền vi màu nhiệm của nhân quả. Thế nên chỉ những anh linh có tham gia các khóa tu, vượt qua các đợt khảo thí nhất định mới có thể dự vào pháp đàn nơi chánh điện này.

- Đức Phổ Hiền Bồ Tát an ngự giữa trung tâm Phổ Hiền Cung. Ngài ngồi trên liên đài trắng hồng có hàng ngàn vạn lớp cánh sen lớn nhỏ khác nhau, phát xuất ánh đạo quang hồng nghê cửu sắc vi diệu chẳng thể nghĩ bàn.

- Bên cạnh Ngài, nằm cúi mình an tĩnh chính là vị Lục Nha Bạch Tượng có tôn danh Linh Nha Tiên, toàn thân lan tỏa ánh bạch quang dịu nhẹ an lạc thanh tịnh. Tuy mang hình ảnh thị hiện là Linh Thú, nhưng Bạch Tượng ấy quả vị trọn lành, thuộc Cửu Phẩm Thiên Tiên Hồn vậy.

Thi văn, kinh điển

Phổ Hiền Động từng được nhắc đến trong bài Kinh Đệ Thất Cửu.

Nhẹ phơi phới dồi dào không khí
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn
Hào quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên
Cung Chưởng Pháp xây quyền Tạo Hóa
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi
Già Lam dẫn nẻo Tây Quy
Kim Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen
Động Phổ Hiền Thần Tiên hội hiệp
Dở Kim Cô đưa tiếp linh quang
Im lìm kìa cõi Niết Bàn
Lôi Âm trống thúc lên đàng thượng Thiên.

Đức Thất Nương Dao Trì Cung

Chương Pháp Cung

Nguồn gốc

- Chương Pháp Cung là cung điện của chư vị chấp chương nắm quyền đại diện các dòng pháp tu tập Chánh Đạo được Tam Giới minh chứng.

- Chương Pháp Cung ở tầng Hạo Nhiên Pháp Thiên, thuộc Cục Lạc Thế Giới là nơi quy tụ các vị Chương Pháp, Chương Giáo chấp chương các tôn giáo, tông phái, pháp môn tu tập thiện lành trong Tam Giới Đại Vũ Trụ.

Hình dạng, tính chất đặc trưng

- Chương Pháp Cung là tòa cung điện bạch ngọc lan tỏa ánh hồng nghệ cửu sắc. Từ bên ngoài nhìn vào là dạng kiến trúc đình miếu, mái ngói uốn lượn hơi cong lên trên. Bên trong là không gian đại sảnh rộng vô cùng, có các Cổ Pháp, hình tượng đại diện các giáo phái phiêu bồng trong không trung. Từ bên trong nhìn ra ngoài là không gian bao la của Đại Vũ Trụ, gần giống với Cung Bắc Đẩu vậy.

- Hiện tại, các vị Thượng Tọa ở cung này gần gũi với đức tin Á Đông của chúng ta như là Đức Thái Bạch Kim Tinh, Đức Quan Âm Bồ Tát, Đức Quan Thánh Đế Quân, Đức Nguyệt Tâm Chân Nhân, Đức Chuẩn Đề Bồ Tát, Đức Phổ Hiền Bồ Tát, Đức Lão Tử, Đức Khương Thái Công, Đức Không Phu Tử, Đức Gia Tô Giáo Chủ Jesus Christ...

- Chư vị ở đây, không phải họ chỉ ở đây, mà là sự biến hiện phân tán muôn hình vạn trạng của họ. Chư vị vẫn thường du hành hóa độ chúng sinh khắp Tam Giới, lại thường an trú và thuyết giảng nơi trú xứ của họ.

- Hễ có sự chi cần đến việc minh bạch pháp môn tu tập giáo pháp trong Tam Giới, chư vị cao trọng liền hiển hiện tại Chương Pháp Cung này, cùng nhau điều đình với các vị khác để có được sự dung hòa, phù hợp giữa các pháp môn với nhau. Việc này giúp các pháp môn không sinh phản khắc nhau, không bị vướng mắc việc không phù hợp lẽ vận hành huyền vi Thiên Đạo Nhân Quả khắp Tam Giới.

- Chư vị ấy xuất hiện ở Chương Pháp Cung để hội bàn việc đưa ra luật tu như thế nào cho pháp môn của họ, cần những nhân tố gì để vận hành được con thuyền cứu khổ ấy, họ cần có bao nhiêu vị giảng thuyết nhập trần, rồi gieo duyên ở đâu, vào thời gian nào cụ thể. Hay là pháp môn nào cần có bao

nhiều vị Thần Thánh Tiên Phật cùng nhau điều hành gìn giữ Chân Pháp, chứng pháp cho ra thiết tướng cơ Đạo có thể cứu khổ chúng sinh, đưa chúng sinh về bến bờ an lạc.

Thi văn, kinh điển

Chương Pháp Cung từng được nhắc đến trong bài Kinh Độ Thất Cửu.

Nhẹ phơi phơi dôi dào không khí
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn
Hào quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên
Cung Chương Pháp xây quyền Tạo Hóa
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi
Già Lam dẫn nẻo Tây Quy
Kim Chung mở lối kịp kỳ kỳ sen
Động Phổ Hiền Thần Tiên hội hiệp
Dở Kim Cô đưa tiếp linh quang
Im lìm kia cõi Niết Bàn
Lôi Âm trống thúc lên đàng thượng Thiên.

Đức Thất Nương Dao Trì Cung

Nhật Thường Vấn Đáp

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư, vấn đáp về việc sống an vui, tinh thức, hợp lẽ Đạo giữa đời thường.

Vấn đáp #1

Vấn:

Chào anh.

Cho em hỏi là sao em tìm hiểu về Phật Pháp thì không thấy nhắc đến việc chúng sinh có thể trở thành thực vật ạ, và trong Lục Đạo cũng không thấy phần nào đề cập đến việc trở thành thực vật ạ. Mong anh khai sáng cho em ạ, em cảm ơn chân thành.

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Nếu nói về Lục Đạo Luân Hồi theo lý thuyết từ Phật Giáo, thì có nhóm Tứ Sanh gồm: Thấp Sinh,

Noãn Sinh, Thai Sinh, Hóa Sinh. Thực vật, cỏ cây hoa lá nói chung có nhiều cách để nhân giống loài:

- Có loài thụ phấn kết thành quả hạt, cái này có thể hiểu là Noãn Sanh.

- Có loài thực vật thì tự nảy sinh cây con từ bộ rễ, cái này có thể hiểu như là Thai Sinh.

- Cũng có loài thực vật nảy sinh cây con từ cành lá, hoặc là khi cắt một phần cành lá củ rễ gieo xuống đất thì phần thân thể ấy phát sinh nên sự sống. Ta có thể hiểu đây chính là Hóa Sinh, tức chuyển hóa từ dạng sống này thành dạng sống khác hoàn toàn mới vậy.

Vấn đáp #2

Vấn:

Thân người khó được, Phật Pháp khó nghe.

Vậy khi có được thân người mình mới có thể làm cái gọi là tu, theo nhiều pháp khác nhau, để đạt thành tựu nhất định. Vậy những dạng tồn tại không có thân người như Súc Sinh, Địa Ngục, Ngạ Quỷ thì làm sao để vào Phật Đạo ạ?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Chúng sinh muôn loài, vạn linh, dù có thân hay không có thân, dù là người hay không là người, dù thân thể đủ đầy trọn vẹn hay không trọn vẹn, dù có ngôn ngữ hay không có ngôn ngữ, dù có thể nói hay không thể nói...

Nếu họ thực sự có nhận thức được về việc hồi hướng, thành tâm hồi hướng và nghĩ tưởng, mật niệm về hình ảnh hoặc tôn danh của một Đấng thiêng liêng nào đó có vai trò cứu độ, dẫn duyên tu tập. Tự khắc họ sẽ được dẫn duyên tu tập, sớm ngày tinh tấn và giải thoát theo hình thức phù hợp với chúng sinh, chư linh ấy.

Vấn đáp #3

Vấn:

Cho em được hỏi, tại sao có những vị Thần lại mang hình dạng của các loài động vật ạ?

Đáp:

Ta thường thấy hình ảnh các vị Thần mang hình dạng thú vật trong thần thoại Ai Cập, Hy Lạp, Nhật Bản, Trung Quốc và tín ngưỡng của các bộ tộc trong những khu rừng ở Châu Phi. Về vấn đề này có các trường hợp sau.

Trước tiên, vì sự gần gũi, tình thương đối với con người, với vạn vật của các vị Thần ấy. Các vị Thần ấy là các Đấng thiêng liêng muốn gần gũi, dạy bảo con người để hướng con người về Đạo Pháp. Và phương thức gần gũi nhất chính là hóa thân thành hình dạng những con vật quen thuộc với con người trong đời sống vật chất xã hội như là chó, mèo, bò, voi, chim...

Để đạt được mục đích cuối cùng là hồi hướng con người về Đạo Pháp, các Đấng ấy đã sẵn sàng từ bỏ hình ảnh cao quý của mình thị hiện thành những con vật bình dị để gần gũi loài người. Đó là việc vô

cùng đáng tôn kính, các Đấng đã dùng hạnh khiêm nhường để hạ mình xuống thấp hơn loài người mà hướng con người về Đạo Pháp.

Khi con người nhận ra rằng những con vật quanh mình lại là hiện thân của các vị Thần, thì con người dễ hướng tới điều thiện lành, trân trọng sinh mạng của loài vật ấy vậy. Chính vì điều đó mà các vị Thần đã đạt thêm một kết quả tốt đẹp là con người biết trân trọng sinh mạng của giống loài thấp hơn không phải đồng loại của mình.

Kế tiếp là về sự hy sinh vì đồng loại và vạn vật, sự tinh tấn trí thức tinh thần, đạo đức của các loài vật ấy. Trong trường hợp này, những con vật nào trong kiếp sinh của mình, đã dùng cuộc sống của mình để mang lại hạnh phúc cho những loài khác thì khi chết đi thân mạng, phẩm vị linh hồn cũng được tăng bậc từ Cầm Thú Hồn lên đến Thần Hồn, Thánh Hồn... và có thể cao hơn nữa nếu sự hy sinh ấy quá cao cả.

Có câu chuyện sau:

Trong khu rừng nọ, có rất nhiều loài động vật sinh sống. Một hôm xảy ra nạn cháy rừng do khí trời nóng bức, muôn thú chạy tán loạn. Thay vì cũng chạy tránh lửa như những loài vật khác, trong bầy voi có một chú voi nọ dùng vòi của mình đi hút nước đem vẩy nhằm dập tắt đám cháy. Các chú voi khác

trông thấy hành động của chú voi ấy thì bắt chước làm theo và đã cùng nhau dập tắt được đám cháy. Nhưng vì sức nóng của lửa, cùng với việc chạy đến nguồn nước lấy nước về chữa lửa phải chạy đi chạy về nhiều lần đã khiến cho những chú voi này kiệt sức mà chết. Những loài vật khác trong rừng nhờ sự hy sinh của những chú voi này mà được sống, vì thế mà chúng cảm kích, tôn kính những chú voi này là Thần của chúng.

Đó là về hữu hình, còn về vô hình, vì sự hy sinh quên mình mà bầy voi này được cao thăng phẩm vị linh hồn từ Cầm Thú Hồn lên các phẩm Thần Hồn và cao hơn nữa. Và tất nhiên chú voi đầu tiên hút nước chữa đám cháy được thăng lên cao nhất trong bầy vì nó đã tự ý thức được việc làm của mình, tự giác được lẽ Đạo tự nhiên trong việc giúp đỡ kẻ khác. Còn những chú voi làm sau thì không cao bằng vì nhờ thấy tấm gương của chú voi đầu tiên mới cảm phục và biết làm chớ chưa tự ý thức được việc làm ấy lúc chưa nhìn thấy qua.

Ở đây thì kết quả của việc chữa cháy là đám cháy được dập tắt, sự hy sinh của những chú voi là hữu ích. Nếu kết quả là đám cháy vẫn tiếp tục, sự hy sinh của họ là vô ích thì các chú voi ấy vẫn đáng được tôn kính bởi sự hy sinh cao cả của mình, quên mình mà cứu giúp kẻ khác. Về phương diện thiêng

liêng vô hình, kết quả của công việc như thế nào không quan trọng, mà quan trọng là tinh thần và quá trình phục vụ để hướng tới kết quả tốt đẹp mới là thứ đáng quý. Ta thường nói làm gì cũng để Tâm vào đó là vậy. Đương nhiên, nếu tinh thần phục vụ tốt và kết quả đạt được có giá trị cao thì càng đáng quý hơn nữa.

Câu chuyện thứ hai:

Trong kiếp sinh của mình, con vật biết hướng về Đạo Pháp, biết tìm phương cách học hỏi để phát triển đạo đức, trí thức tinh thần của mình. Đó là những con vật biết gần gũi những người tốt, lương thiện để học hỏi và cũng làm được việc tốt cho cuộc sống như: loài chó biết giúp đỡ người mù để dẫn đường cho họ, biết cứu người chết đuối... nếu như chúng được huấn luyện các kỹ năng ấy.

Thời xa xưa, khi các Đấng thiêng liêng còn dễ dàng tiếp cận với thế giới hữu hình này, các vị Giáo Chủ đã mở nên giáo phái của mình dạy dỗ loài người hướng về đường đạo đức. Trong số các vị ấy có Đức Thông Thiên Giáo Chủ là vị Giáo Chủ cao trọng của Triệt Giáo.

Giáo phái của Ngài không những dạy dỗ con người mà còn thu nhận luôn cả những loài động vật để dạy dỗ cho chúng về Đạo Pháp. Thế là nhờ học

được Đạo Pháp, nâng cao đạo đức và trí thức tinh thần mà những loài vật như rùa, voi, sư tử, quạ, chim công... cũng có thể đắc pháp, có thể thị hiện hình dáng loài người hoặc là nhân thú dạng.

Tuy rằng đắc pháp và đạo đức, trí thức tinh thần phát triển nhưng từ trong bản thân họ, ánh sáng Thiên Tánh vẫn còn bị vô minh che lấp. Họ đắc pháp nhưng còn chưa thấu đáo lẽ Đạo, nên đã tình nguyện làm kỳ vật cho các Đấng thiêng liêng đức hạnh cao trọng để được gần gũi mà học hỏi về đạo đức. Còn phẩm vị linh hồn của những vị Linh Thú này, có khi đạt phẩm Thần Hồn, Thánh Hồn hay Tiên Hồn.

Vấn đáp #4

Vấn:

Chào anh, cho em hỏi việc này ạ.

Người đầu thai chuyển sinh thành động vật có nhớ được chuyện tiền kiếp không?

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em.

Việc các chân hồn chuyển sinh đầu thai thành một dạng tồn tại mới nơi cõi Hạ Giới hữu hình hữu diệt này, tất cả họ đều sẽ được một lớp màn vô minh che lấp ký ức, ý niệm tiềm thức.

Vì phát nguyện độ duyên, vì muốn được học hỏi trải nghiệm đời sống, hay là vì bị nghiệp quả lôi kéo mà chuyển sinh như thế... Dù vì lý do gì mà chuyển sinh đi chẳng nữa, chân hồn ấy đều sẽ được phong ấn tiềm thức của mình trong Thức Hải, tức thế giới nội tâm, là Tiểu Vũ Trụ của mỗi chúng sinh.

Chỉ khi gặp những nhân duyên đặc biệt khiến cho lớp màn che lấp bao phủ ký ức tiềm thức ấy được khai mở, thì các dòng ký ức của nhiều đời kiếp sẽ dần dần tái hiện theo thời gian. Quá trình này thực sự không thoải mái, vô cùng đau đớn tâm thân. Vì

chúng sinh sẽ được nhớ lại, tái hiện lại các ký ức đặc biệt sâu sắc trước tiên, mà những thứ sâu sắc thường là đau buồn đến tan nát tâm can như là sinh tử nghiệp.

Không may bị kẻ khác sát mạng hoặc nhẫn tâm sát mạng kẻ khác.

Đã chịu đau đớn khổ sở ra sao khi cận tử nghiệp ập đến phút lâm chung.

Đã từng đau thương ra sao khi mất đi người, vật, thứ mà mình vô cùng trân quý...

Bởi lẽ đó mà việc chuyển sinh đầu thai sẽ giúp chúng sinh quên hết mọi ký ức của kiếp trước, như vậy mới có thể sống được trong một thân phận mới. Tùy nhân duyên mà nghiệp quả ở kiếp sống mới sẽ đón nhận các sự kiện gì xảy đến với mình tương ứng những gì đã gieo trồng ở nhiều đời kiếp trước.

Đối với người đã từng gây nhiều nghiệp bất thiện, rồi chuyển sinh thành động vật để trả nghiệp quả ấy. Họ thường dễ khôi phục được ký ức tiền kiếp của mình hơn các trường hợp thông thường. Vì tận sâu thẳm trong họ, họ từng gây nên nghiệp dữ gì, đau đớn khổ sở cho chúng sinh ra sao, thì lúc được tiếp xúc với con người, được trải nghiệm những chuyện gần giống với việc dữ họ từng làm. Lúc đó, ký ức tiềm thức sẽ nhanh chóng tái hiện, họ dần hiểu vì sao mình đầu thai thành động vật.

Nhưng cho dù như thế, với xác thân là động vật, các thứ gọi là bản năng sinh tồn giống loài sẽ chi phối chân hồn ấy. Cụ thể như là tiếng kêu của giống loài, dù người ta biết mình từng là người, cũng không thể nói chuyện tiếng người mà phải kêu tiếng của loài vật ấy. Phải mất rất nhiều thời gian, nếu có tu dưỡng tâm tánh, hấp thu linh khí Thiên Địa để thức tỉnh tánh linh thì chừng vài chục năm có thể nói được tiếng người.

Nhưng mà, việc này cực kỳ hiếm, rất khó xảy ra. Vì phải chuyển sinh làm động vật để trải nghiệm quả của mình, thì lấy đâu ra cơ hội mà tu dưỡng. Các oan gia trái chủ đã tìm đến đòi mạng từ trước khi có thành tựu gì đó, hoặc nếu may mắn có cơ hội tu dưỡng, cũng khó thành Thần Tiên, dễ hóa thành yêu tinh, tà linh tinh quái.

Đối với dạng đầu thai chuyển sinh thành động vật trên phương diện có thể nguyện, chủ động thích làm động vật để trải nghiệm lối sống hay độ duyên gì đó mà không phải vì nghiệp dữ lôi kéo đầu thai. Việc thức tỉnh nhớ lại được bản tâm mình, có tu dưỡng sẽ có nhiều khả năng thành Thần Tiên.

Vấn đáp #5

Vấn:

Em là Phật Tử. Em có thể quy y Tam Bảo cho những bạn chúng sinh thấp tầng hơn mình nếu có duyên phải không anh, ví dụ như động vật?

Em từng đọc một thông tin dạng như vậy, như gieo duyên Phật Đạo cho chúng sinh muôn loài.

Đáp:

Cảm ơn câu hỏi của em. Về việc quy y, chúng ta cần hiểu rõ các yếu tố sau đây.

Trước tiên là đối tượng tự nguyện muốn quy y, không vì bị ép buộc, dụ dỗ hay là do người khác thích quy y cho thì gọi là quy y.

Quy y là tự nguyện nương nhờ về Đạo Pháp, và thực hành theo những điều quy, giới luật một cách nghiêm túc. Cho nên cái gọi là quy y cho loài vật, thật là phiên diện chủ quan duy ý chí của cá nhân loài người vậy.

Con vật đó nó có muốn quy y không?

Dựa vào đâu mà mình muốn quy y cho nó?

Do suy nghĩ ích kỷ của bản thân là chính.

Bởi vì mình nghĩ rằng nó sẽ được hạnh phúc,

chuyển sinh đến cõi lành sau khi đã quy y, và như vậy thì mình sẽ thấy yên tâm, an vui vì mình đã làm được điều tốt cho nó. Nếu nhìn thấy nó chưa được quy y thì tự mình cảm thấy nó khổ, và mình buồn lòng cho nó, là tự mình chuốc buồn khổ cho mình. Cái đó là do tự mình nghĩ và tự mình tư duy, ích kỷ cho bản thân. Chúng ta không có quyền định đoạt số phận kẻ khác vậy.

Kể đến, người muốn đại diện trao truyền đức tin, giới luật cho kẻ khác được quy y, chắc chắn phải là người giữ được giới luật, đức tin ấy một cách rõ ràng. Tức là nếu em tự quy y Tam Bảo, tự thọ giới và tự giữ giới một cách đúng đắn minh bạch, thì em có đủ tư cách truyền giới, minh chứng cho sự quy y của kẻ khác đối với pháp môn, giới luật, điều quy mình đang tin theo.

Đó là chuyện của mình khi tin và muốn làm gì. Còn chuyện của chúng sinh là có tin hay có muốn không, do mình tự gán ghép rằng thứ mình đang theo là nhất, nên mình lầm tưởng chúng sinh sẽ giống vậy và áp đặt.

Mình rõ ràng không biết chính xác lòng con vật nghĩ gì về việc quy y. Khi nào thực hiểu chính xác thì có làm cũng không muộn.

Việc này khó nói lắm, vì hơi đụng chạm tự ái tự tôn.

Chẳng cần đến kệ kinh
Cũng không cần đèn miếu
Chân thành tâm hồi hướng
Tức thời đã gieo duyên
Bình yên...

Chung

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 8. Chân thành cảm ơn các nhà hảo tâm, quý bằng hữu, chư huynh đệ tử muội đã đồng hành cùng chúng tôi trong thời gian qua, góp sức chung tay đem ấn phẩm này đến với mọi người.

Mọi sự công hiến dù ít dù nhiều, dù bằng tịnh tài hay sức lực, tinh thần đều rất đáng được hoan nghênh và trân trọng. Đó là nguồn động lực to lớn giúp chúng tôi vững bước trên con đường chông gai phía trước, gìn giữ nền Chánh Pháp đang dần mai một theo thời gian, lan tỏa những giá trị Đạo Pháp chân thật, thiện lành, tốt đẹp. Hy vọng rằng qua đó, mỗi người trong chúng ta sẽ rút ra được cho mình những bài học bổ ích, từ đó thay đổi lối sống của mình trở nên tích cực hơn, sống an vui, nhân ái giữa cuộc đời.

Bên cạnh Tam Giới Toàn Thư 8, Tàng Kinh Các Đại Đạo còn phát hành nhiều tác phẩm tu học phong phú thông qua nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với từng mục đích, sở vọng, tâm nguyện cũng như quá trình học tập nghiên cứu của mỗi người. Thân mời quý đạo hữu cùng ghé thăm:

Ứng dụng Cứu Thiên Toàn Chí

Người bạn đồng hành trên bước đường tu Đạo
bit.ly/cuuthientoanchi

Tủ sách Tàng Kinh Các Đại Đạo

Hệ thống trang web lưu giữ các tác phẩm về
đường tu Đạo

many.link/tangkinhcacdaidao

Trong quá trình học tập, nghiên cứu các tác phẩm tu học do chúng tôi lưu giữ, có bất kỳ điều chi khúc mắc, chưa thông suốt, quý đạo hữu có thể chia sẻ với chúng tôi để được giải đáp. Hoặc trong quá trình thưởng thức, quý đạo hữu có đặc biệt yêu thích, tâm đắc với bất kỳ nội dung gì, có thể tự nhiên đăng tải thông qua các trang mạng internet. Kính mong quý vị ghi rõ nguồn tác giả, tác phẩm và không thay đổi, chỉnh sửa bất kỳ nội dung gì chúng tôi lưu giữ.

Đôi dòng chia sẻ giải bày cùng quý đạo hữu. Mến chúc quý vị cùng thân quyến thân tâm an lạc, thường tinh tấn. Chúng ta hãy cùng sống an vui, tinh thức trong tình yêu thương đại đồng nhé.

Mục lục

Lời tựa 5

Lá rụng về cội. Chúng sinh muôn đời như thế. Chúng ta sinh tồn nơi thế gian hữu tình hữu hoại...

Tiểu Vũ Trụ - Thức Hải 7

Mỗi chúng sinh tồn tại trong Đại Vũ Trụ đều là một Tiểu Vũ Trụ riêng biệt. Tiểu Vũ Trụ này gồm...

Xá thân - Giác thân 16

Sự tồn tại của con người chúng ta gồm có ba phần là thân xác, trí não và linh hồn, thường gọi là...

Bát Quái Cứu Cung và Tiểu Vũ Trụ... 22

Bát Quái bao gồm: Càn, Khôn, Khảm, Ly, Tốn, Chấn, Đoài và Cấn.

Tính âm dương của Ngũ Hành, Ngũ Khí 34

Ta thường nghe nói về Ngũ Hành và Ngũ Khí. Ngũ Khí thì thanh nhẹ, bay lên trên, hướng thượng...

Tam Hoa Tụ Đỉnh và con đường tu Chân Đạo 41

Tam Hoa Tụ Đỉnh là trạng thái của Tinh, Khí, Thần hợp nhất nơi Thượng Đan Điền...

Đền thờ thiêng liêng 45

Thân như đền thờ thiêng liêng. Tâm như hành giả giữ đền...

Thập Nhị Khai Thiên 47

Khởi nguyên vũ trụ, khi Tam Giới đã được hình thành hoàn chỉnh. Lúc bấy giờ, để cho sự sống vận hành...

Diêu Trì Cung Tứ Nương 60

Dao Trì Cung Tứ Nương là một trong chín vị Tiên Nương thường hành công nghiệp dưới sự chỉ đạo...

Điêu Trì Cung Ngũ Nương 72

Điêu Trì Cung Ngũ Nương là một trong chín vị Tiên Nương thường hành công nghiệp dưới sự chỉ đạo...

Điêu Trì Cung Lục Nương 94

Điêu Trì Cung Lục Nương là một trong chín vị Tiên Nương thường hành công nghiệp dưới sự chỉ đạo...

Đức Phổ Hiền Đạo Nhân 106

Đức Phổ Hiền Bồ Tát là một phân tánh hóa thân của Đức Từ Mẫu khi xuất hiện độ duyên chúng sinh...

Đức Chuẩn Đề Bồ Tát - Đức Bồ Đề Lão Tổ 115

Từ thuở khởi nguyên vũ trụ, khí Hư Vô phát sinh nên một khối Đại Linh Quang, vĩ đại vô cùng vô tận...

Tu mau đã trở 129

Khi xưa, các vị Phật Tiên Thánh Thần thường xuất hiện theo nhiều hình thức tương tác với loài người...

Chu Khổng Tước 133

Chu Khổng Tước thuộc Hỏa Bộ, Khổng Tước Tộc, là chủng loài chim công đặc biệt hiếm có với...

Miêu Thần - Miêu Quân 139

Những chú mèo sinh sống nơi thế gian hữu tình có sự năng động phi thường, có trí thông minh cao...

Giác Linh Thử - Thử Linh Tử 144

Những chú chuột hữu duyên với Đạo Pháp, thường ở trong các chùa chiền, đền thờ, am miếu...

Ký Sinh Linh 151

Trong Linh Giới, có những chủng loài đặc biệt thuộc Vật Chất Hồn, được gọi là Ký Sinh Linh...

Bát Quái Lâu 155

Bát Quái Lâu hay Lâu Bát Quái là một tòa kiến trúc có 8 cổng, 8 trụ cột và mái, thường không có...

Bát Quái Lô 159

Bát Quái Lô hay Lò Bát Quái là chiếc lò xông hương và được khắc các Bát Quái Đồ trên ấy...

Ôm ấp hy vọng 161

Tự tha thứ cho người ta, cũng là tha thứ cho chính mình, để lòng luôn bình an, an lạc...

Vô Dạng Quỷ 164

Chúng sinh hữu tình trước khi mất đi thân mạng, vì vướng mắc cận tử nghiệp tinh thần không còn...

Vô Thủ Quỷ - Vô Đầu Quỷ 170

Thủ Vô hay Vô Đầu Quỷ, Quỷ Không Đầu là một chủng loại Quỷ Hồn hình thành bởi người, vật...

Mê Hí Quỷ 175

Chúng sinh có lòng ham mê vui đùa, thường lấy việc chọc phá người khác làm niềm vui cho mình...

Ân Hình Quỷ 182

Ân Hình Quỷ là một chủng loài thuộc Ngạ Quỷ Bộ, có nguồn gốc xuất thân từ những dạng tồn tại...

Thiêu Tiêu Quỷ - Hỏa Tai Nạn Giả 189

Thiêu Tiêu Quỷ hay Hỏa Tai Nạn Giả là một chủng loại Quỷ Hồn thuộc Ngạ Quỷ Bộ...

Linh Giới Đạo Lộ 196

Ở Linh Giới cũng như ở Hạ Giới, có đầy đủ nhà cửa, đường xá, đèn đài, sơn xuyên hà hải cùng phi cầm...

U Minh Pháp Giới 200

Thỉnh thoảng có một số người trong lúc đang đi đường thì tự nhiên không còn nhìn thấy ai khác...

Tự tháo dầm trong tâm 203

Ôm ấp nỗi đau khổ, uất hận với những gì lẽ ra thuộc về mình mà mình không thể nắm bắt được...

Cơ Khát Đồ - Khô Hoang Địa 204

Cơ Khát Đồ là một cảnh giới thuộc U Minh Giới, trong nhóm ba cảnh của Tam Đồ Khổ...

Uế Huyết Đồ - Uế Huyết Trì 209

Uế Huyết Đồ hay Uế Huyết Trì là một cảnh giới trong Tam Đồ Khổ, thuộc khu vực U Minh Giới...

La Sát Đồ - Tu La Trường 214

La Sát Đồ hay còn được biết đến với tên gọi Tu La Trường là một cảnh giới đầy nổi thống khổ trong...

Vọng Hương Đài 222

Vọng Hương Đài là nơi tưởng nhớ về quê hương Cội Đạo, nơi chúng sinh khao khát được về với...

Huệ Hương Đài 228

Huệ Hương Đài là cảnh giới thuộc tầng Kim Thiên trong Cửu Trùng Thiên, được sự cai quản trực tiếp...

Phổ Hiền Cung - Phổ Hiền Động 233

Phổ Hiền Cung là chánh điện của Phổ Hiền Động, nơi Đức Phổ Hiền Bồ Tát an trú và phổ truyền...

Chưởng Pháp Cung 237

Chưởng Pháp Cung là cung điện của chư vị chấp chưởng năm quyền đại diện các dòng pháp tu tập...

Nhật Thường Vấn Đáp 240

Chuyên mục tổng hợp các câu hỏi thắc mắc của quý đạo hữu gửi về trang Tam Giới Toàn Thư...

Lời tri ân 254

Chân thành cảm ơn quý đạo hữu đã dành thời gian thưởng thức Tam Giới Toàn Thư 8...

Sách ấn tống không bán
Bản thảo lưu hành nội bộ trong quá trình
chỉnh sửa bổ sung